

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI SÁU

Hán dịch : Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM LỤC DỤ

THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ở trong các pháp vô tướng tự tướng không chẳng phân biệt mà trọn vẹn tu sáu ba la mật, đó là Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiên ba la mật và Bát nhã ba la mật ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ở trong pháp không biệt dị mà phân biệt nói tướng dị biệt ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bát nhã ba la mật nhiếp lấy thí, giới, nhẫn, tiến và thiên ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là thật hành pháp có tướng biệt dị rồi dùng đạo nhứt tướng mà đắc quả ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa mà thật hành bố thí, trì giới, mà tu nhẫn nhục, tinh tiến, mà nhập thiền định, mà rèn trí huệ, biết năm ấm nầy như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, biết năm ấm vô tướng như mộng cho đến biết năm ấm vô tướng như hóa.

Tại sao ? Vì mộng không tự tánh, hưởng, ảnh, diệm, huyễn, hóa đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì là pháp vô tướng. Nếu pháp vô tướng thì là pháp nhứt tướng, đó là vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do nhơn duyên như vậy nên biết Bồ Tát bố thí vô tướng : người thí vô tướng, người thọ cũng vô tướng. Có thể biết bố thí như vậy thì hay đầy đủ Bồ thí ba la mật nhẫn đến

hay đầy đủ Bát nhã ba la mật, hay đầy đủ tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hay đầy đủ nội không đến vô pháp hữu pháp không, hay đầy đủ không, vô tướng, vô tác tam muội, hay đầy đủ bát bội xả, cửu thứ đệ định, năm thân thông, năm trăm môn đà la ni, hay đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát này an trụ trong pháp bảo đặc vô lậu bay qua vô lượng cõi nước phương Đông, nhả đến bay qua vô lượng cõi nước mười phương, cúng dường chư Phật và lợi ích chúng sanh. Chúng sanh nào nên dùng bố thí để nhiếp thì dùng bố thí nhiếp họ, nên dùng trì giới để nhiếp thì dùng trì giới để dạy họ, nên dùng nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ để nhiếp thì dạy họ nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, nhả đến nên dùng các thứ pháp lành để nhiếp thì dùng các thứ pháp lành để nhiếp lấy họ.

Bồ Tát này thành tựu tất cả pháp lành như vậy thọ thân thế gian chẳng bị thế gian sanh tử làm ô nhiễm. Do vì chúng sanh nên Bồ Tát ở trên Trời, trong Người thọ sự tôn quý giàu vui, đem sự tôn quý giàu vui này nhiếp lấy chúng sanh.

Vì Bồ Tát này biết tất cả pháp vô tướng nên biết quả Tu Đà Hoàn mà chẳng an trụ trong đó, biết quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A la Hán, đạo Bích Chi Phật mà chẳng an trụ trong đó. Tại sao ? Vì Bồ Tát này dùng nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp rồi sẽ phải được nhứt thiết chủng trí nên chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp vô tướng như vậy rồi biết sáu ba la mật vô tướng nhẫn đến biết tất cả Phật pháp vô tướng.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ năm ấm như mộng, như hương, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì hay đầy đủ Giới ba la mật vô tướng.

Giới này chẳng thiếu, chẳng hư, chẳng tạp, chẳng chấp, là giới vô lậu mà thánh nhơn khen ngợi vào tám phần thánh đạo. An trụ trong giới này trì tất cả giới, đó là danh tự giới, tự nhiên giới, luật nghi giới, tác giới, vô tác giới, oai nghi giới, phi oai nghi giới.

Đại Bồ Tát này thành tựu các giới chẳng nguyện cầu sanh vào dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, cũng chẳng nguyện cầu sanh vào nhà Tiểu Vương hay Chuyển Luân Thánh Vương, chẳng nguyện cầu sanh các cõi Trời, chẳng nguyện cầu được quả Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật. Tại sao ? Vì tất cả pháp vô tướng đó là nhứt tướng, pháp vô tướng không thể được pháp vô tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp hữu tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp vô tướng, pháp vô tướng thể được pháp hữu tướng.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát này lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy hay đầy đủ

Giới ba la mật mà vào Bồ Tát vị, vào Bồ Tát vị rồi được vô sanh pháp nhẫn, hành đạo chủng trí, được báo đắc năm thân thông, an trụ năm trăm môn đà la ni, được bốn trí vô ngại, từ một cội Phật đến một cội Phật cúng dường chư Phật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, dầu vào trong năm đường chúng sanh mà nghiệp báo sanh tử không làm nhiễm ô được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như hóa Chuyển Luân Thánh Vương dầu ngồi, nằm, đi, đứng chẳng thấy chỗ đến, chẳng thấy chỗ đi, chẳng thấy chỗ đứng, chỗ ngồi, chỗ nằm mà hay lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh. Bồ Tát nầy cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như Tu Phiến Đa Phật được Vô Thượng Bồ Đề vì ba thừa mà chuyển pháp luân, không có ai được thọ ký Bồ Tát, hóa làm Phật rồi xả thọ mạng nhập vô dư Niết Bàn. Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật

cũng như vậy, hay đầy đủ Giới ba la mật. Đầy đủ Giới ba la mật rồi nhiếp tất cả pháp lành.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, đầy đủ Nhãn nhục ba la mật vô tướng.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong hai thứ nhãn thì có thể đầy đủ Nhãn nhục ba la mật, đó là sanh nhãn và pháp nhãn. Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu có bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi, đánh đập, chém giết Bồ Tát, Bồ Tát này vì muốn đầy đủ Nhãn nhục ba la mật nên chẳng sanh lòng giận thù, dầu chỉ một niệm.

Bồ Tát này suy nghĩ như vậy : Ai mắng ta ? Ai đánh ta ? Ai chém ta ?

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát này ở trong tất cả pháp được vô tướng nhãn, nên chẳng bao giờ nghĩ rằng người đó mắng ta, hại ta.

Nếu thật hành như vậy, đại Bồ Tát hay đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật. Do đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật nên được vô sanh pháp nhẫn".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là vô sanh pháp nhẫn ? Nhẫn này đoạn dứt những gì và biết những gì ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Này Tu Bồ Đề ! Được pháp nhẫn, nhẫn đến chẳng sanh mảy may pháp chẳng lành nên gọi là vô sanh nhẫn. Tất cả phiền não sở đoạn của Bồ Tát đều hết, đó gọi là đoạn dứt. Dùng trí huệ biết tất cả pháp chẳng sanh, đây gọi là biết".

- Bạch đức Thế Tôn ! Vô sanh pháp nhẫn của của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát có gì khác nhau ?

- Này Tu Bồ Đề ! Hoặc trí hoặc đoạn của Tu Đà Hoàn gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của Tư Đà Hàm gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn

của A Na Hàm gọi là nhãn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của A La Hán gọi là nhãn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của Bích Chi Phật gọi là nhãn của Bồ Tát, đó là sai khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu nhãn này hơn cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

An trụ trong báo đắc vô sanh nhãn này, đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo đầy đủ đạo chủng trí. Vì đầy đủ đạo chủng trí nên thường chẳng rời lìa ba mươi bảy phẩm trợ đạo nhãn đến không, vô tướng, vô tác tam muội, thường chẳng rời lìa năm thần thông. Vì chẳng rời lìa năm thần thông nên hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. Thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ xong sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đầy đủ Nhãn nhục ba la mật vô tướng như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ trong năm ấm vô tướng như mộng,

như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyền, như hóa mà thật hành thân tinh tiến và tâm tinh tiến.

Do thân tinh tiến mà khởi thần thông. Do khởi thần thông mà đến thế giới mười phương cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh. Dùng sức thân tinh tiến mà giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ nơi ba thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật vô tướng như vậy.

Bồ Tát nầy do tâm tinh tiến, tinh tiến vô lậu của bậc thánh mà nhập trong tám phần thánh đạo, hay đầy đủ Tinh tiến Ba la mật, Tinh tiến ba la mật nầy nhiếp hết tất cả pháp lành, những là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, bát bội xả, cửu thứ đệ định, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng. Bồ Tát thật hành

những pháp lành trong đây tất phải đầy đủ nhứt thiết chủng trí.

Đầy đủ nhứt thiết chủng trí rồi dứt tất cả tập chủng phiền não, đầy đủ ba mươi hai tướng, thân phóng vô lượng vô đẳng quang minh.

Phóng quang minh rồi chuyển ba lần mười hai hành pháp luân.

Do chuyển pháp luân nên Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới.

Chúng sanh trong Đại Thiên thế giới nghe âm thanh thuyết pháp đều được do ba thừa mà được độ thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Tinh tiến ba la mật hay lợi ích lớn cho chúng sanh, hay đầy đủ nhứt thiết chủng trí như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ trong năm ấm vô tướng như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, hay đầy đủ Thiên ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nhập sơ thiên nhãn đến nhập đệ tứ thiên, nhập tứ vô lượng tâm : từ, bi, hỷ, xả, nhập hư không vô biên xứ nhãn đến nhập phi tướng phi phi tướng xứ, nhập không tam muội đến nhập vô tướng, vô tác tam muội, nhập như điện quang tam muội, nhập như kim cang tam muội, nhập thánh chánh tam muội. Trừ tam muội của chư Phật, những tam muội khác, hoặc những tam muội cùng đồng Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát nầy đều chứng, đều nhập. Dầu nhập nhưng cũng chẳng thọ mùi vị tam muội, cũng chẳng thọ quả tam muội.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy biết những tam muội ấy không tướng, không tánh sở hữu thì có đâu lại ở trong pháp không tướng mà thọ mùi vị pháp không tướng, ở trong pháp vô sở hữu mà thọ mùi vị pháp vô sở hữu.

Nếu chẳng thọ mùi vị thì chẳng theo sức của thiên định sanh trời cõi Sắc hay Vô sắc.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này chẳng thấy hai cõi ấy, cũng chẳng thấy thiên định ấy, cũng chẳng thấy người nhập thiên, cũng chẳng thấy người dùng pháp ấy nhập thiên, chẳng thấy chỗ nhập thiên.

Nếu ở nơi pháp ấy mà chẳng có được. Bấy giờ Bồ Tát liền hay đầy đủ Thiên na ba la mật vô tướng.

Bồ Tát dùng Thiên na ba la mật vô tướng này có thể vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát do đầy đủ Thiên na ba la mật vô tướng mà hay vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật.

- Nay Tu Bồ Đề ! Bồ Tát này khéo học nội không, khéo học ngoại không, nhẫn đến khéo học vô pháp hữu pháp không. Nơi các thứ không ấy, không có pháp để làm chỗ an trụ được, như hoặc là quả Tu Đà Hoàn, hoặc là quả Tư Đà Hàm, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. Những pháp không này cũng không.

Đại Bồ Tát thật hành những pháp không như vậy hay vào trong bực Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là bực đại Bồ Tát ? Thế nào là chẳng phải bực ?

- Này Tu Bồ Đề ! Tất cả hữu sở đắc là chẳng phải bực Bồ Tát. Tất cả vô sở đắc là bực Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là hữu sở đắc ? Những gì là vô sở đắc ?

- Này Tu Bồ Đề ! Sắc là hữu sở đắc, thọ, tưởng, hành, thức là hữu sở đắc. Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý là hữu sở đắc, nhãn đến nhứt thiết chủng trí là hữu sở đắc. Đây là chẳng phải bực Bồ Tát.

Này Tu Bồ Đề ! Bực Bồ Tát là các pháp ấy chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được.

Các pháp nào chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được ? Đó là sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được, nhãn đến nhứt thiết chủng trí tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được. Như thế gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát vào trong bực Bồ Tát rồi, tất cả thiên định tam muội đầy đủ còn chẳng theo sức của thiên định để sanh, huống là an trụ trong tham, sân, si, để sanh khởi những tội nghiệp ư !

Bồ Tát an trụ trong pháp như huyễn lợi ích cho chúng sanh, nhưng cũng chẳng thấy có chúng sanh, cũng chẳng thấy có huyễn. Nếu tất cả không thấy có được thì hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như thế gọi là Bồ Tát đầy đủ Thiên ba la mật vô tướng hay chuyển pháp luân, đó là pháp luân không có được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật biết tất cả pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát biết tất cả pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, chẳng thấy hưởng, chẳng thấy người nghe hưởng, chẳng thấy ảnh, chẳng thấy người thấy ảnh, chẳng thấy diệm, chẳng thấy người thấy diệm, chẳng thấy huyễn, chẳng thấy người thấy huyễn, chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Tại sao ? Vì những mộng, hưởng, ảnh, diệm, huyễn và hóa ấy là pháp điên đảo của kẻ phàm, người ngu vậy.

A La Hán chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, nhãn đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Bích Chi Phật, đại Bồ Tát và chư Phật đều cũng chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, nhãn đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh, chẳng định.

Nếu là pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh, chẳng định thì thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật lại ở trong ấy nắm lấy tướng sanh, tướng định, việc ấy chẳng phải vậy.

Tại sao ? Vì các pháp nếu có ít nhiều tánh, có sanh, có định thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật.

Thiệt vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng trước chấp nơi sắc nhãn đến chẳng trước chấp nơi thức, chẳng trước chấp Dục, Sắc, Vô sắc ba cõi, chẳng trước chấp các thiên, các giải thoát tam muội, chẳng trước chấp tứ niệm xứ nhãn đến bát thánh đạo, chẳng trước chấp không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, chẳng chấp trước Đàn na ba la mật nhãn đến Bát nhã ba la mật.

Do vì chẳng trước chấp nên hay đầy đủ Bồ Tát sơ địa. Trong sơ địa cũng chẳng trước chấp.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này còn chẳng thấy có được địa ấy, huống là sanh lòng trước chấp ! Nhẫn đến thập địa cũng vậy.

Đại Bồ Tát này hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật.

Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật, thì lúc ấy thấy tất cả pháp đều vào trong Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy có được các pháp ấy. Vì các pháp ấy cùng Bát nhã ba la mật không hai, không khác.

Tại sao ? Vì các pháp vào trong như, pháp tánh, thiết tế nên là vô phân biệt.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp vô tướng, vô phân biệt sao lại nói là thiện, là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi ?

- Này Tu Bồ Đề ! Theo ý ông thế nào ? Trong thiết tướng của các pháp, có pháp nào nói được là thiện, là bất thiện, nhẫn đến hữu vi, vô vi chẳng ? Có pháp nào

nói được là quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng nói được.

- Này Tu Bồ Đề ! Vì nhơn duyên như vậy nên phải biết tất cả pháp vô tướng, vô phân biệt, không sanh, không định, chẳng chỉ bày, nói phô được.

Này Tu Bồ Đề ! Ngày trước lúc ta hành Bồ Tát đạo, cũng không có pháp nào có tánh được hoặc là sắc, hoặc là thọ, tướng, hành, thức nhẫn đến hoặc là hữu vi hoặc là vô vi, hoặc là quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc thành Vô Thượng Bồ Đề phải khéo học các pháp tánh.

Vì khéo học các pháp tánh nên gọi là đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Hành đạo ấy hay đầy đủ sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

An trụ trong pháp ấy được Vô Thượng Bồ Đề, dùng pháp tam thừa độ thoát chúng sanh, cũng chẳng chấp trước pháp tam thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng pháp vô tướng phải học Bát nhã ba la mật như vậy".



PHẨM TỨ NHIẾP

THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, không có thiệt sự, không có tánh, tự tướng rỗng không, thì làm thế nào phân biệt là pháp lành, pháp chẳng lành, là pháp thế gian, là pháp xuất thế, là pháp hữu lậu, là pháp vô lậu, là pháp hữu vi, là pháp vô vi, là pháp hay được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, là pháp hay được đạo Bích Chi Phật, là pháp hay được Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề : "Kẻ phàm, người ngu có mộng, có người thấy mộng, nhân đến có hóa, có người thấy hóa. Họ phát khởi thân, khẩu, ý gây nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, nghiệp vô

ký, nghiệp phước, nghiệp tội, nghiệp bất động.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong hai thứ không : tất cánh không và vô thủ không, vì chúng sanh mà thuyết pháp rằng :

Các chúng sanh này ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức rỗng không, không có sở hữu; thập nhị nhập, thập bát giới rỗng không, không có sở hữu.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thập nhị nhập, thập bát giới là mộng, là hưởng, là ảnh, là diệm, là huyền, là hóa.

Trong đó không có năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, không có mộng cũng không có người thấy mộng, không có hưởng cũng không có người nghe hưởng, không có ảnh cũng không có người thấy ảnh, không có diệm cũng không có người thấy diệm, không có huyền cũng không có người thấy huyền, không có hóa cũng không có người thấy hóa.

Tất cả pháp không có căn bản, thiết tánh vô sở hữu.

Các người ở trong không có ấm lại thấy có ấm, không có nhập lại thấy có nhập, không có giới lại thấy có giới.

Tất cả pháp ấy đều từ nhơn duyên hòa hợp mà sanh. Do tâm điên đảo mà khởi, thuộc nghiệp quả báo.

Tại sao các người ở trong những pháp rỗng không, không có căn bản mà lại nắm lấy tướng căn bản ?

Lúc bấy giờ đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện ở trong pháp xan tham mà cứu thoát chúng sanh ra, dạy họ thật hành Đàn ba la mật, giữ công đức bố thí này được phước báo lớn. Từ nơi phước báo lớn cứu thoát ra, dạy họ trì giới, nương công đức trì giới, được sanh chỗ tôn quý trên Trời. Rồi lại cứu thoát ra, dạy họ an trụ sơ thiên, do công đức sơ thiên, sanh Trời Phạm Thiên, nhẫn đến dạy họ an trụ nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, không vô biên xứ, thức vô biên

xứ, vô sở hữu xứ, phi phi tưởng xứ cũng như vậy.

Chúng sanh thật hành bố thí ấy và quả báo bố thí, trì giới và quả báo trì giới, thiên định và quả báo thiên định, từ nơi đó mà cứu thoát họ, đặt họ nơi vô dư Niết Bàn và trong đạo Niết Bàn, đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp.

Bồ Tát làm an ổn chúng sanh, cho họ an trụ trong pháp vô lậu của bậc thánh, không sắc, không hình, không đối.

Có ai có thể được quả Tu Đà Hoàn, thì Bồ Tát an ổn giáo hóa họ, làm cho họ an trụ quả Tu Đà Hoàn.

Có ai có thể được quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật thì Bồ Tát an ổn giáo hóa, làm cho

họ an trụ quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật.

Có ai có thể được Vô Thượng Bồ Đề thì Bồ Tát an ổn giáo hóa làm cho họ an trụ Vô Thượng Bồ Đề".

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát rất là hi hữu khó theo kịp. Các Ngài hay thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Các pháp không có tánh là rốt ráo không, vô thủ không, mà các Ngài phân biệt các pháp là thiện, là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, nhãn đến là hữu vi, là vô vi.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát rất là hi hữu khó theo kịp, hay thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các pháp không có tánh, rốt ráo không, vô thủ không, mà các Ngài phân biệt các pháp.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu các ông biết pháp của đại Bồ Tát này rất là hi hữu khó theo kịp, thì biết rằng tất cả hàng Thanh

Văn, Bích Chi Phật chẳng thể có được, huống là người khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp hi hữu khó theo kịp của đại Bồ Tát mà tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể có được ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nên nhứt tâm lắng nghe. Có đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong báo đắc sáu ba la mật, và an trụ trong báo đắc ngũ thần thông, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, các đà la ni, các trí vô ngại, đi qua đến cõi nước mười phương, có ai đáng dùng bố thí được độ thì dùng bố thí nhiếp họ, có ai đáng dùng trì giới được độ thì dùng trì giới nhiếp họ, có ai đáng dùng nhĩ nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ được độ thì dùng nhĩ nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ để nhiếp họ. Có ai đáng dùng sơ thiền được độ thì dùng sơ thiền để nhiếp họ. Có ai đáng dùng nhị thiền, tam thiền nhĩ đến phi phi tướng xứ được độ thì theo

chỗ thích ứng mà nhiếp lấy họ. Có ai nên dùng từ bi hỉ xả được độ thì dùng từ bi hỉ xả để nhiếp họ. Có ai nên dùng tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội được độ thì theo chỗ thích ứng để nhiếp lấy họ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát dùng bố thí lợi ích chúng sanh thế nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát bố thí tùy chỗ chúng sanh cần dùng mà cung cấp tất cả cho họ, như là thức ăn, món uống, y phục, xe ngựa, hương hoa, anh lạc v.v... đồng như cúng dường chư Phật hay Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn không khác. Hoặc bố thí cho bậc đã nhập chánh đạo, người phạm, dưới đến chim thú đều không phân biệt sai khác, bố thí đồng đẳng.

Tại sao ? Vì tất cả pháp chẳng khác, chẳng phân biệt nên Bồ Tát này không khác, không phân biệt.

Bố thí như vậy rồi sẽ được báo pháp vô phân biệt, đó là nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu Đại Bồ Tát thấy kẻ ăn xin mà quan niệm rằng : Phật là phước điền, ta nên cúng dường, chim thú chẳng phải là phước điền, ta chẳng nên bố thí thì chẳng phải là pháp Bồ Tát.

Tại sao ? Đại Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chẳng nghĩ rằng : Chúng sanh này nên bố thí lợi ích, chúng sanh này chẳng nên bố thí, do vì bố thí chúng sanh này được sanh dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, nhân đến do vì bố thí nên dùng pháp tam thừa độ họ vào vô dư Niết Bàn.

Nếu có chúng sanh đến xin, Bồ Tát chẳng sanh lòng phân biệt sai khác : nên cho người này, không nên cho người này.

Tại sao ? Vì Bồ Tát vì những chúng sanh này mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề,

nếu còn phân biệt chọn lựa thì sa vào chỗ quả trách của chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn và tất cả Trời, Người, thế gian.

Ai thỉnh Ngài cứu tất cả chúng sanh ! Ngài là nhà của tất cả chúng sanh, là chỗ hộ trợ tất cả chúng sanh, là chỗ nương tựa của tất cả chúng sanh mà lại phân biệt, lựa chọn nên cho, chẳng nên cho.

Lại nữa, lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, hoặc có Người hay Phi Nhơn đến muốn cầu xin thân thể, tay chân của Bồ Tát, bấy giờ Bồ Tát chẳng nên sanh hai lòng : nên cho hay chẳng nên cho.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát vì chúng sanh mà thọ thân, nay chúng sanh đến lấy dẫu nên chẳng cho. Bồ Tát phải quan niệm rằng tôi vì lợi ích chúng sanh mà thọ thân này, chúng sanh chẳng xin còn phải cho họ, huống là xin mà lại chẳng cho !

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải học như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thấy có người đến xin, đại Bồ Tát phải quan niệm : Trong đây ai cho, ai nhận, gì là vật cho ? Tất cả pháp ấy đều không có tự tánh, vì là rốt ráo không vậy. Pháp không tướng thì không có cho, không có giựt. Tại sao ? Vì là rốt ráo không, là nội không, là ngoại không, là nội ngoại không, là đại không, là đệ nhứt nghĩa không, là tự tướng không. An trụ trong các thứ không ấy mà bố thí thì đầy đủ Đàn ba la mật. Vì đầy đủ Đàn ba la mật nên nếu bị đâm chém thân thể hay bị cướp giựt tài vật, Bồ Tát nầy liền nghĩ rằng : Chặt chém ta là ai ? Cướp giựt của ta là ai ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy phương Đông có hằng sa đại Bồ Tát, vào đại Địa ngục làm cho lửa tắt, nước sôi lạnh, dùng ba sự dễ giáo hóa : một là thần thông, hai là biết tâm niệm kẻ khác, ba là thuyết pháp.

Bồ Tát nầy dùng sức thần thông làm cho trong đại Địa ngục lửa tắt, nước sôi

lạnh, biết tâm niệm kẻ khác, dùng từ bi hỉ xả tùy ý thuyết pháp. Những chúng sanh ấy ở nơi Bồ Tát sanh lòng thanh tịnh, thoát khỏi Địa ngục rồi lần lần do pháp tam thừa mà được hết khổ sanh tử.

Như phương Đông, chín phương kia cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát trong hằng sa quốc độ ở mười phương, thấy chư Bồ Tát hầu hạ chư Phật, cung cấp đồ cần dùng, mến kính chư Phật. Nếu chư Phật có dạy bảo thì chư Bồ Tát ấy đều hay thọ trì tất cả nhần đến lúc thành Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng quên sót.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát mười phương hằng sa quốc độ, thấy chư đại Bồ Tát vì Súc sanh mà xả thân thể phân tán các nơi, có Súc sanh nào ăn thịt của đại Bồ Tát ấy đều sanh lòng mến kính. Do có lòng mến kính Bồ Tát nên thoát ly loài Súc

sanh, được gặp chư Phật, nghe pháp tu hành, do ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật pháp mà nhập vô dư Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát làm lợi ích chúng sanh rất nhiều, giáo hóa chúng sanh khiến phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đúng pháp tu hành nhân đến nhập vô dư Niết Bàn.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát trong hằng sa quốc độ mười phương trừ những khổ đói khát của hàng Ngạ quỷ. Hàng Ngạ quỷ nầy đều mến kính Bồ Tát. Do sự mến kính Bồ Tát nầy mà được thoát ly Ngạ quỷ, gặp Phật nghe pháp, tu hành đúng pháp, lần lần do ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa mà nhập vô dư Niết Bàn.

Đại Bồ Tát vì độ chúng sanh mà thật hành tâm đại bi như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát ở

trên Trời Tứ Thiên Vương thuyết pháp. Cũng thuyết pháp tại cung trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa. Chư Thiên nghe Bồ Tát thuyết pháp, lần lần do ba thừa mà được diệt độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong hàng Thiên chúng nầy, nếu có ai say mê ngũ dục, Bồ Tát hiện lửa nổi dậy đốt cháy cung điện họ rồi thuyết pháp cho họ : Nầy chư Thiên ! Tất cả pháp hữu vi đều vô thường, đâu có an ổn được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy hàng Phạm Thiên trong hằng sa quốc độ ở mười phương thế giới chấp lấy tà kiến. Chư Bồ Tát dạy họ xa rời tà kiến mà bảo rằng : Sao các Ngài ở trong các pháp hư vọng không tướng mà lại sanh tà kiến !

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ tâm đại từ vì chúng sanh mà thuyết pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó là pháp hi hữu khó theo kịp của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát trong hằng sa quốc độ ở mười phương thế giới dùng bốn sự để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Thế nào là Bồ Tát dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát dùng hai thứ bố thí để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là tài thí và pháp thí.

Những gì là tài thí nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem các thứ bảo vật : vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu, kha bô, san hô v.v..., hoặc đem đồ uống ăn, y phục, mền mùng, phòng nhà, đèn đuốc, hoa hương, anh lạc, hoặc con trai, con gái, hoặc bò, dê, voi, ngựa, xe cộ, hoặc đem thân thể mình mà cung cấp cho chúng sanh. Bồ Tát bảo chúng sanh rằng : Các người nếu có cần dùng gì thì đến lấy như đến lấy vật của

mình chớ có nghi ngại. Bồ thí xong, Bồ Tát này dạy cho họ pháp tam quy : quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Hoặc dạy họ thọ ngũ giới, thọ bát trai giới, hoặc dạy sơ thiên, nhẫn đến phi tướng, phi phi tướng định, hoặc dạy từ bi hỉ xả, hoặc dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, hoặc dạy quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, hoặc tướng hoặc xúc, hoặc dạy tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, hoặc dạy quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, đạo Bích Chi Phật, hoặc dạy Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sanh : tài

thí xong lại dạy cho họ được Niết Bàn an ổn vô thượng. Đây gọi là pháp hi hữu khó theo kịp của đại Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bồ Tát dùng pháp thí nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp thí có hai thứ : một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Những gì là pháp thí thế gian ?

Trình bày dạy rõ pháp thế gian như là quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Những pháp thế gian như vậy với những pháp cùng đồng với pháp sở hành của phàm phu, thì gọi là pháp thí thế gian.

Bồ Tát nầy pháp thí thế gian như vậy rồi dùng nhiều cách giáo hóa cho họ xa rời pháp thế gian. Xa rời pháp thế gian xong, Bồ Tát dùng sức phương tiện làm cho họ được pháp vô lậu của bậc Thánh và quả vô lậu của bậc Thánh.

Những gì là pháp vô lậu của bậc Thánh ?

Những gì là quả vô lậu của bậc Thánh ?

Pháp vô lậu của bậc Thánh là ba mươi bảy phẩm trợ đạo và ba môn giải thoát.

Quả vô lậu của bậc Thánh là quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Pháp Thánh vô lậu của đại Bồ Tát còn có trí huệ trong quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến trí huệ trong quả A La Hán, trí huệ trong đạo Bích Chi Phật, trí huệ trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trí huệ trong sáu ba la mật nhẫn đến trí huệ trong đại từ đại bi.

Tất cả pháp như vậy, hoặc pháp thế gian, xuất thế gian, trí huệ, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, nhưэт thiết chủng trí trong pháp ấy thì gọi là pháp Thánh vô lậu của đại Bồ Tát.

Những gì là quả Thánh vô lậu ?

Dứt tất cả chủng tập phiền não thì gọi quả Thánh vô lậu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy, đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát với Phật có những gì khác ?

- Này Tu Bồ Đề ! Có khác. Đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí thì gọi là Phật.

Tại sao ? Vì tâm Bồ Tát cùng tâm Phật không khác.

Bồ Tát an trụ trong nhứt thiết chủng trí, đối với tất cả pháp không pháp nào chẳng soi sáng.

Đây gọi là đại Bồ Tát thế gian pháp thí.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát như thế gian pháp thí mà được xuất thế gian pháp thí.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cho họ được pháp thế gian, dùng sức phương tiện dạy cho họ được pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp xuất thế gian của Bồ Tát ? Những pháp chẳng cùng đồng với pháp phàm phu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, tám giải thoát môn, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, năm trăm đà la ni môn. Đây gọi là pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ niệm xứ ?

Đại Bồ Tát quán nội thân theo thân mà quán sát, quán ngoại thân theo thân mà quán sát, siêng năng tinh tiến dùng nhứt tâm trí huệ quán sát, quán tập nhơn của thân do nhơn duyên sanh, quán thân diệt, quán sát hành sanh diệt của thân tập, đạo này không sở y, nơi thế gian không sở thọ. Đó là thân niệm xứ.

Thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ chánh cần ?

Những pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt trừ nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện đã sanh, vì thêm lớn đầy đủ nên siêng năng tinh tiến. Đây gọi tứ chánh cần.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ như ý túc ?

Nguyện dục tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tinh tiến tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Nhút tâm tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tư duy tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Đây gọi là tứ như ý túc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là ngũ căn ? Đó là tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là ngũ lực ? Đó là tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là thất giác phần ? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tiến giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần.

Thế nào là bát thánh đạo phần ? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Thế nào là tam tam muội ? Đó là không tam muội môn, vô tướng tam muội môn và vô tác tam muội môn.

Thế nào là không tam muội ? Dùng không hành và vô ngã hành để nhiếp tâm gọi là không tam muội.

Thế nào là vô tướng tam muội ? Dùng tịch diệt hành và ly hành để nhiếp tâm gọi là vô tướng tam muội.

Thế nào là vô tác tam muội ? Dùng vô thường hành và khổ hành để nhiếp tâm gọi là vô tác tam muội.

Thế nào là bát bội xả ?

Trong có tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ nhất.

Trong không tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ hai.

Tịnh bội xả là bội xả thứ ba.

Qua khỏi tất cả tướng sắc, diệt tướng có đối ngại, vì chẳng nghĩ đến tất cả tướng dị biệt mà quán hư không vô biên, nhập vô biên hư không xứ, là bội xả thứ tư.

Nhẫn đến qua khỏi phi hữu tướng phi vô tướng xứ, nhập diệt thọ tướng bội xả, là bội xả thứ tám.

Thế nào là cửu thứ đệ định ?

Hành giả rời lìa pháp ái dục, ác bất thiện, có giác, có quán, ly dục, sanh hỉ lạc, nhập sơ thiền, nhẫn đến qua khỏi phi phi tướng xứ, nhập diệt thọ tướng định, gọi là cửu thứ đệ định.

Thế nào là mười trí lực của Phật ?

Sức trí biết đúng thiệt phải chỗ, chẳng phải chỗ.

Sức trí biết đúng thiệt về những nghiệp, những thọ, biết chỗ tạo nghiệp, biết nhơn duyên, biết quả báo suốt thuở quá khứ, hiện tại và vị lai của chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt tất cả thiện định, giải thoát tam muội.

Sức trí biết đúng thiệt căn tánh thượng, trung hay hạ của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những tri kiến hiểu biết và chỗ thích muốn của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những cảnh giới sai khác của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt chỗ được đến của tất cả đạo hạnh.

Sức trí biết đúng thiệt đời trước của tất cả chúng sanh từ một kiếp đến vô lượng kiếp.

Sức trí biết đúng thiệt, dùng thiên nhãn thấy chúng sanh sanh về đường lành, đường dữ nhãn đến nhập Niết Bàn.

Sức trí biết đúng thiệt vô lậu tâm giải thoát.

Đây là mười trí lực của Phật".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BẢY

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TỨ NHIẾP

THỨ BẢY MƯƠI TÁM (tiếp theo)

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Thế nào là tứ vô sở úy ?

Đức Phật nói lời thành thiết rằng : Ta là người nhứt thiết chánh trí. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc người nào bảo thiết rằng pháp ấy chẳng biết. Cũng chẳng thấy nhần đến chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không chỗ sợ, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà tất cả chúng khác, hoặc Sa Môn hay Bà La Môn,

chư Thiên, Ma, Phạm thiết chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ nhứt vậy.

Đức Phật nói lời thành thiết rằng : Nơi ta tất cả tập lậu đã hết sạch. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiết nói tập lậu ấy chẳng hết. Cũng chẳng thấy nhần đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn hay Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiết chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ hai vậy.

Đức Phật nói lời thành thiết rằng : Ta nói đây là pháp chương đạo. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những sanh chúng khác như thiết nói thọ pháp ấy chẳng chương đạo. Cũng chẳng thấy nhần đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta

được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn, hay Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, hoặc những chúng khác chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ ba vậy.

Đức Phật nói lời thành thiết rằng : Thánh đạo của ta nói có thể ra khỏi thế gian, thiết hành theo đây có thể hết khổ. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên, hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiết nói hành đạo ấy chẳng hay ra khỏi thế gian, chẳng hay hết khổ. Cũng chẳng thấy nhân đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn, Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiết chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ tư vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là bốn trí vô ngại ?

Một là nghĩa vô ngại trí. Hai là pháp vô ngại trí. Ba là từ vô ngại trí. Bốn là nhạo thuyết vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nghĩa là nghĩa vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi pháp là pháp vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi ngôn từ là từ vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nhạo thuyết là nhạo thuyết vô ngại trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là mười tám pháp bất cộng ?

Nơi chư Phật : một là thân không lỗi, hai là miệng không lỗi, ba là niệm không lỗi, bốn là không có tướng dị biệt, năm là không có tâm chẳng định, sáu là không có sự chẳng biết rồi mà bỏ, bảy là nguyện dục không giảm, tám là tinh tiến không giảm, chín là niệm không giảm, mười là

huệ không giảm, mười một là giải thoát không giảm, mười hai là giải thoát tri kiến không giảm, mười ba là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ, mười bốn là tất cả khẩu nghiệp hành động theo trí huệ, mười lăm là tất cả ý nghiệp hành động theo trí huệ, mười sáu là trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, mười bảy là trí huệ biết đời vị lai vô ngại, mười tám là trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là ba mươi hai tướng ?

Một, lòng bàn chân bằng phẳng. Hai, lòng bàn chân lằn chỉ xoáy hình bánh xe ngàn cọng. Ba, ngón tay và ngón chân dài hơn người khác. Bốn, tay và chân dịu mềm hơn chỗ khác trên thân. Năm, gót chân rộng no đầy đẹp tốt. Sáu, các ngón tay, ngón chân có màn lưới mỏng trong suốt liền nhau, đẹp hơn người khác. Bảy, lưng bàn chân cao bằng đẹp tương xứng với gót chân. Tám, bắp chân thon đẹp như bắp chân của lộc vương. Chín,

đứng thẳng hai tay rờ đến gôi. Mười, tướng âm ẩn kín như mã vương, tượng vương. Mười một, thân ngang rộng như cội cây ny câu lô. Mười hai, mỗi lỗ lông mọc một sợi lông màu xanh dịu mềm xoắn về phía hữu. Mười ba, lông hướng lên trên màu xanh dịu mềm mà xoắn về phía hữu. Mười bốn, thân màu hoàng kim, màu đẹp hơn vàng diêm phù đàn. Mười lăm, ánh sáng từ thân chiếu ra một trượng. Mười sáu, da mỏng mịn trơn chẳng dính bụi, ruồi muỗi chẳng đậu được. Mười bảy, bảy chỗ trên thân no đầy : hai lòng bàn chun, hai lòng bàn tay, trên đầu hai vai và giữa cổ. Mười tám, dưới hai nách no đầy. Mười chín, phần thân trên như sư tử. Hai mươi, thân hình ngay thẳng. Hai mươi một, vai tròn đẹp. Hai mươi hai, có bốn mươi cái răng. Hai mươi ba, răng trắng bằng kính và chun rất sâu. Hai mươi bốn, bốn cái răng nanh rất trắng hơn cả và lớn. Hai mươi lăm, hai má vuông bầu như má sư tử. Hai mươi sáu, trong yết hầu có hai

chỗ rịn nước tân dịch, vị ngọt ngon trên hết các vị ngọt ngon nhứt. Hai mươi bảy, lưỡi lớn mỏng mềm có thể che trùm đến tóc và tai. Hai mươi tám, âm thanh trong trẻo vang xa như tiếng chim ca lảnh tần già. Hai mươi chín, màu mắt sáng như vàng ròng. Ba mươi, lông nheo như của ngưu vương. Ba mươi một, giữa chầng hai mày có lông trắng mềm nhuyễn như bông. Ba mươi hai, xương thịt trên đỉnh đầu vun thành búi.

Thân đức Phật thành tựu đủ ba mươi hai tướng này, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn chiếu rộng thời chiếu khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Vì chúng sanh nên đức Phật thọ thân ánh sáng một trượng. Nếu phóng vô lượng quang thì không có thời tiết, năm tháng, ngày giờ.

Âm thanh của đức Phật vang khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn tiếng lớn thì vang khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Tùy theo số chúng sanh nhiều

ít, âm thanh của đức Phật đều khắp đến họ cả.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là tám mươi tùy hình hảo ?

Một, đỉnh đầu không thể thấy đến. Hai, mũi thẳng cao đẹp và lỗ kín. Ba, mày như vành trăng mới sanh và màu ngọc lưu ly biếc. Bốn, vành tai lớn đầy. Năm, thân vóc vững chắc như Na la diên. Sáu, đầu xương móc nhau như móc xích. Bảy, lúc xoay mình lại dạng như tượng vương. Tám, lúc đi bàn chân cách đất bốn tấc mà chỉ chân lại hiện trên đất. Chín, móng tay như màu đồng đỏ mỏng mà láng bóng. Mười, xương gối cứng chắc tròn đẹp. Mười một, toàn thân sạch sẽ. Mười hai, thân mềm dịu. Mười ba, thân chẳng cong. Mười bốn, ngón tay dài vót tròn. Mười lăm, chỉ tay trang nghiêm. Mười sáu, mạch máu ẩn sâu. Mười bảy, mắt cá chẳng lộ. Mười tám, thân nhuần láng. Mười chín, thân tự giữ ngay, đi chẳng xiên. Hai mươi, thân đầy đủ. Hai mươi một, biết

đầy đủ. Hai mươi hai, dung nghi đầy đủ. Hai mươi ba, luôn an ổn không gì làm loạn động được. Hai mươi bốn, oai chấn tất cả. Hai mươi lăm, tất cả đều thích nhìn. Hai mươi sáu, khuôn mặt chẳng lớn dài. Hai mươi bảy, chánh dung mạo chẳng đổi sắc. Hai mươi tám, khuôn mặt đầy đủ. Hai mươi chín, môi đỏ màu như màu trái tần bà. Ba mươi, âm thanh vắng sâu. Ba mươi một, lỗ rún sâu tròn đẹp. Ba mươi hai, lông xoắn về phía hữu. Ba mươi ba, tay chun đều bằng đầy. Ba mươi bốn, tay chun như ý. Ba mươi lăm, chỉ tay thẳng sáng. Ba mươi sáu, chỉ tay dài. Ba mươi bảy, chỉ tay chẳng dứt. Ba mươi tám, tất cả chúng sanh ác tâm khi nhìn thấy đều hòa vui. Ba mươi chín, gương mặt rộng rất đẹp. Bốn mươi, gương mặt đầy sạch như mặt trăng. Bốn mươi một, tùy theo ý chúng sanh mà hòa vui cùng nói chuyện. Bốn mươi hai, chun lông ra hơi thơm. Bốn mươi ba, miệng ra hơi thơm vô thượng. Bốn mươi bốn, nghi dung như sư tử. Bốn mươi lăm, đi đứng

như tượng vương. Bốn mươi sáu, cách đi như nga vương. Bốn mươi bảy, đầu như trái ma đà na. Bốn mươi tám, đầy đủ tất cả âm thanh. Bốn mươi chín, răng bén. Năm mươi, lưỡi màu đỏ. Năm mươi một, lưỡi mỏng. Năm mươi hai, lông màu hồng. Năm mươi ba, lông sạch sẽ. Năm mươi bốn, mắt rộng dài. Năm mươi lăm, cửa lỗ đủ tướng. Năm mươi sáu, tay chun trắng đỏ như màu hoa sen hồng. Năm mươi bảy, rún chẳng lộ. Năm mươi tám, bụng chẳng lộ. Năm mươi chín, bụng nhỏ. Sáu mươi, thân chẳng nghiêng động. Sáu mươi một, thân vững nặng. Sáu mươi hai, thân phần lớn. Sáu mươi ba, thân cao. Sáu mươi bốn, tay chun dịu láng sạch sẽ. Sáu mươi lăm, từ nơi thân ánh sáng chiếu ra một trượng. Sáu mươi sáu, ánh sáng chiếu thân mà đi. Sáu mươi bảy, bình đẳng xem chúng sanh. Sáu mươi tám, chẳng khinh chúng sanh. Sáu mươi chín, tùy theo chúng sanh âm thanh chẳng hơn kém. Bảy mươi, thuyết pháp chẳng thấp. Bảy mươi một, tùy theo ngữ ngôn

của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ. Bảy mươi hai, phát âm đúng các âm thanh. Bảy mươi ba, thứ đệ có nhơn duyên thuyết pháp. Bảy mươi bốn, tất cả chúng sanh không ai có thể nhìn xem hết những tướng trên thân đức Phật. Bảy mươi lăm, người xem không nhàm chán. Bảy mươi sáu, tóc dài đẹp. Bảy mươi bảy, tóc chẳng rối. Bảy mươi tám, tóc xoắn đẹp. Bảy mươi chín, tóc màu như thanh châu. Tám mươi, tay chun có tướng phước đức.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thân của đức Phật thành tựu tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh rằng : Nầy thiện nam tử ! Phải khéo học phân biệt các chữ, cũng khéo biết một chữ nhẫn đến bốn mươi hai chữ. Tất cả ngữ ngôn đều nhập tự môn đầu tiên. Tất cả ngữ ngôn cũng nhập tự môn thứ hai, nhẫn đến tự môn thứ bốn mươi hai,

tất cả ngữ ngôn đều nhập trong đó. Một chữ đều nhập trong bốn mươi hai chữ. Bốn mươi hai chữ cũng nhập trong một chữ.

Chúng sanh phải khéo học bốn mươi hai chữ ấy. Khéo học bốn mươi hai chữ rồi có thể khéo giảng thuyết tự pháp. Khéo giảng nói tự pháp rồi khéo giảng nói vô tự pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như đức Phật khéo biết pháp, khéo biết tự, khéo biết vô tự. Vì vô tự pháp mà nói tự pháp. Tại sao ? Vì vượt qua tất cả danh tự pháp nên gọi là Phật pháp.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng hai thứ bố thí nhiếp lấy chúng sanh, đó là tài thí và pháp thí.

Đây là việc hi hữu khó theo kịp của Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát ái ngữ nhiếp lấy chúng sanh ?

Đại Bồ Tát dùng sáu ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp, bảo rằng : Các

người thật hành sáu ba la mật nhiếp lấy tất cả thiện pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát lợi hành nhiếp lấy chúng sanh ?

Đại Bồ Tát luôn luôn giáo hóa chúng sanh, bảo họ thật hành sáu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát đồng sự nhiếp lấy chúng sanh ?

Do dùng sức sáu thứ thần thông, đại Bồ Tát biến hóa nhiều cách vào trong sáu loài cùng với chúng sanh đồng sự, rồi dùng bốn pháp nhiếp mà nhiếp lấy họ".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc, pháp cũng bất khả đắc, pháp tánh cũng bất khả đắc, vì rốt ráo không, vô thủ không vậy. Đại Bồ Tát thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, hành Thiên ba la mật, hành Tiến ba la mật, hành Nhẫn ba la mật, hành Giới ba la mật, hành Thí ba la mật lại hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười tám không; lại hành không,

vô tướng và vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, lại hành Phật thập lực, tứ vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ? Thế nào lại an trụ bảo đắc năm món thần thông mà vì chúng sanh thuyết pháp; chúng sanh thiệt bất khả đắc vì chúng sanh bất khả đắc vậy. Sắc bất khả đắc, nhãn đến thức bất khả đắc, vì năm ấm bất khả đắc vậy. Sáu ba la mật, nhãn đến tám mươi tùy hình hảo đều bất khả đắc.

Trong những bất khả đắc ấy, không có chúng sanh, không có sắc, nhãn đến không có tám mươi tùy hình hảo.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc còn hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát còn bất khả đắc, huống là có Bồ Tát pháp !".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Vì chúng

sanh bất khả đắc nên biết là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhút nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, chư pháp không, tánh không, tướng không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là ngũ ấm không, thập nhị nhập không, thập bát giới không, thập nhị nhơn duyên không, tứ đế không, ngã, chúng sanh thọ mạng đều không, sanh giả, dưỡng giả, dục giả, chúng số giả đều không, nhơn giả, tác giả, sử tác giả đều không, khởi giả, sử khởi giả, thọ giả, sử thọ giả đều không, tri giả, kiến giả đều không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết tứ thiên không, tứ vô lượng tâm không, tứ vô sắc định không, nên biết ba mươi bảy pháp trợ đạo không, không, vô tướng, vô tác đều không, bát bội xả không, cửu thứ đệ định không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết Phật thập lực không, tứ vô úy không, bốn trí vô ngại không, mười tám pháp bất cộng không. Nên biết quả Tu Đà Hoàn không, quả Tư Đà Hàm không, quả A Na Hàm không, quả A La Hán không, đạo Bích Chi Phật không. Nên biết Bồ Tát địa không, Vô Thượng Bồ Đề không.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thấy tất cả pháp không như vậy, vì chúng sanh thuyết pháp chẳng mất các tướng không.

Bồ Tát này lúc quán như vậy biết rõ tất cả pháp vô ngại. Biết tất cả pháp vô ngại rồi chẳng phá hoại các pháp tướng, chẳng thấy khác, chẳng phân biệt, chỉ vì chúng sanh, thuyết pháp đúng như thiệt.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, hóa nhơn này lại hóa ra làm vô lượng ngàn trăm ức người, có người dạy bố thí, có người dạy trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, có người dạy tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra đó có phân biệt, phá hoại các pháp chẳng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa nhơn đó không có tâm, không có tâm sở, đâu có phân biệt, phá hoại các pháp.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên phải biết đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ đáng nói, đem chúng sanh ra khỏi chỗ điên đảo, làm cho chúng sanh được đến chỗ an trụ, vì pháp chẳng trói, chẳng mở vậy.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng trói, chẳng mở.

Sắc không trói, không mở chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Tại sao ? Vì sắc rốt ráo thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhĩn đến tất

cả pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi cũng đều rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng có được chúng sanh và tất cả pháp. Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bồ Tát vì chẳng an trụ nơi pháp nên an trụ trong các pháp tướng, đó là sắc không nhãn đến pháp hữu vi, pháp vô vi không.

Tại sao ? Vì sắc nhãn đến pháp hữu vi, pháp vô vi tự tánh bất khả đắc nên không có chỗ an trụ. Pháp vô sở hữu chẳng an trụ pháp vô sở hữu. Pháp tự tánh chẳng an trụ pháp tự tánh. Pháp tha tánh chẳng an trụ pháp tha tánh.

Tại sao ? Vì tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc sẽ an trụ chỗ nào ?

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng các pháp không ấy có thể thuyết pháp như vậy.

Hành Bát nhã ba la mật như vậy, ở nơi chư Phật và hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không có lỗi.

Tại sao ? Chư Phật, chư Bồ Tát và Bích Chi Phật cùng A La Hán được pháp này rồi vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng chuyển các pháp tướng. Vì như, pháp tánh, thiết tế chẳng chuyển được vậy. Tại sao ? Vì các pháp không có tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp tánh, như, thiết tế chẳng chuyển thì sắc cùng pháp tánh có khác chăng ? Sắc cùng với như và thiết tế có khác chăng. Thọ, tưởng, hành, thức nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu có khác chăng ?

- Không. Nay Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiết tế. Thọ, tưởng, hành, thức nhận đến hữu lậu, vô lậu cũng chẳng khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiết tế, thọ, tưởng, hành, thức nhận

đến hữu lậu, vô lậu chẳng khác thì làm sao phân biệt pháp ác có ác báo là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, pháp lành có báo lành là Người và Trời ? Thế nào phân biệt pháp ác, thiện có báo ác thiện, pháp không ác, không thiện có báo không ác, không thiện là quả Tu Đà Hoàn nhận đến Vô Thượng Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì là thế đế nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải trong đệ nhút nghĩa đế. Trong đệ nhút nghĩa đế chẳng thể nói như duyên, quả báo. Tại sao ? Đệ nhút nghĩa đế thiết không có tướng, không có phân biệt, cũng không có ngôn thuyết. Đó là vì sắc nhận đến pháp hữu lậu, vô lậu bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, rốt ráo không, vô thủ không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu do nơi thế đế mà phân biệt nói có quả báo chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa đế, thì tất cả người phạm lẽ ra có quả Tu Đà Hoàn nhận đến Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý của ông nghĩ thế nào ? Người phàm có biết là thế đế, có biết là đệ nhút nghĩa đế chẳng ? Nếu biết thì người phàm ấy lẽ ra đã là quả Tu Đà Hoàn nhần đến Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bởi người phàm thiệt chẳng biết thế đế, chẳng biết đệ nhút nghĩa đế, chẳng biết đạo, chẳng biết phân biệt đạo quả thì làm sao có được các quả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thánh nhơn biết thế đế, biết đệ nhút nghĩa đế, có đạo, có tu đạo, thế nên thánh nhơn sai biệt có các quả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tu đạo được quả chẳng ?

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Tu đạo chẳng được quả, chẳng tu đạo cũng chẳng được quả, cũng chẳng rời lìa đạo được quả, cũng chẳng an trụ trong đạo được quả.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà phân biệt các quả, cũng chẳng phân biệt là tánh hữu-vi, tánh vô vi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi mà được các quả, tại sao đức Phật lại nói vì kiết sử tam giới hết nên gọi là quả Tu Đà Hoàn, vì tham, sân, si mỏng nên gọi là quả Tư Đà Hàm, vì tham, sân, si mạn nghi cỗi Dục hết nên gọi là quả A Na Hàm, vì tham, sân, si, mạn, nghi cỗi Sắc, Vô Sắc hết nên gọi là quả A La Hán, bao nhiêu pháp tập nhơn đều diệt tan thì gọi là Bích Chi Phật đạo, vì tất cả tập chủng phiền não dứt hẳn nên gọi là Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải biết phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi thế nào để được các quả ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ông cho quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề là hữu vi ? Là vô vi ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đều là vô vi.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thông đạt tất cả pháp, hoặc hữu vi hoặc vô vi là nhứt tướng, đó là vô tướng, thì có phân biệt là hữu vi hay vô vi chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì chúng sanh thuyết pháp chẳng phân biệt các pháp. Đó là vì nội không nhãn đến vì vô pháp hữu pháp không vậy.

Bồ Tát ấy tự mình được pháp không chỗ chấp trước rồi cũng dạy người khác pháp không chỗ chấp trước : hoặc là sáu ba la mật, hoặc là tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, hoặc là ba mươi bảy pháp trợ đạo nhãn đến nhứt thiết chủng trí. Vì Bồ Tát nầy tự mình chẳng chấp trước, nên cũng dạy người khác được chẳng chấp trước.

Vì không chỗ chấp trước nên không chỗ ngại.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, bố thí cũng chẳng thọ báo bố

thí, chỉ vì độ chúng sanh. Nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí chẳng thọ báo nhứt thiết chủng trí.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành sáu ba la mật nhẫn đến hành tất cả pháp, hoặc hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, đại Bồ Tát chẳng trụ cũng chẳng thọ báo, chỉ vì độ chúng sanh.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ấy khéo thông đạt tất cả pháp tướng vậy".



PHẨM THIỆN ĐẠT

THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát khéo thông đạt các pháp tướng ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ví như hóa nhơn chẳng hiện hành tham, sân, si, chẳng hiện hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng hiện hành nội ngoại pháp, chẳng hiện hành phiền não kiết sử, chẳng hiện hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, cũng không có thánh quả.

Cũng như vậy, Bồ Tát không có những sự ấy, cũng chẳng phân biệt pháp ấy. Đây gọi là thông đạt các pháp tướng".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa nhơn thế nào có tu đạo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn tu đạo chẳng cấu, chẳng tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

Ý của ông nghĩ sao, nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra có sự thiết căn bốn, có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra không có sự thiết căn bốn, cũng không có cấu, cũng không có tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát khéo thông đạt các pháp tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức như hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức hẳn đến tất cả pháp như hóa.

Hóa nhơn không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không cấu, không tịnh,

không năm loài sanh tử, cũng không chỗ giải thoát, thì Bồ Tát có những công dụng gì ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý của ông nghĩ sao, đại Bồ Tát lúc hành đạo Bồ Tát, các Ngài có thấy có chúng sanh từ trong Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên được giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Các Ngài không thấy có.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng thấy có chúng sanh từ ba cõi được giải thoát. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thấy biết tất cả pháp như huyền, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát thấy biết tất cả pháp như huyền, như hóa, vì những sự gì mà Bồ Tát hành sáu ba la mật, hành tứ thiên, tứ vô lượng tâm, hành tứ vô sắc định, hành ba mươi bảy pháp trợ đạo nhĩ đến hành đại từ đại bi, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh tự biết các pháp như huyễn, như hóa thì đại Bồ Tát trọn chẳng ở vô số kiếp vì chúng sanh mà hành Bồ Tát đạo.

Bởi chúng sanh chẳng tự biết các pháp như huyễn, như hóa nên đại Bồ Tát ở vô lượng vô số kiếp hành sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì chúng sanh an trụ tại chỗ nào để được Bồ Tát hành sáu ba la mật cứu vớt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chúng sanh chỉ an trụ trong danh tướng, hư vọng, ước tướng, phân biệt, vì thế nên Bồ Tát hành sáu ba la mật ở trong danh tướng, hư vọng cứu chúng sanh ra.

- Bạch đức Thế Tôn ! Gì là danh ? Gì là tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Danh ấy chỉ là cưỡng làm giả đặt ra : nầy là sắc, là thọ, tưởng,

hành, thức, này là nam, là nữ, là lớn, là nhỏ, này là Địa ngục, là Súc sinh, là Ngạ quỷ, là Nhơn, là Thiên, này là hữu vi, là vô vi, này là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, này là Phật đạo.

Này Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp hòa hiệp đều là giả danh. Dùng danh lấy các pháp thế nên là danh. Tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng. Người phạm ở trong đó sanh chấp trước.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên ở trong danh tự, dạy cho họ xa rời mà bảo rằng : Các chúng sanh này ! Danh ấy chỉ có danh rỗng không, phát sanh trong hư vọng, ức tưởng, phân biệt. Các người chớ chấp trước hư vọng, ức tưởng. Sự ấy bốn lai đều không có, vì tự tánh rỗng không vậy, bực trí giả chẳng chấp trước nó.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương

tiện vì chúng sanh mà thuyết pháp. Đó là danh.

Những gì là tướng ?

Này Tu Bồ Đề ! Có hai thứ tướng là chỗ mà người phạm chấp trước :

Một là sắc tướng. Hai là vô sắc tướng.

Những gì gọi là sắc tướng ? Những thứ có sắc hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, đều là rỗng không. Ở trong những pháp rỗng không ấy ức tướng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng. Đây gọi là sắc tướng.

Những gì là vô sắc tướng ?

Nơi các pháp vô sắc ức tướng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng nên sanh phiền não. Đây gọi là vô sắc tướng.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện dạy chúng sanh xa lìa sự chấp trước tướng ấy. Ở trong pháp vô tướng khiến họ rời lìa hai pháp, đó là tướng, là vô tướng.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dạy chúng sanh rời lìa tướng khiến họ an trụ trong tánh vô tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật có thể tự lợi ích, cũng dạy người khác khiến họ được lợi hành ? Thế nào Bồ Tát đầy đủ các quả địa : từ một quả địa đến một quả địa, cũng dạy chúng sanh khiến họ được quả Tam thừa ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp căn bản quyết định có mà chẳng phải chỉ là danh tướng, thì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng có thể tự lợi ích, cũng chẳng có thể lợi ích người khác.

Này Tu Bồ Đề ! Vì các pháp không có căn bản sự thiệt mà chỉ có danh tướng, nên Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật có thể đầy đủ Thiên ba la mật, Tiến ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể

đầy đủ Tứ thiên ba la mật, Tứ vô lượng tâm ba la mật, Tứ vô sắc định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Tứ niệm xứ ba la mật nhần đến Bát thánh đạo phần ba la mật. Có thể đầy đủ Nội không Ba la mật nhần đến Vô pháp Hữu pháp không ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Giải thoát ba la mật, Cửu thứ đệ định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Phật thập lực nhần đến Mười tám pháp bất cộng ba la mật, vì vô tướng vậy.

Vì vô tướng, nên Bồ Tát tự mình đầy đủ các pháp lành, cũng giáo hóa người khác khiến họ đầy đủ pháp lành, vì vô tướng vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp tướng mà thiết có chừng hào ly, thì lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng biết được các pháp vô tướng, vô niệm được Vô Thượng Bồ Đề, cũng dạy chúng sanh khiến họ được pháp vô lậu. Tại sao ? Vì tất cả pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm vậy.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng pháp vô lậu lợi ích chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp vô tướng, vô niệm, sao lại kể là pháp Thanh Văn, là pháp Bích Chi Phật, là pháp Bồ Tát, là pháp Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao, pháp vô tướng với pháp Thanh Văn có khác chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tướng với pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, pháp Phật có khác chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tướng có phải tức là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, pháp Phật chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đúng như vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên biết tất cả pháp đều vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học tất cả pháp vô tướng nầy thì được thêm lớn pháp lành, đó là sáu ba la mật, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ nhần đến mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy ? Bồ Tát chẳng lấy những pháp khác làm trọng yếu bằng ba môn giải thoát. Vì tất cả pháp tự tướng không, đó gọi là không giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tướng, đó gọi là vô tướng giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tác, vô khởi, đó gọi là vô tác giải thoát môn.

Nếu đại Bồ Tát học ba môn giải thoát thì có thể học tướng ngũ ấm, có thể học tướng thập nhị nhập, có thể học tướng thập bát giới, có thể học tướng tứ thánh đế, có thể học mười hai nhơn duyên, có thể học nội không nhần đến vô pháp hữu pháp không, có thể học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật có thể học tướng ngũ ấm như thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật biết sắc tướng, biết sắc sanh diệt, biết sắc như.

Thế nào là biết sắc tướng ?

Biết sắc rốt ráo không, thành phần của nó phân chia sai khác hư giả không thiệt như bọt nước, không bền, không chắc. Đó là biết sắc tướng.

Thế nào là biết sắc sanh diệt ?

Lúc sanh khởi, sắc không từ đâu lại, lúc đi không chỗ đến. Nếu biết chẳng lại, chẳng đi, đó là biết sắc sanh diệt.

Thế nào là biết sắc như ?

Sắc như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng lại, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh, đó là biết sắc như.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như đó là nói như thiệt chẳng hư. Như đó là trước sau và chẳng giữa cũng vậy, thường chẳng đổi khác. Đó là biết sắc như.

Thế nào là biết thọ tướng ? Thế nào là biết thọ sanh diệt ? Thế nào là biết thọ như ?

Bồ Tát biết các thọ tướng như bong bóng nước : một khởi, một diệt. Đó là biết thọ tướng.

Biết thọ không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết thọ sanh diệt.

Thọ như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết thọ như.

Thế nào là biết tướng tướng ? Tướng sanh diệt ? Tướng như ?

Tướng ấy, Bồ Tát biết như diệm, chẳng thể được, mà vọng tướng là nước. Đó là tướng tướng.

Tướng ấy không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết tướng sanh diệt.

Tướng như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng

chuyển đổi nơi thiết tướng. Đó là biết tướng như.

Thế nào là biết hành tướng ? Hành sanh diệt ? Hành như ?

Bồ Tát biết hành như thân cây chuối, từ bẹ từ bẹ lột bỏ chẳng có cứng chắc. Đó là biết hành tướng.

Các hành sanh khởi không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết hành sanh diệt. Các hành chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết hành như.

Thế nào là biết thức tướng ? Thức sanh diệt ? Thức như ?

Bồ Tát biết thức như nhà ảo thuật, ảo thuật ra bốn binh chủng, không có thiệt. Đó là biết thức tướng.

Thức ấy lúc phát sanh không từ đâu lại, lúc diệt không chỗ đến. Đó là biết thức sanh diệt.

Thức như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết thức như.

Thế nào biết thập nhị nhập ?

Bồ Tát biết nhãn căn nhãn căn tánh không, nhãn đến ý căn ý căn tánh không, biết sắc sắc tánh không, nhãn đến pháp pháp tánh không.

Thế nào là biết thập bát giới ?

Bồ Tát biết nhãn giới nhãn giới tánh không, nhãn đến ý thức ý thức giới không.

Thế nào là biết tứ thánh đế ?

Lúc biết khổ thánh đế, Bồ Tát xa rời quan niệm dị biệt, thấy có hai pháp mà biết khổ đế chẳng hai, chẳng khác.

Với tập, diệt và đạo cũng như vậy.

Thế nào là biết mười hai nhơn duyên ?

Bồ Tát biết mười hai nhơn duyên chẳng có tướng sanh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu

đại Bồ Tát đều riêng phân biệt biết các pháp, toan không do sắc tánh mà phá hoại pháp tánh, nhấn đến do nhứt thiết chủng trí tánh mà phá hoại pháp tánh chẳng ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu ngoài pháp tánh lại còn có pháp thì mới có lẽ là phá hoại pháp tánh.

Ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được nên chẳng hoại.

Tại sao ? Này Tu Bồ Đề ! Phật và đệ tử của đức Phật biết ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được.

Vì pháp chẳng thể có được nên chẳng thể nói ngoài pháp tánh có pháp.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải học pháp tánh .

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát nếu học pháp tánh phải chẳng là không chỗ học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học pháp tánh thì học tất cả pháp.

Tại sao ? Vì tất cả pháp là pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì tất cả pháp là pháp tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp vào trong tánh vô vi vô tướng. Vì thế nên học pháp tánh thì học tất cả pháp.

-Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp là pháp tánh, tại sao đại Bồ Tát học sáu ba la mật, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định ? Tại sao Bồ Tát học ba mươi bảy pháp trợ đạo, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực nhân đến mười tám pháp bất cộng ? Tại sao học sáu thần thông, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ? Tại sao Bồ Tát học sanh vào nhà đại tộc, các cõi Trời ? Tại sao Bồ Tát học địa phát tâm thứ nhứt đến địa thứ mười ? Tại sao Bồ Tát học địa Thanh Văn, địa Bích Chi Phật, vị Bồ Tát ? Tại sao Bồ Tát học thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc

độ, các môn đà la ni, nhạo thuyết biện tài. Tại sao Bồ Tát học Vô Thượng Bồ Đề, học xong được nhưt thiết chủng trí biết tất cả pháp ?

Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp tánh của các pháp không có sự khác biệt ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng Bồ Tát sa vào phi đạo ? Tại sao ? Vì trong pháp tánh không có sự khác biệt ấy. Trong pháp tánh không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp tánh cũng chẳng xa rời sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là pháp tánh, pháp tánh tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Tất cả pháp cũng vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói : sắc tức là pháp tánh, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát thấy có pháp ngoài pháp tánh thì là chẳng cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát biết tánh của tất cả các pháp là Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát biết tất cả pháp là pháp tánh rồi ở nơi pháp không danh tướng dùng danh tướng để giảng thuyết, đó là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến là Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như nhà ảo thuật ở trước công chúng thuật làm các thứ hình sắc, nào là gái, trai, voi, ngựa, nào là vườn rừng xinh tươi và những nhà cửa, nào là suối chảy, ao tắm, xiêm y, hoa hương, anh lạc, đồ uống, món ăn, nào là hòa ca tấu nhạc để giúp vui mọi người.

Nhà ảo thuật lại thuật làm ra người rồi bảo bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, tu trí huệ.

Nhà ảo thuật nầy lại thuật làm dòng đại tộc, các cõi Trời, các Thánh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, đại Bồ Tát từ sơ phát tâm thật hành sáu ba la mật, hành sơ địa

đến thập địa, nhập vị Bồ Tát, du hí thần thông, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, du hí các thiền định giải thoát tam muội, thật hành Phật thập lực nhần đến thân Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Nhà ảo thuật, thuật làm ra như vậy cho mọi người xem.

Trong hàng khán giả, người vô trí hết sức khen ngợi tài giỏi của nhà ảo thuật. Người có trí suy gẫm rằng : thật chưa từng có, trong ấy không có sự thiệt mà có thể dùng pháp không chỗ có để làm vui đẹp mọi người, từ nơi không hình tướng khiến có hình tướng, không sự có sự tướng nhưng vẫn không tướng có.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng thấy có pháp rời ngoài pháp tánh. Lúc hành Bát' nhã ba la mật, vì sức phương tiện, đại Bồ Tát dầu chẳng thấy có chúng sanh mà tự bố thí, cũng dạy người khác bố thí, khen ngợi bố thí, vui mừng khen ngợi người bố thí. Nhần đến tự tu trí

huệ, cũng dạy người tu trí huệ, vui mừng khen ngợi người tu trí huệ.

Đại Bồ Tát tự thật hành thập thiện, ngũ giới, bát giới, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, nhân đến tự thật hành mười tám pháp bất cộng, khen ngợi mười tám pháp bất cộng, vui mừng khen ngợi người thật hành mười tám pháp bất cộng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu pháp tánh trước, sau và giữa có dị biệt thì đại Bồ Tát chẳng thể do sức phương tiện để hiển thị pháp tánh, thành tựu chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì pháp tánh trước, sau và giữa không dị biệt, thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sự lợi ích chúng sanh mà thật hành Bồ Tát đạo vậy".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI TÁM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM THẬT TẾ

THỨ TÁM MƯƠI

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc thì Bồ Tát vì ai mà thật hành Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Bồ Tát vì thật tế mà hành Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu thật tế cùng chúng sanh tế dị biệt thì Bồ Tát chẳng hành Bát nhã ba la mật. Nhưng do vì thật tế, chúng sanh tế chẳng dị biệt nên đại Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh mà hành Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chẳng phá hoại thật tế mà kiến lập chúng sanh trong thật tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thật tế tức là chúng sanh tế thì là Bồ Tát kiến lập thật tế ở nơi thật tế.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu kiến lập thật tế ở nơi thật tế thì là kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng được kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát kiến lập chúng sanh ở nơi thật tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Thật tế chẳng thể kiến lập ở thật tế, tự tánh chẳng thể kiến lập ở tự tánh.

Nay đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở thật tế.

Thật tế chẳng khác chúng sanh tế. Thật tế cùng chúng sanh tế không hai, không khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là sức phương tiện của đại Bồ Tát ? Dùng sức phương tiện ấy, đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật kiến lập chúng sanh ở thật tế, cũng chẳng phá hoại tướng thật tế.

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở nơi bố thí. Kiến lập xong, Bồ Tát nói bố thí rốt ráo rỗng không : Bố thí như vậy trước, sau, chặng giữa đều rỗng không, người thí rỗng không, quả báo bố thí rỗng không, kẻ thọ nhận cũng rỗng không. Này các người ! Trong thật tế, tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Các người chớ quan niệm bố thí khác, người thí khác, quả báo bố thí khác, kẻ thọ nhận khác. Nếu các người chẳng quan niệm dị biệt thì bố thí có thể đưa đến

mùi cam lồ, được quả mùi vị cam lồ. Vì bố thí như thế nên các người chớ chấp trước sắc, chớ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Tại sao ? Bố thí ấy, tướng bố thí rỗng không. Người thí, người thí rỗng không. Quả báo thí, quả báo thí rỗng không. Kẻ thọ nhận, kẻ thọ nhận rỗng không. Trong rỗng không mà bố thí thì bố thí bất khả đắc, người thí bất khả đắc, quả báo thí bất khả đắc, kẻ thọ nhận bất khả đắc. Tại sao ? Vì các pháp ấy rốt ráo tự tánh rỗng không vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên dạy chúng sanh trừ giới, bảo họ rằng các người trừ bỏ sát sanh nhân đến trừ bỏ tà kiến. Tại sao ? Vì pháp mà các người phân biệt không có tánh như vậy. Các người nên suy nghĩ kỹ : những gì là chúng sanh mà muốn giết chết ? Dùng những vật gì để giết chết ? Nhân đến tà kiến cũng suy nghĩ kỹ như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng sức phương tiện như vậy thành tựu chúng sanh.

Đại Bồ Tát nầy liền vì chúng sanh mà nói quả báo bố thí, trì giới. Quả báo bố thí, trì giới ấy tự tánh rỗng không.

Biết quả báo bố thí, trì giới tự tánh rỗng không rồi, trong ấy chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên tâm chẳng tán loạn hay sanh trí huệ. Dùng trí huệ ấy dứt diệt tất cả kiết sử phiền não, nhập vô dư Niết Bàn.

Trên đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhút thiết nghĩa. Tại sao ? Vì trong rỗng không, không có diệt, cũng không có kẻ diệt. Các pháp rốt ráo không chính đó là Niết Bàn.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thấy chúng sanh tâm phiền não giận hờn bèn dạy rằng : Người lại đây ! Người nên tu hạnh nhẫn nhục, làm người nhẫn nhục, người nên thích nhẫn nhục. Sân hận của người, tự tánh nó rỗng không.

Người nên suy nghĩ kỹ như vậy : Tôi ở trong pháp nào mà giận ? Ai là người giận ? Người bị giận là ai ? Pháp ấy đều không. Pháp tánh không ấy không có lúc nào là chẳng rỗng không. Rỗng không ấy chẳng phải do Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật làm ra, cũng chẳng phải do chư Thiên hay quỷ thần làm ra.

Người nên suy nghĩ kỹ như vậy : Giận ai ? Ai là người giận ? Những gì là sự giận ? Tất cả pháp ấy tự tánh rỗng không. Pháp rỗng không không có chỗ giận.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng pháp như duyên ấy kiến lập chúng sanh nơi tánh không, thứ lớp lần lần chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, cho họ được Vô Thượng Bồ Đề. Đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhứt thiết nghĩa. Tại sao ? Vì trong tánh không ấy không có người được, không có pháp được, không có chỗ được.

Này Tu Bồ Đề ! Đó gọi là pháp thật tế tánh không.

Đại Bồ Tát vì chúng sanh mà hành pháp ấy.

Chúng sanh ấy cũng bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp rời lìa tướng chúng sanh vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thấy chúng sanh giải đãi dạy cho họ thân tinh tiến, tâm tinh tiến, bảo họ rằng : Nầy các người ! Trong tánh không của các pháp không có giải đãi, không có người giải đãi, không có sự giải đãi, tánh của tất cả pháp nầy đều không, không gì vượt qua tánh không. Các người sanh thân tinh tiến, tâm tinh tiến. Vì sanh pháp lành nên chớ có giải đãi. Đây là pháp lành : hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tiến, hoặc thiền định, hoặc trí huệ, hoặc các thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hoặc không, vô tướng, vô tác giải thoát môn đến mười tám pháp bất cộng. Chớ có giải đãi.

Nầy các người ! Trong tánh không của tất cả pháp ấy phải biết không có tướng đối ngại. Trong pháp không đối ngại ấy, không có người giải đãi, không có pháp giải đãi.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy chúng sanh cho họ an trụ tánh không, chẳng rơi vào pháp có hai. Tại sao ? Vì trong tánh không ấy không có hai, không có dị biệt vậy. Pháp không hai ấy không có chỗ chấp trước được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành tánh không Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy chúng sanh cho họ tinh tiến, bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải siêng năng tinh tiến hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tiến, hoặc thiền định, hoặc trí huệ, hoặc thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, hoặc không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, hoặc Phật thập lực, hoặc tứ vô úy, hoặc tứ vô ngại

trí, hoặc mười tám pháp bất cộng, hoặc đại từ, đại bi. Với các pháp ấy các người chớ quan niệm là tướng hai, cũng chớ quan niệm là tướng chẳng hai.

Tại sao ? Vì tánh các pháp ấy đều không. Pháp tánh không nầy, chẳng nên dùng tướng hai để quan niệm, cũng chẳng nên dùng tướng chẳng hai để quan niệm.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh xong, thứ đệ dạy cho họ được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, nhập Bồ Tát vị, được Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh loạn tâm bèn dùng sức phương tiện vì lợi ích chúng sanh nên bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải tu thiền định, các người chớ sanh loạn tưởng, phải sanh nhứt tâm. Tại sao ? Tánh của các pháp

ấy đều là tánh không. Trong tánh rỗng không ấy không có pháp để được, hoặc là loạn hoặc là nhứt tâm. Các người an trụ trong tam muội ấy, chỗ có những tác nghiệp hoặc là thân, là khẩu, là ý, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, hoặc siêng tinh tiến, hành thiền định, tu trí huệ, hoặc hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, hoặc hành các giải thoát, các định thứ đệ, hoặc hành Phật thập lực đến đại từ đại bi, hoặc hành ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, hoặc Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo, Phật đạo, hoặc quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, hoặc đạo Bích Chi Phật, hoặc nhứt thiết chủng trí, hoặc thành tựu chúng sanh, hoặc tịnh Phật quốc độ. Các người phải tùy theo sở nguyện của mình mà thật hành để được an trụ tánh không.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện vì làm lợi ích chúng sanh nên từ khi sơ phát tâm trọn chẳng lười bỏ,

thường cầu pháp lành để lợi ích chúng sanh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường chư Phật, theo chư Phật nghe pháp, bỏ thân thọ thân nhần đến Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng quên mất.

Chư Bồ Tát ấy thường được các đà la ni, các căn đầy đủ, đó là thân căn, ngữ căn và ý căn.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát này thường tu nhứt thiết chủng trí. Vì tu nhứt thiết chủng trí nên tất cả đạo hạnh đều tu, hoặc là đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật, hoặc là đạo Bồ Tát thần thông. Lúc hành đạo thần thông, Bồ Tát thường lợi ích chúng sanh trọn chẳng quên mất. Bồ Tát ấy an trụ nơi báo đức thần thông làm lợi ích chúng sanh, vào trong năm loài sanh tử mà trọn chẳng hao mất.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh không, dùng thiên định lợi ích chúng sanh.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh

không, vì sức phương tiện nên lợi ích chúng sanh, bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải quán tất cả pháp tánh không. Các người nên làm các nghiệp : hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp hướng đến mùi vị cam lồ, được quả cam lồ. Trong tánh không không có pháp thối lui. Tại sao ? Tánh không chẳng có thối lui, cũng không có người thối. Bởi tánh không chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Ở trong pháp vô sở hữu sao lại có thối !

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy bảo chúng sanh như vậy, thường chẳng lười bỏ.

Bồ Tát nầy tự thật hành thập thiện, cũng dạy người khác làm thập thiện. Với năm giới, bát giới trai cũng như vậy.

Bồ Tát nầy tự hành tứ thiên, cũng dạy người khác hành tứ thiên. Thường tự hành từ, bi, hỷ, xả, tự hành bốn định vô sắc, tự hành tứ niệm xứ đến tám phần thánh đạo, tự hành Phật thập lực đến

mười tám pháp bất cộng, đến tám mươi tùy hình hảo, cũng dạy người khác hành từ tâm nhẫn đến hành tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Bồ Tát nầy ở trong quả Tu Đà Hoàn sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong quả ấy, cũng dạy người khác được quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến A La Hán cũng vậy.

Bồ Tát nầy tự ở trong đạo Bích Chi Phật sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng dạy người khác được đạo Bích Chi Phật.

Bồ Tát nầy tự mình đến đạo Vô Thượng Bồ Đề, cũng dạy người khác đến đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên trọn chẳng lười bỏ".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tánh các pháp thường không. Trong tánh thường rỗng không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc thì đại

Bồ Tát thế nào cầu nhứt thiết chủng trí ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, tánh các pháp đều không. Trong tánh không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp tánh chẳng không thì đại Bồ Tát chẳng y cứ tánh không thành Vô Thượng Bồ Đề và vì chúng sanh nói pháp tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh rỗng không, thọ, tưởng, hành, thức tánh rỗng không. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nói pháp ngũ ấm tánh không, pháp thập nhị nhập tánh không, pháp thập bát giới tánh không, pháp tứ thiên, tứ tâm, tứ vô sắc định tánh không, pháp tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần tánh không, pháp ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba

mười hai tướng, tám mươi tùy hình hảo đều tánh không.

Đại Bồ Tát cũng nói những pháp Tu Đà Hoàn quả, Tư Đà Hàm quả, A Na Hàm quả, A La Hán quả, Bích Chi Phật đạo, nhứt thiết chủng trí dứt tập chủng phiền não đều tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu nội không nhân đến vô pháp hữu pháp không mà tánh chẳng không thì phá hoại tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tánh không ấy chẳng thường, chẳng đoạn. Tại sao ? Vì tánh không ấy không chỗ trụ, cũng không chỗ từ đâu lại, cũng không chỗ từ đâu đi. Đây gọi là tướng pháp trụ. Trong đây không có pháp, không có trụ, không có tán, không có tăng, không có giảm, không có sanh, không có diệt, không có cấu, không có tịnh. Đây là các pháp tướng.

Đại Bồ Tát an trụ trong các pháp tướng ấy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chẳng thấy pháp có chỗ phát, không có phát, không có trụ. Đây gọi là tướng pháp trụ.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ấy thấy tất cả pháp tánh không, chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát ấy chẳng thấy có pháp hay chương ngại thì ở chỗ nào mà sanh nghi. Đây gọi là Vô Thượng Bồ đề.

Tánh không ấy chẳng có chúng sanh, chẳng có ngã, chẳng có nhơn, chẳng có thọ, chẳng có mạng, nhân đến chẳng có tri giả, kiến giả.

Trong tánh không ấy, sắc bất khả đắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc, nhân đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như đức Phật hóa làm tứ chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, rồi thường vì tứ chúng nầy mà thuyết pháp ngàn vạn ức kiếp chẳng dứt. Ý của ông nghĩ sao, hóa chúng ấy sẽ được quả Tu Đà Hoàn, nhân đến sẽ được Vô Thượng Bồ Đề chẳng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì các hóa chúng ấy không có căn bốn thiệt sự. Tất cả pháp tánh không, cũng

không có căn bốn thiết sự, thì có những chúng sanh nào được quả Tu Đà Hoàn nhĩn đến được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng như vậy, đại Bồ Tát vì chúng sanh nói pháp tánh không. Chúng sanh ấy thiết bất khả đắc. Vì chúng sanh rơi vào trong điên đảo nên cứu vớt chúng sanh, khiến họ an trụ nơi chẳng điên đảo.

Điên đảo tức là không điên đảo.

Điên đảo và không điên đảo đều là một tướng mà có nhiều điên đảo, có ít chẳng điên đảo.

Trong chỗ không điên đảo thì không có ngã, không có chúng sanh, nhĩn đến không có tri giả, kiến giả.

Trong chỗ không điên đảo cũng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mười hai nhập, nhĩn đến không có Vô Thượng Bồ Đề.

Đây gọi là các pháp tánh không.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong đây, ở nơi trong tướng chúng sanh diên đảo mà cứu vớt chúng sanh.

Đó là trong tướng không chúng sanh, có chúng sanh mà cứu vớt ra. Nhẫn đến trong tướng tri giả, kiến giả mà cứu vớt ra. Ở trong tướng không sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cứu vớt chúng sanh. Mười hai nhập, mười tám giới nhẫn đến tất cả pháp hữu lậu cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Cũng có các pháp vô lậu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần. Các pháp ấy đều là pháp vô lậu, cũng chẳng bằng tướng đệ nhút nghĩa.

Tướng đệ nhút nghĩa ấy vô tác, vô vi, vô sanh, vô tướng, vô thuyết. Đây gọi là đệ nhút nghĩa, cũng gọi là tánh không, cũng gọi là Phật đạo. Trong ấy chúng sanh bất khả đắc, nhẫn đến tri giả, kiến giả bất khả đắc, sắc, thọ, tưởng, hành,

thức bất khả đắc nhãn đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát chẳng phải vì đạo pháp mà cầu Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát vì chư pháp thiết tướng tánh không mà cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tánh không ấy, tiền tế, hậu tế và trung tế đều tánh không ! Thường là tánh không, chẳng có lúc nào là chẳng tánh rỗng không.

Đại Bồ Tát hành tánh không Bát nhã ba la mật ấy, vì những chúng sanh chấp trước tướng chúng sanh, muốn cứu vớt họ mà cầu đạo chủng trí.

Lúc cầu đạo chủng trí, đại Bồ Tát thật hành khắp tất cả đạo như là Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo. Đại Bồ Tát ấy đầy đủ tất cả đạo, cứu vớt chúng sanh ra khỏi tà tướng, chấp trước. Thanh tịnh cõi Phật xong, tùy theo thọ mạng được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thuở quá khứ, đạo của chư Phật mười phương là tánh không. Thuở vị lai, thuở hiện tại, đạo của chư Phật mười phương là tánh không. Rời tánh không, thế gian không có đạo, không có quả. Cần phải gần gũi chư Phật nghe dạy các pháp tánh không này. Hành pháp này chẳng mất nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hi hữu. Chư đại Bồ Tát có hành pháp tánh không ấy mà cũng chẳng phá hoại tướng tánh không. Đó là sắc khác với tánh không, thọ, tưởng, hành, thức khác với tánh không, nhĩn đến Vô Thượng Bồ Đề khác với tánh không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tức là tánh không, tánh không tức là sắc. Nhĩn đến Vô Thượng Bồ Đề tức là tánh không, tánh không tức là Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu sắc khác với tánh không, nhĩn đến Vô Thượng Bồ Đề khác với tánh không thì đại Bồ Tát chẳng thể được nhứt thiết chủng trí.

Nay sắc chẳng khác tánh không, nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng khác tánh không. Vì thế nên đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh không, phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì trong ấy không có pháp nào hoặc là thiệt hoặc là thường, chỉ vì hàng phàm phu chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nắm lấy tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có tâm chấp ngã trước nội pháp ngoại pháp, nên thọ lấy thân ngũ ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức kế sau. Vì lẽ ấy mà chẳng thoát được sanh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ não, qua lại năm loài.

Vì có sự ấy nên đại Bồ Tát hành tánh không Bát nhã ba la mật, chẳng phá hoại các pháp tướng sắc, thọ v.v... hoặc không hoặc bất không.

Tại sao ? Vì tướng sắc tánh không chẳng phá hoại sắc, đó là sắc, là không, là thọ, tưởng, hành, thức, nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy.

Ví như hư không chẳng phá hoại hư không. Nội hư không chẳng phá hoại ngoại hư không, ngoại hư không chẳng phá hoại nội hư không.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng phá hoại tướng sắc không. Tướng sắc không chẳng phá hoại sắc. Tại sao ? Vì hai pháp ấy không có tánh có thể có bị phá hoại, đó là không, là chẳng phải không.

Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp rỗng không vô phân biệt, tại sao đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến nay phát nguyện rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp vô phân biệt, tại sao Bồ Tát phát tâm rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu phân biệt các pháp chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành hai tướng thì không có Vô Thượng Bồ Đề. Nếu phân biệt làm hai phần thì không có Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chẳng hai, chẳng phân biệt các pháp thì là Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Đề là tướng bất nhị, là tướng bất hoại.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Đề ấy chẳng hành trong sắc, chẳng hành trong thọ, tướng, hành, thức. Nhẫn đến Bồ Đề chẳng hành trong Bồ Đề.

Tại sao ? Vì sắc tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là sắc, chẳng hai, chẳng phân biệt. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Bồ Đề ấy chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát, Bồ Đề chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành, vậy đại Bồ Tát, Bồ Đề chỗ nào mà hành ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ?
Như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra
hành tại chỗ nào, là hành trong lấy, là
hành trong bỏ ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải hành
trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát, Bồ Đề
cũng như vậy, chẳng phải hành trong lấy,
chẳng phải hành trong bỏ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ?
A La Hán trong chiêm bao, Bồ Đề hành
chỗ nào ? Là hành trong lấy, là hành
trong bỏ ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Chẳng phải
hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.
Tại sao ? Vì A La Hán rốt ráo không ngủ
thì thế nào trong chiêm bao, Bồ Đề là hành
trong lấy, là hành trong bỏ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát, Vô
Thượng Bồ Đề cũng như vậy. Chẳng phải
hành trong lấy, chẳng phải hành trong
bỏ, chỗ gọi là hành trong sắc, nhãn đến
hành trong nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng đại Bồ Tát chẳng hành thập địa, chẳng hành sáu ba la mật, chẳng hành ba mươi bảy pháp trợ đạo, chẳng hành mười tám không, chẳng hành các thiền giải thoát tam muội, chẳng hành mười trí lực, nhĩ đến chẳng hành tám mươi tùy hình hảo, trụ năm thần thông, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Đúng như lời ông nói. Nay Bồ Tát dầu Bồ Đề không chỗ hành, nếu chẳng đầy đủ thập địa, sáu ba la mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ, nhĩ đến tám mươi tùy hình hảo, hạnh thường xả, pháp chẳng hư Luống, pháp chẳng sai lầm, nếu chẳng đầy đủ những pháp ấy thì trọn chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát ấy trụ trong tướng sắc, trụ trong tướng thọ, tướng, hành, thức, nhĩ đến trụ trong tướng Vô Thượng Bồ Đề,

có thể đầy đủ thập địa, nhần đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Tướng ấy thường tịch diệt, không có pháp hay tăng, hay giảm, hay sanh, hay diệt, hay cấu, hay tịnh, có thể đắc đạo, có thể đắc quả.

Vì pháp thế tục đế mà Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề chớ chẳng phải đệ nhứt thiết nghĩa. Tại sao ? Vì trong đệ nhứt nghĩa không có sắc, nhần đến không có Vô Thượng Bồ Đề, cũng không có người hành Vô Thượng Bồ Đề. Tất cả pháp ấy đều vì thế tục đế mà nói, chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến nay hành Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Đề cũng chẳng tăng thêm, chúng sanh cũng chẳng giảm bớt, Bồ Tát cũng không tăng giảm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ? Nếu người lúc ban sơ đắc đạo trụ vô gián tam muội, được căn vô lậu thành tựu, hoặc quả Tu Đà Hoàn, hoặc quả Tư

Đà Hàm, hoặc quả A Na Hàm, hoặc quả A La Hán. Lúc bấy giờ ông có sở đắc, hoặc là mộng, hoặc là tâm, hoặc là đạo, hoặc là đạo quả chăng ?

- Bạch đức Thế tôn ! Không có chỗ được.

- Này Tu Bồ Đề ! Làm thế nào biết người được đạo A La Hán ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế tục để nên phân biệt gọi là đạo A La Hán.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Vì thế tục để nên gọi là Bồ Tát, nên gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhĩ đến nhứt thiết chủng trí.

Trong Bồ Đề ấy không có pháp để được hoặc tăng, hoặc giảm. Bởi vì các pháp tánh không vậy.

Các pháp tánh không còn là bất khả đắc, huống là có được tâm sơ địa nhĩ đến tâm thập địa, huống là có sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo nhĩ đến tất cả Phật pháp !

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Vô Thượng Bồ Đề được pháp Vô Thượng Bồ Đề lợi ích chúng sanh như vậy".



PHẨM CỤ TÚC

THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành sáu ba la mật, mười tám không, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng mà chẳng đầy đủ Bồ Tát đạo, chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề, vậy đại Bồ Tát phải thế nào để được Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên hành Đàn na ba la mật : chẳng thấy có bố thí, chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có người thọ, cũng chẳng xa rời các pháp ấy mà hành Đàn na ba la mật. Đây là soi sáng Bồ Tát đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát vì sức phương tiện nên đầy đủ Bồ Tát đạo như vậy. Đầy đủ xong thì có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy".

Ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu tập Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên chẳng phá hoại sắc, chẳng tùy theo sắc. Tại sao ? Vì sắc tánh không, nên chẳng hoại chẳng tùy. Nhẫn đến thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên hành Đàn na ba la mật chẳng hoại, chẳng tùy. Tại sao ? Vì Đàn na ba la mật tánh không, nên chẳng hoại, chẳng tùy. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tự tánh có thể hoại được, có thể tùy được, thì thế nào đại Bồ Tát có thể tu tập Bát nhã ba la mật và các học xứ của chư đại Bồ Tát. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nếu chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Này Xá Lợi Phất ! Như lời ông nói, Bồ Tát chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề. Vì chẳng rời sức phương tiện nên có thể được.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà có một pháp tánh khả đắc thì mới nên lấy, còn nếu là bất khả đắc thì sẽ lấy chỗ nào ? Những Bát nhã ba la mật, Thiên na ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất ! Bát nhã ba la mật ấy chẳng nắm lấy tướng được. Nhẫn đến tất cả Phật pháp chẳng nắm lấy tướng được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là bất thủ Bát nhã ba la mật nhẫn đến Phật pháp, là chỗ phải nên học của đại Bồ Tát.

Lúc đại Bồ Tát học trong ấy, tướng học còn là bất khả đắc huống là Bát nhã ba la mật, Phật pháp, Bồ Tát pháp, Bích Chi Phật pháp, Thanh Văn pháp, phàm phu pháp.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Các pháp không một pháp nào có tánh.

Các pháp không có tánh như vậy thì những gì là phàm phu, là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật !

Nếu không có các Hiền Thánh ấy thì sao lại có pháp, vì biết pháp ấy nên phân biệt nói là phàm phu, là Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tánh không thiệt, không căn bản thì sao lại biết là phàm phu nhẫn đến là Phật ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Chỗ nắm lấy phàm phu như sắc v.v... có tánh có thiệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không chỉ là do tâm điên đảo thôi.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bản nên có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bản nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy các pháp căn bản ở trong đó thôi mất, sanh lòng giải đãi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay các pháp căn bản thiệt không ngã, không có tánh sở hữu, thường rỗng không. Chỉ vì điên đảo ngu si nên chúng sanh nắm lấy âm, nhập giới.

Đại Bồ Tát này lúc thấy các pháp không có tánh sở hữu, thường rỗng không, tự tướng không, thật hành Bát nhã ba la mật, tự lập mình như nhà ảo thuật mà vì chúng sanh thuyết pháp.

Với người xan tham, Bồ Tát vì họ nói pháp bố thí. Với người phá giới, nói pháp trì giới. Với người sân hận, nói pháp nhẫn nhục. Với người giải đãi, nói pháp tinh tiến. Với người tán loạn, nói pháp thiền định. Với người ngu si, nói pháp trí huệ.

Bồ Tát thuyết pháp làm cho chúng sanh an trụ nơi bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ. Rồi sau đó vì họ mà nói thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Dùng pháp ấy có thể được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát khả đắc chúng sanh vô sở hữu ấy, dạy họ bố thí nhẫn đến trí huệ rồi sau nói thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Vì dùng pháp ấy nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không có lỗi hữu sở đắc.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng có được chúng sanh. Chỉ vì pháp rỗng không tương tục mà gọi là chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ trong hai đế mà vì chúng sanh thuyết pháp, đó là thế đế và đệ nhất nghĩa đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong hai đế, dầu chúng sanh bất khả đắc, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh.

Chúng sanh nghe pháp ấy, đời nay ngộ ngã còn là bất khả đắc, huống là người sẽ được Vô Thượng Bồ Đề và pháp dùng để tu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy tâm quảng đại, không có pháp khả đắc,

hoặc là nhứt tướng, hoặc là dị tướng, hoặc là biệt tướng mà có thể đại trang nghiêm như vậy.

Vì dùng sự trang nghiêm ấy nên chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc.

Bồ Tát ấy chẳng thấy tánh hữu vi, tánh vô vi mà ở trong ba cõi độ thoát chúng sanh, cũng chẳng có được chúng sanh.

Tại sao ? Vì chúng sanh chẳng phục, chẳng giải được. Vì chúng sanh chẳng phục, chẳng giải nên không cấu, không tịnh. Vì không cấu, không tịnh nên không phân biệt năm loài. Vì không phân biệt năm loài nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não thì chẳng nên có quả báo. Vì do quả báo ấy mà sanh trong ba cõi.

- Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Như lời ông nói, nếu chúng sanh là trước có sau không thì chư Phật, Bồ Tát có tội lỗi. Các pháp, năm loài sanh tử cũng như

vậy, nếu trước có sau không thì chư Phật, chư Bồ Tát có tội lỗi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay đây không luận có Phật hay không Phật, các pháp tướng vẫn trụ không dị biệt.

Trong pháp tướng ấy còn không có ngã, không có chúng sanh, thọ giả nhãn đến không cô tri giả, kiến giả, hưởng là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Nếu không có những pháp ấy thì thế nào có năm loài qua lại, và chỗ cứu vớt chúng sanh ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các pháp ấy, tánh của nó thường không.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát từ nơi chư Phật quá khứ nghe pháp tướng ấy mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Trong ấy không có pháp gì để sẽ được, cũng không có chỗ nào chúng sanh quyết định nắm lấy.

Pháp chẳng thể ra được. Chỉ vì chúng sanh điên đảo nên nắm lấy. Bởi thế mà đại Bồ Tát phát đại trang nghiêm thường chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát này chẳng nghi ngờ rằng tôi sẽ chẳng được Vô Thượng Bồ Đề. Chắc chắn tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Sau khi được Vô Thượng Bồ Đề rồi, dùng thiết pháp lợi ích chúng sanh cho họ ra khỏi diên đảo.

Này Xá Lợi Phất ! Ví như nhà ảo thuật, thuật làm trăm ngàn muôn ức người, những thứ uống ăn cho no đủ. Những người này vui mừng hô rằng tôi được phước lớn, tôi được phước lớn.

Ý của ông nghĩ sao, trong đây có người nào ăn uống no đủ chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm trở lại, thật hành sáu ba la mật, tứ thiên, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, đầy đủ Bồ Tát đạo, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Nhưng không có pháp chúng sanh có thể được độ".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là Bồ Tát đạo ? Đại Bồ Tát hành đạo ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm trở lại, hành Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến hành mười tám pháp bất cộng, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát hành Bồ thí ba la mật thành tựu chúng sanh ?

- Này Tu Bồ Đề ! Có đại Bồ Tát lúc hành Bồ thí ba la mật, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí, bảo họ rằng các người chớ nắm lấy bố thí, nếu nắm lấy bố thí thì sẽ lại phải thọ thân nữa. Vì phải thọ thân nữa nên phải nhận nhiều sự khổ. Này các người ! Trong các pháp tướng không có bị bố thí, không có người bố thí, không có kẻ nhận lãnh. Ba

thứ ấy đều tánh rỗng không. Pháp tánh rỗng không ấy chẳng thể lấy được. Tướng không thể lấy được là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ Tát bố thí cho chúng sanh, trong ấy chẳng có được bố thí, chẳng có được người thí, chẳng có được kẻ nhận. Tại sao ? Vì Vô sở đắc ba la mật gọi là Bồ thí ba la mật.

Vì Bồ Tát ấy chẳng có được ba pháp ấy nên có thể dạy chúng sanh cho họ được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu chúng sanh. Bồ Tát ấy tự mình hành bố thí, cũng dạy người bố thí, khen ngợi pháp bố thí, vui mừng khen ngợi người bố thí.

Bố thí như vậy xong, Bồ Tát ấy sanh nhà dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, hoặc làm Tiểu Vương, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương. Bấy giờ dùng

bốn việc nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Dùng bốn việc ấy nhiếp lấy chúng sanh rồi, chúng sanh lần lần an trụ nơi giới, tứ thiên, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhần đến bát thánh đạo phần, ba giải thoát môn, được vào trong chánh vị, được quả Tu Đà Hoàn nhần đến quả A La Hán, hoặc được đạo Bích Chi Phật. Hoặc dạy cho họ được Vô Thượng Bồ Đề, bảo họ rằng các người nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề ấy rất dễ được. Tại sao ? Không có pháp nhứt định làm chỗ chúng sanh nắm lấy được, chỉ vì diên đảo nên chúng sanh nắm lấy thôi. Vì thế mà các người nên tự mình rời lìa sanh tử, cũng phải dạy người khác rời lìa sanh tử. Các người phải phát tâm hay lợi ích cho mình, cũng sẽ lợi ích người khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bố thí ba la mật như vậy.

Do hành Bố thí ba la mật mà từ khi mới phát tâm trở lại, Bồ Tát trọn chẳng

đọa ác đạo, thường làm Chuyển Luân Thánh Vương. Tại sao ? Vì tùy theo chỗ gieo giống mà được quả báo lớn vậy.

Lúc Bồ Tát ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương thấy có người đến xin nghĩ rằng tôi chẳng vì việc nào khác mà thọ ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, mà chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh. Suy nghĩ xong bảo người đến xin rằng đây là vật của nhà ngươi, nhà ngươi tự lấy đi chứ e dè, ta không tiếc đâu. Ta vì chúng sanh mà thọ lấy sanh tử, vì thương xót các người mà ta đây đủ lòng đại bi.

Bồ Tát thật hành đại bi ấy làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng được tướng chúng sanh quyết định thiệt, chỉ giả danh mà có thể gọi là chúng sanh. Danh tự ấy cũng rỗng không. Như tiếng vang, thiệt chẳng thể nói tướng quyết định được.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bồ thí ba la mật như vậy, ở trong chúng sanh không tiếc gì cả, nhẫn đến chẳng tiếc da thịt của chính thân mình.

huống là vật ngoài thân. Do pháp này mà có thể cứu vớt chúng sanh ra khỏi sanh tử. Pháp này là những gì ? Đó là Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bát cộng, dùng những pháp ấy làm cho chúng sanh từ trong sanh tử được ra khỏi.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, bồ thí xong bảo rằng : Này các người ! Các người đến đây giữ giới, tôi sẽ cung cấp các người không để thiếu hụt. Những đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, nhẫn đến tất cả đồ cần để sống tôi sẽ cung cấp cho các người. Vì thiếu đói mà các người phá giới, tôi sẽ cung cấp đầy đủ đồ dùng cho các người không thiếu hụt, hoặc là món ăn, thức uống nhẫn đến bảy báu.

Các người an trụ trong giới luật nghi này, lần lần sẽ được hết khổ, nương nơi ba thừa mà được giải thoát, hoặc Thanh

Văn thừa, hoặc Bích Chi Phật thừa, hoặc Phật thừa.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, nếu thấy chúng sanh sân hận thì bảo họ rằng : Này các người ! Duyên có gì mà các người giận hờn ? Tôi sẽ cấp đồ cần dùng cho các người. Các người muốn vật gì cứ lấy ở nơi tôi, tôi sẽ cung cấp đầy đủ để các người khỏi thiếu hụt.

Bồ Tát này an trụ trong Bồ thí ba la mật dạy chúng sanh nhẫn nhục, bảo họ rằng : Trong tất cả pháp, không có pháp nào thiệt chắc, chỗ giận của các người là như duyên rỗng không, chẳng thiệt chắc, đều từ nhớ tưởng, hư vọng mà sanh. Các người bị cái sân hận không căn bản phá hoại nơi tâm mà ác khẩu mắng nhiếc, dao gậy hại nhau, nhẫn đến giết chết. Các người chớ vì pháp hư vọng ấy mà sanh sân hận để rồi phải đọa trong Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, chịu vô lượng khổ. Các người chớ vì những pháp

hur vọng không thiệt mà gây tội nghiệp. Vì tội nghiệp ấy thì còn chẳng được thân người, huống là được sanh đời có Phật. Nầy các người ! Đời có Phật khó gặp, thân người khó được. Các người chớ để mất dịp tốt. Nếu mất dịp tốt thì chẳng cứu được.

Đại Bồ Tát ấy giáo hóa chúng sanh như vậy. Tự mình hành nhẫn nhục, cũng dạy người khác hành nhẫn nhục, khen ngợi pháp nhẫn nhục, vui mừng khen ngợi người hành nhẫn nhục.

Bồ Tát ấy làm cho chúng sanh an trụ trong nhẫn nhục, lần lần do tam thừa mà được hết khổ.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật làm cho chúng sanh an trụ nhẫn nhục.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bồ thí ba la mật làm cho chúng sanh tinh tiến ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh giải đãi, bảo họ rằng : Các người

sao lại giải đãi ? Chúng sanh thừa vì nhơn duyên ít. Bồ Tát ấy bảo mọi người rằng tôi sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên : hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, những nhơn duyên như vậy làm cho các người đều đầy đủ.

Những chúng sanh ấy được Bồ Tát lợi ích nhơn duyên nên họ được thân tinh tiến, khẩu tinh tiến, tâm tinh tiến. Vì ba nghiệp tinh tiến nên đầy đủ tất cả pháp lành, tu pháp thánh vô lậu. Vì tu pháp thánh vô lậu nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bố thí ba la mật, an trụ Tinh tiến ba la mật để nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc hành Bố thí ba la mật, giáo hóa chúng sanh khiến họ tu Thiên ba la mật ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh loạn tâm, bảo họ rằng các người nên tu thiên định. Chúng sanh thừa chúng tôi chẳng đầy đủ nhơn duyên. Bồ Tát

bảo ta sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên, để các người tâm chẳng theo giác quán, tâm chẳng chạy tan. Do đủ nhơn duyên ấy, chúng sanh dứt giác quán, nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, hành từ, bi, hỷ, xả. Do thiền và tâm vô lượng ấy mà chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhĩ đến bát thánh đạo phần. Lúc tu ba mươi bảy pháp trợ đạo ấy, chúng sanh lần nhập Tam thừa mà được Niết Bàn, trọn chẳng mất đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như vậy, lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ Tát dùng Thiền ba la mật nhiếp lấy chúng sanh, khiến họ hành Thiền ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát hành Bồ thí ba la mật, dùng Bát nhĩ ba la mật nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh ngu si, không có trí huệ, bảo họ rằng : Các người sao không tu trí huệ ? Chúng sanh thưa vì không đầy đủ nhơn duyên. Bồ Tát ấy bảo những nhơn duyên

mà các người cần để được đầy đủ trí huệ có thể lấy ở ta, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định. Khi những nhơn duyên ấy đã đầy đủ, các người tư duy như vậy : Lúc tư duy Bát nhã ba la mật, có pháp gì có thể được chẳng ? Những là ngã, chúng sanh, thọ mạng, nhẫn đến tri giả, kiến giả có thể được chẳng ? Những là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề có thể được chẳng ?

Lúc tư duy như vậy, ở trong Bát nhã ba la mật, chúng sanh ấy không có pháp nào có thể được, có thể nắm lấy.

Nếu chẳng nắm lấy các pháp, bấy giờ chúng sanh ấy chẳng thấy pháp có sanh, có diệt, có cấu, có tịnh, chẳng phân biệt là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là A tu la, là Nhơn, là Thiên, là trì giới, là

phá giới, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Phật.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bồ thí ba la mật, đại Bồ Tát dùng Bát nhã ba la mật nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ trong Bồ thí ba la mật dùng Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến ba mươi bảy pháp trợ đạo nhiếp lấy chúng sanh ?

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bồ thí ba la mật, đem đồ cấp dưỡng làm lợi ích cho chúng sanh. Do nhơn duyên làm lợi ích này, chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần. Chúng sanh hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo ấy được ra khỏi sanh tử.

Như vậy, Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng thánh pháp vô lậu nhiếp lấy chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh bảo họ rằng : Này

các người ! Các người đến nơi ta mà lấy những vật cần dùng, những là đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, hương hoa, nhẫn đến bảy báu. Từ nay các người mãi mãi được lợi ích an vui. Các người chớ nghĩ rằng những vật này chẳng phải sở hữu của chúng tôi. Từ lâu luôn luôn ta vì chúng sanh mà tập hợp những vật ấy, các người nên lấy những vật ấy như vật của mình không khác.

Bồ Tát giáo hóa chúng sanh khiến họ hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, nhẫn đến khiến họ được ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, cũng khiến họ được các pháp vô lậu, những là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Như vậy, lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cho họ được rời lìa ba ác đạo và tất cả sự khổ sanh tử qua lại.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật giáo hóa chúng sanh, bảo họ rằng : Các người thiếu nhơn duyên gì mà phá giới ? Ta sẽ cấp cho các người đủ đầy đủ nhơn duyên, những là bố thí, nhẫn đến trí huệ và các thứ vật dùng để sống.

Đại Bồ Tát nầy an trụ Trì giới ba la mật làm lợi ích chúng sanh, khiến họ hành mười điều lành, xa rời mười điều bất thiện.

Những chúng sanh ấy trì các giới, chẳng phá giới, chẳng khuyết giới, chẳng nơ giới, chẳng tạp giới, chẳng nắm lấy giới, lần lần do ba thừa mà được hết khổ.

Thi la ba la mật làm đầu như Bố thí ba la mật.

Bốn ba la mật kia cũng như vậy".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TỊNH PHẬT QUỐC

THỨ TÁM MƯƠI HAI

Bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề suy nghĩ :
Những gì là đại Bồ Tát đạo ?

Bồ Tát an trụ đạo ấy có thể làm được
đại trang nghiêm như vậy.

Đức Phật biết tâm niệm của Ngài Tu
Bồ Đề liền dạy rằng : "Này Tu Bồ Đề !
Sáu ba la mật là đại Bồ Tát đạo, ba mươi
bảy pháp trợ đạo là đại Bồ Tát đạo, tám
bội xả, chín định thứ đệ là đại Bồ Tát
đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám
pháp bất cộng là đại Bồ Tát đạo, tất cả
pháp cũng là đại Bồ Tát đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vả có pháp nào Bồ Tát chẳng học mà có thể được Vô Thượng Bồ Đề chẳng ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Không có pháp nào mà Bồ Tát chẳng học. Tại sao ? Vì nếu Bồ Tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng thể được nhưt thiết chủng trí".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không sao lại nói Bồ Tát học tất cả pháp. Phải chăng đức Thế Tôn ở trong không hí luận mà làm hí luận ư ! Những là cái này, cái kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi, là pháp phàm phu, là pháp A La Hán, là pháp Bích Chi Phật, là pháp Phật.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp thiết rộng không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả các pháp chẳng rộng không thì đại Bồ Tát chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nay vì tất cả pháp thiết rộng không nên đại Bồ Tát có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời ông nói, nếu tất cả pháp rỗng không, phải chẳng đức Phật ở trong không hí luận mà làm hí luận, những là phân biệt đây kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế hẳn đến là Phật pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh thế gian biết tất cả pháp không thì đại Bồ Tát chẳng học tất cả pháp, được như thế thiết chủng trí.

Nay vì chúng sanh chẳng biết tất cả pháp không nên đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề rồi phân biệt các pháp, giảng nói cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi đạo Bồ Tát này, từ ban sơ đến nay phải tư duy như vậy : Trong tất cả pháp không có được tánh như định, chỉ từ nơi hòa hiệp như duyên mà sanh khởi, nên có danh tự là các pháp, tôi phải tư duy các pháp không có tánh thật có thể nắm lấy được, hoặc là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, hoặc là quả Tu Đà Hoàn, hẳn đến

quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì tất cả pháp, tất cả pháp tánh rỗng không, không chẳng nắm lấy không. Không còn là chẳng có được, huống là trong không mà có nắm lấy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tư duy như vậy, Bồ Tát chẳng nắm lấy tất cả pháp mà học tất cả pháp.

Bồ Tát an trụ trong sự học ấy quan sát tâm hành của chúng sanh : tâm chúng sanh nầy hành tại chỗ nào ?

Bồ Tát biết tâm chúng sanh hành trong hư vọng chẳng thiệt, bèn nghĩ rằng chúng sanh ấy nắm lấy pháp hư vọng chẳng thiệt, rất dễ độ.

Bấy giờ đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên giáo hóa chúng sanh rằng : Nầy các người, nên hành bố thí sẽ được nhiều của cải, cũng chẳng nên cậy quả báo bố thí mà tự cống cao. Tại sao ? Vì trong ấy không có pháp chắc thiệt.

Giáo hóa họ trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Chúng sanh hành pháp ấy có thể được quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng chớ nghĩ là có pháp ấy.

Giáo hóa như vậy thì gọi là hành Bồ Tát đạo, vì ở nơi các pháp không chỗ nắm lấy, vì trong các pháp ấy không có chắc thiết.

Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tướng nắm lấy, bởi là tánh không có, là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bồ Tát đạo như vậy, đại Bồ Tát không chỗ an trụ.

Bồ Tát ấy vì dùng pháp chẳng an trụ, nên hành Bồ thí ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Trì giới ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Nhẫn nhục ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Tinh tiến ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Thiền na ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng an trụ trong

ấy, hành bốn thiên, bốn tâm, bốn định, tám bội xả, chín^a định thứ đệ cũng chẳng an trụ trong ấy. Tại sao ? Vì sơ thiên v.v... , sơ thiên v.v... tánh rỗng không, người hành thiên v.v... cũng rỗng không, pháp được dùng cũng rỗng không.

Được quả Tu Đà Hoàn nhãn đến được đạo Bích Chi Phật cũng chẳng an trụ trong ấy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên có gì mà chẳng an trụ trong ấy ?

- Này Tu Bồ Đề ! Do hai nhơn duyên mà chẳng an trụ trong ấy :

Một là các đạo quả tánh rỗng không, không có chỗ an trụ, cũng không có pháp được dùng, cũng không có người an trụ.

Hai là chẳng lấy chút ít làm đủ. Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng nên chẳng được quả Tu Đà Hoàn, tôi chắc chắn sẽ được quả Tu Đà Hoàn. Chỉ chẳng nên an trụ trong quả ấy. Nhãn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng nên an trụ trong ấy. Tại sao ?

Vì từ lúc ban sơ phát tâm trở lại, tôi không còn có tâm nào khác, chỉ nhứt tâm hướng về Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ấy an trụ nhứt tâm như vậy có thể sanh Bồ Đề đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp bất sanh thì thế nào đại Bồ Tát hay sanh Bồ Đề đạo ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp vô sanh. Vì sao vô sanh ? Vì không chỗ làm, không chỗ khởi nên tất cả pháp bất sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ ư ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ.

Bởi chúng sanh chẳng biết pháp ấy an trụ pháp tướng, nên đại Bồ Tát vì chúng sanh mà sanh Bồ Đề đạo. Bồ Tát dùng đạo ấy cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo bất sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo bất sanh, chẳng phải bất sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào sẽ được Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chẳng phải dùng đạo được Bồ Đề, cũng chẳng dùng phi đạo được Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Đề tức là đạo, đạo tức là Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bồ Đề tức là đạo và đạo tức là Bồ Đề, nay đây lúc Bồ Tát chưa thành Phật lẽ ra phải được Vô Thượng Bồ Đề. Sao lại nói chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh

Giác có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có được Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật không có được Bồ Đề. Tại sao ? Vì Phật tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là Phật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời hỏi của Tu Bồ Đề, lúc làm Bồ Tát cũng lẽ ra được Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ấy đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ an trụ như kim cang tam muội, dùng một niệm tương ứng huệ được Vô Thượng Bồ Đề, bấy giờ gọi là Phật, ở trong tất cả pháp được tự tại.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh Phật quốc độ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát từ ban sơ phát tâm trở lại tự trừ nghiệp thô nơi thân, trừ nghiệp thô nơi khẩu, trừ nghiệp thô nơi ý, cũng làm sạch ba nghiệp thô của người khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nghiệp thô nơi thân, nghiệp thô nơi khẩu, nghiệp thô nơi ý ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Những nghiệp bất thiện như sát sanh nhẫn đến tà kiến gọi là ba nghiệp thô của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lòng xan tham, lòng phá giới, lòng giận hờn, lòng giải đãi, lòng tán loạn, lòng ngu si gọi là ý nghiệp thô của Bồ Tát.

Giới chẳng thanh tịnh gọi là thân, khẩu nghiệp thô.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát xa rời hạnh tứ niệm xứ thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô, xa rời tứ chánh cần nhẫn đến bất thánh đạo phần, tám giải thoát môn cũng gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát tham quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến tham quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát có tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có tướng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, có tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tướng nam, tướng nữ, có tướng côi Dục, côi Sắc, côi Vô sắc, có tướng pháp thiện, pháp bất thiện, hữu vi, vô vi thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Đại Bồ Tát đều xa rời những tướng nghiệp thô như vậy, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí : cần thức ăn cho thức ăn, cần y phục cho y phục, nhẫn đến cần các thứ vật dùng để sống đều cấp cho tất cả. Cũng dạy người khác hành bố thí như vậy. Đem phước đức ấy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng tịnh Phật quốc độ.

Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Đại Bồ Tát ấy hoặc đem trân bảo đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường Tam Bảo, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho quốc độ tôi đều bảy báu làm thành.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem kỹ nhạc trời trỗi trước Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho trong cõi nước tôi thường nghe nhạc trời.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem hương trời đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường chư Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho cõi nước tôi thường có hương trời.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng trăm thức uống ăn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi đều được trăm thức uống ăn.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng hương trời mịn trơn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn

duyên căn lành này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi, tất cả đều thọ hưởng trời mìn tron.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng tùy ý ngũ dục cúng dường Phật và Tăng cùng tất cả chúng sanh, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho trong cõi nước tôi, hàng đệ tử và tất cả chúng sanh đều được tùy ý ngũ dục, cùng tất cả chúng sanh đồng hồi hướng tịnh Phật quốc độ, nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi như ngũ dục cõi Trời ứng theo tâm hiện đến.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nguyện rằng tôi sẽ tự mình nhập sơ thiên, cũng dạy tất cả chúng sanh nhập sơ thiên, với nhị thiên nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng như vậy.

Đại Bồ Tát ấy cũng nguyện : Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, tôi sẽ làm cho chúng sanh chẳng xa rời tứ thiên nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể tịnh Phật quốc độ.

Bồ Tát ấy ngân ấy thời gian hành Bồ Tát đạo, đầy đủ các nguyên.

Bồ Tát ấy tự thành tựu tất cả pháp lành, cũng cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lành.

Bồ Tát ấy tự thọ thân hình đoan chánh, những chúng sanh được hóa độ cũng đoan chánh. Tại sao ? Vì nhơn duyên phước đức sâu dày vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nên tịnh Phật quốc độ như vậy.

Trong quốc độ ấy hẳn đến không có danh từ ba ác đạo, cũng không có danh từ tà kiến, ba độc, hai thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tai chẳng nghe tiếng vô thường khổ không, cũng không có ngã và ngã sở hữu, hẳn đến không tên các kiết sử phiền não, cũng không những tên phân biệt các quả.

Trong quốc độ ấy, gió thổi cây bầy bấu, tùy theo chỗ đáng được độ mà vang

ra âm thanh, như là âm thanh không vô tướng, vô tác, chư pháp thiết tướng, có Phật hay không có Phật, tất cả pháp, tất cả pháp tướng đều không, trong rỗng không ấy không có tướng, trong không có tướng thì không có tác, phát ra pháp âm như vậy. Hoặc ngày hoặc đêm, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi thường nghe pháp âm ấy.

Lúc Bồ Tát ấy được Vô Thượng Bồ Đề, chư Phật trong mười phương quốc độ đều khen ngợi. Chúng sanh nghe danh hiệu chư Phật ấy chắc chắn sẽ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc Bồ Tát ấy được Vô Thượng Bồ Đề rồi thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp, không có ai chẳng tin mà sanh nghi nói rằng : đúng pháp, chẳng đúng pháp. Tại sao ? Vì trong các pháp thiết tướng đều đúng pháp, không có chẳng đúng pháp.

Có những kẻ phước mỏng, ở nơi chư Phật và chư đệ tử Phật chẳng gieo căn lành, chẳng theo thiện tri thức, chìm

trong ngã kiến, nhấn đến chìm trong tất cả thứ kiến chấp, rơi vào biên kiến hoặc đoạn hoặc thường. Kẻ ấy vì tà kiến nên chẳng phải Phật nói là Phật, là Phật lại nói là chẳng phải Phật. Kẻ ấy với phi pháp nói là pháp, pháp lại nói là phi pháp. Vì phá pháp nên kẻ ấy khi thân hoại mạng chết phải đọa vào ác đạo, Địa ngục...

Lúc chư Phật được Vô Thượng Bồ Đề thấy những chúng sanh ấy qua lại năm loài, bèn làm cho họ rời lìa tà tụ, an lập họ trong chánh định tụ. Chúng sanh không còn tâm tạp uế, hoặc là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Nhấn đến làm cho chúng sanh trong cõi nước ấy, chắc chắn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Đây là đại Bồ Tát tịnh Phật quốc độ vậy".



PHẨM QUYẾT ĐỊNH

THỨ TÁM MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy là quyết định hay chẳng quyết định ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát quyết định , không phải chẳng quyết định".

- Bạch đức Thế Tôn ! Quyết định nơi đâu : trong đạo Thanh Văn, trong đạo Bích Chi Phật hay là trong đạo Phật ?

- Đại Bồ Tát chẳng phải quyết định trong đạo Thanh Văn, Bích Chi Phật mà quyết định trong Phật đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Là sơ phát tâm Bồ Tát quyết định hay là tối hậu thân Bồ Tát quyết định ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sơ phát tâm Bồ Tát quyết định, bất thối Bồ Tát quyết định, hậu thân Bồ tát quyết định.

- Bạch đức Thế Tôn ! Quyết định Bồ Tát có dọa sanh ác đạo chăng ?

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Hoặc bực Bát Nhơn, hoặc bực Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật có dọa sanh trong ác đạo chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Cũng vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm trở lại, đại Bồ Tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, hành thiện, tu huệ, dứt tất cả nghiệp bất thiện, không bao giờ còn dọa ác đạo, hoặc không bao giờ sanh Trời Trường Thọ, hoặc sanh chỗ chẳng được tu pháp làm lành, hoặc sanh biên địa, hoặc sanh nhà ác, tà kiến, địa phương, không tên Phật, không tên Pháp, không tên Tăng. Bồ Tát ấy không bao giờ còn sanh vào những nơi đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sơ phát tâm Bồ Tát ở nơi Vô Thượng Bồ Đề không bao giờ dùng tâm hành mười điều bất thiện.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát có thiện căn công đức thành tựu như vậy thì tất chẳng thọ lấy quả báo bất thiện.

Như đức Phật tự thuật đời trước của mình thọ lấy quả báo bất thiện. Lúc đó thiện căn công đức ở đâu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lợi ích cho chúng sanh, đại Bồ tát tùy theo đó mà thọ lấy thân, rồi dùng thân ấy làm lợi ích cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc làm súc sanh có sức phương tiện lớn. Nếu bị kẻ oán tặc muốn tìm giết hại, Bồ Tát dùng sức nhẫn nhục vô thượng, dùng tâm từ bi vô thượng bỏ thân mà chẳng nào hại kẻ oán tặc.

Hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật các ông có sức phương tiện ấy chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có.

- Này Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng đại Bồ Tát muốn đầy đủ tâm đại từ bi, vì thương xót lợi ích cho chúng sanh mà thọ thân Súc sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát an trụ trong những căn lành gì mà thọ những thân vậy ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ ban sơ phát tâm nhẫn đến lúc ngồi đạo tràng thành Phật, trong khoảng thời gian ấy không có căn lành nào mà chẳng đầy đủ. Đầy đủ rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Vì thế nên từ ban sơ phát tâm, đại Bồ Tát phải học đầy đủ tất cả căn lành. Học căn lành rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí, sẽ dứt tất cả tập khí phiền não.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao đại Bồ Tát thành tựu pháp lành vô lậu như vậy mà lại sanh vào loài ác đạo, Súc sanh ?

- Này Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có thành tựu pháp lành vô lậu chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp lành vô lậu đức Phật đều đã thành tựu.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đức Phật tự hóa làm thân Súc sanh để làm Phật sự độ chúng sanh thì có phải là thiệt Súc sanh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không phải.

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cũng như vậy, thành tựu pháp lành vô lậu, vì độ chúng sanh mà thọ thân Súc sanh, dùng thân ấy để giáo hóa chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Như A La Hán biến hóa các thứ thân có thể làm cho chúng sanh hoan hỷ chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Có thể.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát dùng pháp lành vô lậu ấy tùy theo chỗ nên mà thọ lấy thân, dùng thân ấy làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thọ đau khổ.

Này Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Như nhà ảo thuật, thuật ra các thứ thân hình,

nào là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ v.v... để trình bày cho mọi người.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những vật và người ấy có thiệt chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thiệt.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu pháp lành vô lậu hiện làm các thứ thân để dùng các thứ thân ấy làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng chẳng thọ các sự khổ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát được thánh vô lậu trí huệ mà tùy theo thân hình nào thích ứng để độ chúng sanh thì hiện các thứ thân hình ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát an trụ pháp lành nào để có thể làm những phương tiện như vậy mà chẳng bị ô nhiễm ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát dùng Bát nhã ba la mật làm sức phương tiện như vậy, ở trong hằng hà sa quốc độ mười phương làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng tham lấy những thân ấy.

Tại sao ? Vì kẻ nắm lấy, pháp lấy và chỗ lấy, cả ba thứ ấy đều bất khả đắc, vì tự tánh rỗng không vậy. Không chẳng lấy không. Trong không chẳng có kẻ lấy, cũng chẳng có chỗ lấy. Tại sao ? Vì tướng rỗng không, trong rỗng không bất khả đắc vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là bất khả đắc không. Bồ Tát an trụ trong đây có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát chỉ an trụ trong Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng an trụ trong pháp khác chẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có pháp nào chẳng vào trong Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật tự tánh không, thì tất cả pháp sao lại đều vào trong Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong không chẳng có pháp vào hay chẳng vào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp, tất cả pháp tướng có không chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Điều không cả.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp, tất cả pháp tướng không, sao ông lại nói tất cả pháp chẳng vào trong không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật an trụ trong tất cả pháp không mà có thể khởi thần thông ba la mật. An trụ trong thần thông ba la mật ấy, đi đến hằng hà sa quốc độ mười phương cúng dường hiện tại chư Phật, nghe chư Phật thuyết pháp, ở chỗ chư Phật gieo căn lành ?

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát xem hằng hà sa quốc độ mười phương đều không. Chư Phật trong quốc độ ấy cũng tánh không, chỉ vì giả danh tự nên chư Phật hiện thân. Giả danh tự ấy cũng không.

Nếu quốc độ mười phương và chư Phật tánh chẳng không, thì thành ra không ấy có thiên lệch.

Bởi không ấy chẳng thiên lệch nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Vì lẽ

ấy nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện sanh Thần thông ba la mật, khởi thiên nhãn, thiên nhĩ, như ý túc, tri tha tâm, túc mạng trí, biết chúng sanh sanh tử.

Nếu rời lìa Thần thông ba la mật, Bồ Tát chẳng có thể làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Thần thông ba la mật ấy của đại Bồ Tát là đạo lợi ích Vô Thượng Bồ đề.

Tại sao ? Vì dùng thiên nhãn ấy tự thấy các pháp lành của mình và cũng dạy người khác được các pháp lành. Đối với pháp lành ấy cũng chẳng nắm lấy, vì là tự tánh không vậy. Rỗng không chẳng có chỗ nắm lấy. Nếu nắm lấy thì thọ mùi vị, trong rỗng không chẳng có mùi vị.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật hay sanh thiên nhãn như vậy. Dùng thiên nhãn ấy xem tất cả pháp rỗng không.

Thấy pháp rỗng không ấy chẳng lấy tướng, chẳng tác nghiệp, và cũng nói pháp ấy cho người, cũng chẳng thấy có tướng chúng sanh, chẳng thấy có tên chúng sanh.

Đại Bồ Tát ấy vì dùng pháp vô sở đắc nên khởi thần thông ba la mật.

Dùng thần thông ba la mật ấy, bao nhiêu chỗ nên làm của thần thông, Bồ Tát ấy đều có thể làm được.

Bồ Tát dùng thiên nhãn quá hơn hơn nhãn, thấy quốc độ mười phương. Thấy rồi, Bồ Tát ấy bay đến mười phương làm lợi ích chúng sanh : hoặc dùng bố thí, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng nhẫn nhục, hoặc dùng tinh tiến, hoặc dùng thiên định, hoặc dùng trí huệ làm lợi ích chúng sanh. Hoặc dùng ba mươi bảy pháp trợ đạo, các thiên giải thoát tam muội, hoặc dùng pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, hoặc dùng pháp Phật lợi ích chúng sanh.

Bồ Tát vì kẻ xan tham mà nói pháp như vậy : Các người nên bố thí. Nghèo cùng là sự khổ não. Người nghèo cùng còn chẳng tự lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác. Vì thế nên các người phải siêng bố thí. Bố thí thì tự mình được vui sướng, cũng làm cho kẻ khác vui sướng. Chớ vì nghèo cùng mà ăn nuốt trộm cướp lẫn nhau, để rồi chẳng dời khỏi ba ác đạo.

Bồ Tát vì kẻ phá giới mà nói pháp như vậy : Này các người ! Sự phá giới rất là khổ não. Người phá giới còn tự mình chẳng lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác. Sự phá giới phải nhận quả báo khổ : hoặc ở Địa ngục, hoặc ở Ngạ quỷ, hoặc ở Súc sanh. Các người phá giới bị dọa trong ba ác đạo còn chẳng tự cứu được, làm sao cứu được người khác. Vì thế nên các người chớ nên chịu theo tâm niệm phá giới, đến lúc chết sẽ hối hận.

Với những người giận hờn cãi lộn nhau, Bồ Tát nói pháp như vậy : Các

người chớ nên giận nhau. Sự giận làm rối loạn lòng người, chẳng thuận với pháp lành. Nay các người giận nhau loạn tâm hoặc sẽ bị đọa Địa ngục, Ngạ quỷ hoặc Súc sanh. Vì thế nên các người còn chẳng nên sanh một niệm giận thù, huống là nhiều.

Với những người giải đãi, Bồ Tát thuyết pháp làm cho họ tỉnh tiến.

Với những người tâm loạn, Bồ Tát thuyết pháp làm cho họ được thiền định.

Với những người ngu si, Bồ Tát thuyết pháp cho họ được trí huệ.

Với kẻ hành dâm dục, dạy họ quán bất tịnh.

Với kẻ giận hờn, dạy họ quán từ bi.

Với kẻ ngu si, dạy họ quán mười hai nhơn duyên.

Chúng sanh hành phi đạo, dạy họ vào chánh đạo, đó là Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Phật đạo.

Vì chúng sanh ấy, Bồ Tát thuyết pháp như vậy :

Cứ như chỗ chấp trước của các người, chỗ pháp tánh ấy tánh nó rỗng không. Trong pháp tánh rỗng không ấy chẳng nên chấp trước. Tướng chẳng chấp trước là rỗng không.

Như vậy, này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong Thần thông ba la mật làm lợi ích cho chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu xa rời thần thông, Bồ Tát chẳng thể tùy thuận ý của chúng sanh để khéo thuyết pháp.

Này Tu Bồ Đề ! Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi thần thông.

Này Tu Bồ Đề ! Ví như chim kia không cánh thì chẳng bay cao được.

Cũng vậy, không thần thông thì Bồ Tát chẳng thể giáo hóa chúng sanh theo ý mình.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi các thần thông, phát khởi thần thông rồi, nếu muốn lợi ích chúng sanh thì tùy ý có thể làm lợi ích.

Bồ Tát ấy dùng thiên nhãn thấy hằng hà sa quốc độ, cũng thấy chúng sanh trong các quốc độ ấy. Thấy rồi dùng sức thần thông qua đến các nơi ấy, biết rõ tâm chúng sanh rồi theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho họ được lợi ích. Hoặc nói bố thí, hoặc nói trì giới, hoặc nói nhẫn nhục, hoặc nói tinh tiến, hoặc nói thiền định, hoặc nói trí huệ, nhẫn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát ấy nghe hai loại âm thanh : của Người và của Phi Nhơn.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát ấy nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, nghe rồi đều có thể thọ trì. Bồ Tát ấy đúng như chỗ đã được nghe, đem dạy lại cho chúng sanh.

Bồ Tát ấy dùng tha tâm trí biết rõ tâm chúng sanh rồi tùy theo chỗ thích ứng để thuyết pháp. Hoặc nói bố thí, nhãn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Bồ Tát ấy dùng túc mạng trí nhớ biết những đời trước của mình, cũng nhớ biết những đời trước của người khác.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát ấy nhớ biết danh tự của chư Phật và Thánh chúng thuở quá khứ cùng các nơi chốn.

Có chúng sanh nào tin ưa túc mạng, Bồ Tát ấy vì họ mà hiện sự việc đời trước để thuyết pháp cho họ : hoặc nói bố thí, nhãn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Dùng sức như ý thần thông, Bồ Tát ấy qua đến vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường chư Phật, theo chư Phật gieo căn lành rồi trở về bốn quốc.

Dùng lậu tận thần thông trí chứng, Bồ Tát này tùy theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho chúng sanh. Hoặc nói bố thí, nhãn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi các thần thông như vậy.

Do tu những thần thông ấy nên Bồ Tát tùy ý thọ thân, sự khổ, cảnh vui chẳng làm nhiều được.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát du hí thần thông như vậy thì có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng tịnh Phật quốc độ, chẳng thành tựu chúng sanh thì chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì chẳng đầy đủ nhơn duyên nên chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nhơn duyên đầy đủ, do đó đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp lành là nhơn duyên Vô Thượng Bồ Đề của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp lành, do những pháp lành ấy nên được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm nhẫn lại, Bồ thí ba la mật là nhơn duyên pháp lành, trong ấy chẳng phân biệt người thí, kẻ nhận, vì là tánh rỗng không.

Dùng Bồ thí ba la mật này, Bồ Tát có thể tự lợi ích và lợi ích chúng sanh, từ chốn sanh tử cứu họ ra khỏi, cho họ được Niết Bàn.

Các pháp lành ấy đều là nhơn duyên Vô Thượng Bồ Đề của đại Bồ Tát.

Hành đạo ấy, chư đại Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại được ra khỏi sanh tử, đã ra khỏi, nay ra khỏi, sẽ ra khỏi.

Trì giới ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật, bốn thiền, bốn vô lượng tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhẫn đến tám phần thánh đạo, mười tám không nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, những công đức như vậy đều là đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi là pháp lành.
Đại Bồ Tát đầy đủ những pháp lành ấy
rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Được nhứt thiết chủng trí rồi, đại Bồ
Tát sẽ chuyển pháp luân độ tất cả chúng
sinh".



PHẨM TỬ ĐẾ

THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp ấy là Bồ Tát pháp thì những gì là Phật pháp ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Như ông hỏi, những pháp ấy là Bồ Tát pháp thì những gì là Phật pháp ?

Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát pháp cũng là Phật pháp. Nếu biết nhứt thiết chủng trí là được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập chủng phiền não, Bồ Tát sẽ được pháp ấy.

Đức Phật do nhứt niệm tương ứng huệ biết tất cả pháp rồi được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Đó là sự khác biệt nơi đức Phật và Bồ Tát.

Ví như hướng đạo khác với dắc quả. Hai người ấy đều là thánh nhơn mà có hướng với dắc khác nhau.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người đi trong đạo vô ngại thì gọi là đại Bồ Tát.

Trong đạo giải thoát không có tất cả âm chương thì gọi là Phật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp tự tướng rỗng không. Trong pháp tướng rỗng không ấy, sao lại có sự khác biệt là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là bực Càn Huệ, là bực Tánh địa, là bực Bát Nhơn địa, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác ?

Bạch đức Thế Tôn ! Như người bất khả dắc, nghiệp nhơn duyên cũng bất khả dắc, quả báo cũng bất khả dắc.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như lời ông nói, trong pháp tự tướng không không có chúng sanh, không có nghiệp nhơn duyên, không có quả báo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không. Chúng sanh ấy gây tạo nghiệp nhơn duyên, hoặc tội hoặc phước, hoặc bất động.

Do tội nghiệp nhơn duyên mà chúng sanh ấy đọa trong ba ác đạo, do phước nghiệp nhơn duyên sanh loài người hay cõi Trời Dục giới, do bất động nghiệp nhơn duyên sanh trong cõi Sắc hay cõi Vô sắc.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Đàn na ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, thọ thành hết những pháp trợ đạo ấy, vào kim cang tam muội, được Vô Thượng Bồ Đề rồi, làm lợi ích cho chúng sanh.

Vì sự lợi ích ấy thường chẳng mất nên chẳng đọa trong sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật được Vô Thượng Bồ Đề rồi, có được sáu đường sanh tử chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật không có được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật có được nghiệp ác, nghiệp thiện, nghiệp vô ký chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Không có được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có được, sao đức Phật lại nói là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên; lại nói là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát và chư Phật ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh biết các pháp tự tướng không thì đại Bồ Tát chẳng cầu Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng cứu chúng sanh nơi ba ác đạo, nhả đến qua lại trong sáu đường sanh tử.

Này Tu Bồ Đề ! Bởi chúng sanh thiết chẳng biết các pháp tự tướng không, nên chẳng thoát được sáu đường sanh tử.

Bồ Tát ấy ở chỗ chư Phật, nghe các pháp tự tướng không, phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề ! Các pháp chẳng phải như là của hàng phạm phu chấp trước.

Các chúng sanh ấy ở trong pháp vô sở hữu lại điên đảo vọng tưởng phân biệt có được pháp :

Không có chúng sanh lại tưởng là có chúng sanh, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức lại tưởng là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhấn đến tất cả pháp hữu vi đều vô sở hữu, lại dùng tâm điên đảo vọng tưởng gây tạo các nghiệp : thân, khẩu, ý rồi qua lại trong sáu đường sanh tử chẳng thoát được.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, tất cả pháp lành đều nhiếp vào trong Bát nhã ba la mật, hành Bồ Tát đạo, được Vô Thượng Bồ Đề.

Được Vô Thượng Bồ Đề rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp tứ thánh đế : khổ thánh đế, khổ tập thánh đế, khổ diệt thánh đế, khổ diệt đạo thánh đế. Khai thị rành rẽ tất cả pháp lành trợ đạo đều nhiếp vào trong bốn thánh đế.

Vì dùng pháp lành trợ đạo ấy nên phân biệt có Tam Bảo là : Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo.

Vì chẳng tin và nghịch chống Tam Bảo ấy nên chẳng rời là được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có phải là dùng khổ thánh đế được độ, dùng khổ trí được độ, dùng tập thánh đế được độ, dùng tập trí được độ, dùng diệt thánh đế được độ, dùng diệt trí được độ, dùng đạo thánh đế được độ, dùng đạo trí được độ chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chẳng phải khổ thánh đế được độ, cũng chẳng phải khổ trí được độ, nhãn đến chẳng phải đạo thánh đế được độ, cũng chẳng phải đạo trí được độ.

Này Tu Bồ Đề ! Vì bốn thánh đế bình đẳng, nên ta nói tức là Niết Bàn. Chẳng dùng khổ thánh đế nhãn đến chẳng dùng đạo thánh đế, cũng chẳng dùng khổ trí nhãn đến chẳng dùng đạo trí được Niết Bàn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tướng bình đẳng của bốn thánh đế ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu là không có khổ, không có khổ trí, không có tập,

không có tập trí, không có diệt, không có diệt trí, không có đạo, không có đạo trí thì gọi là tướng bình đẳng của tứ thánh đế.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề ! Bốn thánh đế như chẳng khác với pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiết tế.

Có Phật hay không có Phật, pháp tướng vẫn thường trụ. Tại sao ? Vì chẳng hư, chẳng mất vậy.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, vì thông đạt thiết tế nên hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát vì thông đạt thiết tế nên hành Bát nhã ba la mật ? Như vì thông đạt thiết tế nên chẳng dọa Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa mà thẳng vào Bồ Tát vị.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát như thiết thấy các pháp. Thấy rồi được pháp vô sở hữu. Được pháp vô sở hữu rồi thấy tất cả pháp không đều nhiếp nơi tứ thánh

đế. Những pháp chẳng nhiếp nơi tứ thánh đế cũng đều không.

Nếu xem thấy như vậy, lúc ấy bèn vào trong Bồ Tát vị. Đó là Bồ Tát an trụ trong [tánh] địa chẳng theo danh dọa. Tại sao ? Vì dùng danh dọa ấy thì dọa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa.

Bồ Tát ấy an trụ trong tánh địa hay phát sanh bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn vô sắc định.

Bồ Tát ấy an trụ trong sơ định địa, phân biệt tất cả các thông đạt bốn thánh đế : biết khổ, chẳng móng tâm duyên khổ, nhẫn đến biết đạo, chẳng móng tâm duyên đạo, chỉ thuận theo tâm Vô Thượng Bồ Đề mà quán các pháp như thiệt tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là quán các pháp tướng như thiệt ?

- Này Tu Bồ Đề ! Là quán các pháp không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là quán không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Là tự tướng không. Bồ Tát ấy dùng trí huệ như vậy quán tất cả pháp không, không có pháp tánh có thể thấy được. An trụ trong pháp tánh ấy được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ?

Vì tướng vô tánh là Vô Thượng Bồ Đề.

Tướng vô tánh ấy chẳng phải chư Phật làm ra, chẳng phải Bích Chi Phật làm ra, chẳng phải A La Hán làm ra, cũng chẳng phải bậc hướng đạo làm ra, cũng chẳng phải bậc đắc quả làm ra, cũng chẳng phải Bồ Tát làm ra. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp như thiệt tướng, nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện mà vì chúng sanh thuyết pháp".



PHẨM THẤT DỤ

THỨ TÁM MƯƠI LĂM

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp tánh vô sở hữu, chẳng phải Phật làm ra nhần đến chẳng phải Bồ Tát làm ra, thì sao lại phân biệt có các pháp dị biệt, những là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Người, Trời, những là do nơi nghiệp nhơn duyên mà biết có kẻ sanh Địa ngục, có kẻ sanh Ngạ quỷ, có kẻ sanh Súc sanh, do nơi nghiệp nhơn duyên như vậy mà biết có kẻ sanh trong loài Người, sanh các cõi Trời, nhần đến Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, do nơi nghiệp nhơn duyên ấy mà biết có người được Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là chư đại Bồ Tát, do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp vô tánh không có nghiệp dụng, sao lại có vì tác nghiệp nhơn duyên, hoặc đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người trên Trời, hoặc được Tu Đà Hoàn nhân đến Bích Chi Phật, đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo sẽ được nhứt thiết chủng trí, vì được nhứt thiết chủng trí nên có thể cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong pháp vô tánh không có nghiệp, không có quả báo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hàng phàm phu chẳng nhập thánh pháp, chẳng biết các pháp không có tánh tướng. Vì điên đảo ngu si nên họ khởi các nghiệp nhơn duyên.

Các chúng sanh ấy, theo nghiệp mà có thân, hoặc thân Địa ngục, thân Ngạ quỷ, thân Súc sanh, thân Người, thân Trời.

Pháp vô tánh ấy không có nghiệp, không có quả báo. Vô tánh thường là vô tánh.

Như Tu Bồ Đề nói, nếu tất cả pháp vô tánh, sao lại có Tu Đà Hoàn nhận đến chư Phật được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đạo có phải là vô tánh chẳng ? Quả Tu Đà Hoàn nhận đến chư Phật, nhứt thiết chủng trí có phải là vô tánh chẳng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đạo vô tánh, quả Tu Đà Hoàn cũng vô tánh, nhận đến chư Phật, nhứt thiết chủng trí cũng vô tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tánh có thể được pháp vô tánh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vô tánh không thể được pháp vô tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp hữu tánh có thể được pháp hữu tánh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp hữu tánh không thể được pháp hữu tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tánh và đạo, tất cả pháp ấy đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng sức phương tiện thấy chúng sanh do vì điên đảo chấp trước năm ấm, trong vô thường thấy là thường, trong khổ thấy là lạc, trong bất tịnh thấy là tịnh, trong vô ngã thấy là ngã. Chấp trước chỗ vô sở hữu.

Bồ Tát ấy vì dùng sức phương tiện, ở trong vô sở hữu cứu thoát chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ chấp trước của phàm phu có thiệt chăng ? Có khác biệt chăng ? Vì chấp trước nên khởi nghiệp, vì nghiệp nhơn duyên nên ở trong năm đường sanh tử chẳng ra khỏi được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chỗ chấp trước khởi nghiệp của phàm phu không có một chút sự thiệt như lông tóc. Chỉ vì điên đảo thôi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nay sẽ vì ông mà nói ví dụ. Người trí do ví dụ mà được hiểu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như chỗ thấy trong chiêm bao, người hưởng thọ ngũ dục có chỗ nơi thiệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chiêm bao còn là hư vọng bất khả đắc, huống là người ở trong chiêm bao hưởng thọ ngũ dục có chỗ nơi thiệt !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp, hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi vô vi, và có pháp gì chẳng như chiêm bao chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp, hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi vô vi, không có pháp gì chẳng như chiêm bao.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao có năm đường sanh tử qua lại chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao có tu đạo, do sự tu đạo nầy hoặc cấu nhiễm, hoặc thanh tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì chiêm bao không có sự thiệt, chẳng thể nói là cấu, là tịnh được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tượng trong gương có sự thiệt chẳng ? Có hay khởi nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy mà dọa Địa

ngục, Nga quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tượng ấy không có sự thiệt, chỉ có gặt được trẻ nít thôi. Tượng ấy làm sao có được nghiệp nhơn duyên, rồi do nghiệp nhơn duyên sẽ dọa Địa ngục nhần đến sanh trong Người, trên Trời !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tượng trong gương ấy có tu đạo, do sự tu ấy mà bị cấu hay tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì tượng ấy rỗng không chẳng có sự thiệt nên không thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như trong khe sâu có vang. Vang ấy có nghiệp, rồi do nghiệp nhơn /duyên ấy hoặc dọa Địa ngục nhần đến sanh trong Người, trên Trời chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Vang ấy rỗng không, chẳng có âm thanh thiệt thì làm sao có nghiệp rồi do nghiệp nhơn duyên mà dọa Địa ngục nhần đến sanh trong Người, trên Trời.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vang ấy và có tu đạo, do tu đạo ấy mà có nhiễm, có tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì vang ấy không có sự thiệt nên chẳng thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như nắng dạn chẳng phải nước như tướng nước, chẳng phải sông như tướng sông. Nắng dạn ấy và có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên mà dọa Địa ngục, nhần đến do tu đạo mà có cấu, có tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Trong nắng dạn chẳng bao giờ có nước, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi. Nắng dạn ấy không có sự thiệt, làm sao có được nghiệp, nhần đến chẳng thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thành Càn Thát Bà, lúc mặt trời mọc thấy thành Càn Thát Bà. Kẻ vô trí không có thành mà tưởng có thành. Thành Càn Thát Bà ấy và có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc dọa Địa ngục, nhần đến do sự tu đạo mà có cấu, có tịnh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Thành Càn Thát Bà ấy rốt ráo không có, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi, thì làm sao có được nghiệp nhân đến có thể nói được là cấu, là tịnh.

- Này Tu Bồ Đề ! Nhà ảo thuật, thuật ra các thứ vật, những là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Huyền ảo ấy và có nghiệp, do nghiệp Nhơn duyên ấy hoặc dọa Địa ngục, nhân đến do sự tu đạo mà có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vật huyền ảo ấy rỗng không, chẳng có sự thiệt thì làm sao có được nghiệp, nhân đến có thể nói là cấu, là tịnh.

- Này Tu Bồ Đề ! Như hóa Nhơn do đức Phật biến hóa ra. Hóa Nhơn ấy và có nghiệp, do nghiệp Nhơn duyên ấy hoặc dọa Địa ngục, nhân đến có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Hóa Nhơn ấy không có sự thiệt, thì làm sao có được nghiệp, rồi do nghiệp Nhơn duyên ấy hoặc

đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời, làm sao có được sự tu đạo, rồi do sự tu đạo ấy mà có cấu, có tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Ở trong tướng rỗng không ấy có kẻ cấu, có kẻ tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Trong ấy vô sở hữu, không có kẻ bị cấu, không có kẻ được tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như không có kẻ bị cấu, không có kẻ được tịnh thì cũng không có cấu, tịnh.

Tại sao ? Vì chúng sanh ở trong ngã và ngã sở có cấu, có tịnh.

Người thấy thiệt thì chẳng cấu, chẳng tịnh. Như người thấy thiệt chẳng cấu, chẳng tịnh nên cũng không có cấu, tịnh".



PHẨM BÌNH ĐẲNG

THỨ TÁM MƯƠI SÁU

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Người thấy thiệt chẳng cấu, chẳng tịnh. Người thấy chẳng thiệt cũng chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao ? Vì tất cả pháp tánh vô sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong vô sở hữu không có cấu, không có tịnh. Trong sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong vô sở hữu, trong hữu sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao người như thiệt ngữ chẳng cấu, chẳng tịnh, người chẳng thiệt ngữ cũng chẳng cấu, chẳng tịnh ?".

Đức Phật dạy : "Này Tu Bồ Đề ! Tướng các pháp bình đẳng ấy ta nói là tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là các pháp bình đẳng ? Đó là như, bất dị, bất cưỡng, pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiết tể. Có Phật hay không Phật, pháp tánh thường trụ, đó gọi là tịnh.

Đây là vì thế đế mà nói, chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Đệ nhút nghĩa vượt qua tất cả ngũ ngôn, luận nghị, âm thanh".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp rỗng không, chẳng thể nói được như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Tại sao ? Đại Bồ Tát lại dùng những pháp như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Làm sao phát được tâm Vô Thượng Bồ Đề mà nguyện rằng : Tôi sẽ đầy đủ sáu ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Thân thông ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Trí ba la mật, tôi sẽ đầy đủ bốn thiên, bốn tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhĩ đến tám phần thánh đạo, tôi sẽ đầy đủ ba giải thoát môn, tám bội xả, chín định thứ

đệ, tôi sẽ đầy đủ mười trí lực nhẫn đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng, tôi sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, tôi sẽ đầy đủ các môn đà la ni, các môn tam muội, tôi sẽ phóng quang minh chiếu khắp mười phương, biết tâm niệm chúng sanh thuyết pháp thích ứng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Các pháp của ông nói có như mộng, như huyễn, như diệt, như ảnh, như huyễn, như hóa chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vâng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như mộng đến như hóa, thì làm sao đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ?

Như mộng đến như hóa là hư vọng chẳng thật, chẳng nên dùng pháp hư vọng chẳng thật để có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Pháp hư vọng chẳng thật chẳng có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhẫn đến mười

tám pháp bất cộng. Hành pháp hư vọng chẳng thiết ấy chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp ấy đều là pháp tạo tác ức tướng tư duy. Dùng pháp tạo tác ức tướng tư duy ấy chẳng có thể được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp ấy có thể trợ giúp đạo pháp mà chẳng có thể thêm ích cho quả, các pháp ấy không có sanh, không có xuất, không có tướng.

Từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, đại Bồ Tát thật hành nghiệp lành như là Bồ thí ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ấy biết các pháp như mộng như huyễn như hóa, các pháp như vậy chẳng có được Bồ thí ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí, chẳng thành tựu chúng sanh được, chẳng tịnh Phật quốc độ được, chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát ấy thật hành nghiệp lành Bồ thí ba la mật nhẫn đến nhưt thiết chủng trí, biết như mộng nhẫn đến biết như hóa, cũng biết tất cả chúng sanh như đi trong mộng nhẫn đến như đi trong hóa. Đại Bồ Tát ấy chẳng nắm lấy Bát nhã ba la mật là pháp có. Do vì chẳng nắm lấy như vậy nên được nhưt thiết chủng trí, biết các pháp như mộng, không chỗ nắm lấy được, nhẫn đến biết các pháp như hóa, không chỗ nắm lấy được.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhã ba la mật không thể nắm lấy tướng được, Thiên ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng chẳng thể nắm lấy tướng được.

Đại Bồ Tát ấy biết tất cả pháp là chẳng thể nắm lấy tướng được rồi phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ?

Tất cả pháp chẳng thể nắm lấy tướng được, không có căn bốn định thiết, nó như mộng nhẫn đến như hóa.

Dùng pháp chẳng thể nắm lấy tướng, không thể được pháp chẳng thể nắm lấy tướng. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp tướng như vậy, nên đại Bồ Tát ấy vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề !

Từ lúc mới phát tâm đến nay, đại Bồ Tát ấy chỗ có bố thí là vì tất cả chúng sanh, nhẫn đến chỗ có tu trí huệ đều vì tất cả chúng sanh, chẳng phải vì chính thân mình.

Cầu Vô Thượng Bồ Đề, đại Bồ Tát chẳng vì sự khác mà chỉ vì tất cả chúng sanh.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh không có chúng sanh mà trụ trong tướng chúng sanh, nhẫn đến không có tri giả, không có kiến giả mà trụ trong tướng tri, tướng kiến. Đại Bồ Tát ấy làm cho chúng sanh rời xa điên đảo, rời xa rồi an trí chúng sanh trụ trong pháp tánh cam lồ không có tướng hư vọng, đó là không có tướng

chúng sanh nhần đến không có tướng tri giả, tướng kiến giả.

Lúc bấy giờ Bồ Tát ấy đều rời bỏ tâm động, tâm có niệm, tâm hí luận mà thường hành tâm chẳng động, tâm chẳng niệm, tâm chẳng hí luận.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do sức phương tiện như vậy, lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát tự mình không chỗ nắm lấy, cũng dạy tất cả chúng sanh cho họ được không chỗ nắm lấy. Đó là thế đế chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc được Vô Thượng Bồ Đề, đức Thế Tôn được các Phật pháp, đó là do thế đế mà được hay là do đệ nhút nghĩa đế mà được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì thế đế mà nói đức Phật được pháp ấy.

Trong pháp ấy không có pháp gì có thể gọi được là người ấy được pháp ấy.

Tại sao ? Vì người ấy được pháp ấy là hữu sở đắc. Nếu dùng pháp nhị thì không có đạo, không có quả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu hành pháp nhị thì không có đạo, không có quả, còn hành pháp bất nhị thì có đạo, có quả chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Hành pháp nhị không đạo, không quả, hành pháp bất nhị cũng không đạo, không quả.

Nếu không có pháp nhị, không có pháp bất nhị tức là đạo, tức là quả.

Tại sao vậy ?

Dùng pháp như vậy đắc đạo, đắc quả, dùng pháp như vậy chẳng đắc đạo, chẳng đắc quả, đó là hí luận.

Trong các pháp bình đẳng không có hí luận. Tướng không có hí luận là các pháp bình đẳng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp không có tánh, trong đó những gì là bình đẳng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu không pháp có, không pháp không, cũng chẳng nói các pháp tướng bình đẳng, trừ bình đẳng không còn pháp nào khác rồi là tất cả pháp tướng bình đẳng.

Tướng bình đẳng ấy, hoặc phàm phu, hoặc thánh nhơn đều không thể đi được, không thể đến được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cho đến đức Phật cũng chẳng thể đi, chẳng thể đến ư ?

- Này Tu Bồ Đề ! Các pháp bình đẳng ấy tất cả thánh nhơn đều chẳng thể đi, chẳng thể đến, dầu là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật có sức tự tại đi trong tất cả pháp, sao lại nói đức Phật cũng chẳng thể đi, cũng chẳng thể đến ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp bình đẳng cùng với Phật có khác nhau thì nên hỏi như vậy.

Nay hàng phàm phu bình đẳng, các thánh nhơn Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, đại Bồ Tát, chư Phật và thánh pháp đều bình đẳng, là bình đẳng duy nhất, không có hai.

Nghĩa là hàng phàm phu ấy, Tu Đà Hoàn, nhĩn đến chư Phật ấy ở trong tất cả pháp bình đẳng ấy đều là bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu trong các pháp bình đẳng đều chẳng có được phạm phu nhân đến Phật, thì hàng phạm phu, Tu Đà Hoàn nhân đến Phật không có sai khác nhau ư ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong các pháp bình đẳng không có sai khác nhau, là phạm phu, là Tu Đà Hoàn nhân đến là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có phạm phu, Tu Đà Hoàn nhân đến Phật sai khác nhau, thì làm sao phân biệt có Tam Bảo xuất hiện thế gian ?

- Này Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo cùng các pháp bình đẳng có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi được nghe ý nghĩa từ đức Phật dạy thì Tam Bảo cùng các pháp bình đẳng không khác nhau.

Bạch đức Thế Tôn ! Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo ấy tức là bình đẳng. Pháp ấy đều chẳng hiệp, chẳng tan, không

sắc, không hình, không đôi, là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng.

Đức Phật có trí lực ấy có thể phân biệt được nơi chỗ các pháp vô tướng : là phàm phu, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là đại Bồ Tát, là chư Phật.

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Ý ông nghĩ sao ? Nếu chư Phật được Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng phân biệt các pháp thì sẽ biết là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là Trời Tứ Thiên Vương, nhần đến là Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, là bốn niệm xứ nhần đến là tám phần thánh đạo, là nội không nhần đến là vô pháp hữu pháp không, là Phật thập lực nhần đến mười tám pháp bất cộng chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Sẽ chẳng biết vậy.

- Này Tu Bồ Đề ! Vì thế nên biết rằng đức Phật có đại ân lực, ở trong các pháp bình đẳng chẳng động mà phân biệt các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật ở trong các pháp bình đẳng chẳng động, người phạm phu ở trong các pháp bình đẳng cũng chẳng động, Tu Đà Hoàn nhẫn đến Bích Chi Phật ở trong các pháp bình đẳng cũng chẳng động.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tướng các pháp bình đẳng tức là tướng người phạm phu, tức là tướng Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật, tức là tướng bình đẳng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay các pháp đều riêng tướng. Nghĩa là tướng sắc khác, tướng thọ, tướng hành, thức khác, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý khác, tướng địa khác, tướng thủy, hỏa, phong, không, thức khác, tướng tham khác, tướng sân, si khác, tướng tà kiến khác, tướng thiên khác, tướng vô lượng tâm khác, tướng vô sắc định khác, tướng tứ niệm xứ khác, nhẫn đến tướng bát thánh đạo phần khác, tướng Bồ thí ba la mật khác, nhẫn đến tướng Bát nhã ba la mật khác, tướng ba giải thoát môn khác, tướng mười tám

không khác, tướng Phật thập lực khác, tướng bốn vô úy khác, tướng bốn trí vô ngại khác, tướng mười tám pháp bất cộng khác, tánh pháp hữu vi khác, tánh pháp vô vi khác.

Tướng người phàm phu khác, hẳn đến tướng Phật khác, các pháp đều riêng tướng khác như vậy, làm thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ở trong các pháp tướng sai khác mà chẳng sanh phân biệt. Nếu chẳng sanh chẳng phân biệt thì chẳng thể hành Bát nhã ba la mật. Nếu chẳng thể hành Bát nhã ba la mật thì chẳng thể từ một địa đến một địa. Nếu chẳng thể từ một địa đến một địa thì chẳng thể vào Bồ Tát vị. Vì chẳng thể vào Bồ Tát vị nên chẳng thể vượt qua Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa. Vì chẳng vượt qua Thanh Văn, Bích Chi Phật địa nên chẳng đầy đủ được Thần thông ba la mật. Vì chẳng đầy đủ được Thần thông ba la mật nên chẳng đầy đủ được Bồ thí ba la mật hẳn đến chẳng đầy đủ được Bát nhã ba la mật, từ một Phật quốc đến một Phật

quốc cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo các căn lành, dùng căn lành ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Này Tu Bồ Đề ! Như lời ông hỏi, các pháp tướng ấy cũng là tướng người phạm phu, cũng là Tu Đà Hoàn nhần đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp ấy đều riêng tướng, nghĩa là tướng sắc khác, nhần đến tướng pháp hữu vi, tướng pháp vô vi khác, làm sao đại Bồ Tát quán nhứt tướng chẳng khởi phân biệt ?

- Này Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Tướng sắc ấy có rỗng không chẳng, nhần đến tướng chư Phật có rỗng không chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt rỗng không.

- Này Tu Bồ Đề ! Trong rỗng không, các pháp tướng riêng khác có thể có được chẳng ? Nghĩa là tướng sắc nhần đến tướng Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thể có được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng trong các pháp bình đẳng chẳng phải người phạm phu, cũng chẳng rời là người phạm phu, nhân đến chẳng phải Phật, cũng chẳng rời là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bình đẳng ấy là pháp hữu vi hay pháp vô vi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng phải pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi.

Tại sao vậy ?

Rời là pháp hữu vi thì chẳng có được pháp vô vi. Rời là pháp vô vi thì chẳng có được pháp hữu vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tánh hữu vi, tánh vô vi ấy, cả hai pháp ấy chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng.

Đức Phật cũng dùng thế để để nói chớ chẳng phải lấy đệ nhứt nghĩa.

Tại sao ?

Trong đệ nhứt nghĩa không có thân hành, không có khẩu hành, không có ý

hành, cũng chẳng rời lìa thân, khẩu, ý hành mà được đệ nhút nghĩa.

Tương bình đẳng của các pháp hữu vi, vô vi ấy, tức là đệ nhút nghĩa.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ở trong đệ nhút nghĩa chẳng động mà làm việc Bồ Tát làm lợi ích cho chúng sanh".



PHẨM NHƯ HÓA

THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp bình đẳng không có tạo tác thi vi, thì làm sao đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ở trong pháp bình đẳng chẳng động mà làm việc Bồ Tát để bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, các pháp bình đẳng ấy không có tạo tác.

Nếu chúng sanh tự biết các pháp bình đẳng, thì đức Phật chẳng dùng thần lực ở trong các pháp bình đẳng chẳng động mà cứu vớt họ ra khỏi tướng ngô, tướng ngã, nhãn đến tướng tri giả, tướng kiến giả, do rằng không mà ra khỏi năm đường sanh tử, ra khỏi tướng sắc nhãn đến tướng thức, ra khỏi tướng nhãn nhãn

đến tướng ý, ra khỏi tướng địa chủng nhân đến tướng thức chủng. Làm cho họ xa lìa tánh tướng hữu vi để được tánh tướng vô vi. Vô vi tánh tướng tức là rỗng không vậy".

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng những không gì mà tất cả pháp không ?

- Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát xa rời tất cả pháp tướng. Vì dùng không ấy nên tất cả pháp không.

- Này Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Nếu có hóa như làm hóa như. Hóa như ấy và có sự thiệt mà chẳng rỗng không chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa như ấy không có sự thiệt nào mà chẳng rỗng không.

- Này Tu Bồ Đề ! Không ấy và hóa như, hai sự ấy chẳng hiệp, chẳng tan, vì do không không nên không, chẳng nên phân biệt là không, là hóa. Tại sao ? Vì hai sự ấy ở trong không đều chẳng có được là không, là hóa.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tức là hóa, thọ, tưởng, hành, thức là hóa, nhãn đến nhứt thiết chủng trí tức là hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế gian pháp là hóa, còn pháp xuất thế có là hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đều là hóa.

Ở trong pháp ấy, có pháp Thanh Văn biến hóa, có pháp Bích Chi Phật biến hóa, có pháp đại Bồ Tát biến hóa, có pháp chư Phật biến hóa, có pháp phiền não biến hóa, có pháp nghiệp nhơn duyên biến hóa.

Vì lẽ ấy, nầy Tu Bồ Đề ! Nên tất cả pháp đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các phiền não đoạn dứt ấy, nghĩa là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Phật đạo, dứt đoạn tập chủng các phiền não có phải đều là biến hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có pháp tướng sanh diệt thì đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì không phải biến hóa ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu là pháp không sanh, không diệt thì không phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp gì không sanh, không diệt không phải biến hóa ?

- Này Tu Bồ Đề ! Niết Bàn không tướng hư dối là chẳng phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật tự nói, các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh Văn làm ra, chẳng phải Bích Chi Phật làm ra, chẳng phải đại Bồ Tát làm ra, chẳng phải chư Phật làm ra. Có Phật hay không có Phật, tánh các pháp thường không. Tánh không tức là Niết Bàn. Sao đức Phật lại nói một pháp Niết Bàn chẳng phải biến hóa ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh Văn làm ra, nhữn đến tánh không tức là Niết Bàn.

Nếu hàng Bồ Tát mới phát tâm, nghe tất cả pháp đều rốt ráo tánh không nhữn

đến Niết Bàn cũng đều như hóa ấy thì lòng rất kinh sợ. Đó là vì mới phát tâm nên Bồ Tát ấy còn phân biệt pháp sanh diệt thì như hóa, pháp chẳng sanh diệt thì chẳng như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Làm sao dạy Bồ Tát mới phát tâm biết được tánh không ?

- Này Tu Bồ Đề ! Các pháp có phải là trước có mà nay không chẳng ?".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ BA MƯƠI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TÁT ĐÀ BA LUÂN

THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đại Bồ Tát cầu Bát nhã ba la mật phải như đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân. Đại Bồ Tát ấy hiện nay ở chỗ Đại Lôi Âm Phật mà hành Bồ Tát đạo".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân cầu Bát nhã ba la mật như thế nào ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân trước kia, lúc cầu Bát nhã ba

la mật chẳng tiếc thân mạng, chẳng màng danh lợi.

Ngài ở trong rừng vắng vẻ, nghe trên hư không có tiếng bảo rằng :

Nầy thiện nam tử ! Người từ đây đi qua phương Đông chớ nhớ đến mỗi một, chớ nhớ đến ngủ nghỉ, chớ nhớ đến uống ăn, chớ nhớ đến ngày đêm, chớ nhớ đến lạnh nóng, chớ nhớ đến trong ngoài.

Khi đi người chớ nhìn hai bên. Khi đi người chớ phá hoại tướng thân, chớ phá hoại tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức.

Tại sao vậy ?

Nếu phá hoại các tướng ấy thì ở trong Phật pháp có trở ngại.

Nếu ở trong Phật pháp có trở ngại thì qua lại ở năm đường sanh tử, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát Tát Đà Ba Luân đáp :

Tôi sẽ y theo lời dạy. Tại sao vậy ? Vì tôi muốn vì tất cả chúng sanh mà làm

ánh sáng lớn, tôi muốn tập hợp pháp của tất cả chư Phật, tôi muốn được Vô Thượng Bồ Đề.

Trên hư không lại có tiếng nói :

Lành thay, lành thay ! Người nên có lòng tin pháp không, vô tướng, vô tác.

Đem tâm ly tướng mà cầu Bát nhã ba la mật : ly tướng ngã, nhân đến ly tướng tri giả, kiến giả.

Người phải xa rời ác tri thức, phải gần gũi cúng dường thiện tri thức.

Ai là thiện tri thức ?

Là người có thể nói pháp không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt và nhứt thiết chủng trí, làm cho người nghe, tâm họ thâm nhập vui mừng tin ưa. Đó là thiện tri thức.

Nếu người đi như vậy không lâu sẽ được nghe Bát nhã ba la mật. Hoặc được nghe từ trong quyển kinh. Hoặc được nghe từ nơi Bồ Tát nói.

Chỗ mà người theo đó được nghe Bát nhã ba la mật, người phải xem nơi ấy như đức Phật. Người phải tri ân, phải nghĩ rằng đây tức là thiện tri thức của tôi. Do nghe pháp Bát nhã ba la mật ấy, tôi sẽ chóng được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, được ở gần chư Phật, thường sanh trong nước có Phật, xa rời các chướng nạn, được đầy đủ chỗ không chướng nạn.

Người phải suy lường công đức ấy, phải ở chỗ được nghe pháp xem như đức Phật.

Người chớ móng tâm vì thế lợi mà theo bên pháp sư, mà chỉ vì ưa thích chánh pháp, chỉ vì kính trọng chánh pháp nên theo bên Bồ Tát pháp sư.

Lúc bấy giờ người phải cảnh giác biết những ma sự.

Nếu ác ma giả vì pháp mà đem ngũ dục đến dâng cho Bồ Tát pháp sư.

Nếu Bồ Tát pháp sư nhập thiết pháp minh vì công đức lực nên nhận lấy, nhưng không hề nhiễm ngũ dục ấy.

Bồ Tát pháp sư lại vì ba việc nên nhận lấy ngũ dục ấy : một là vì sức phương tiện, hai là vì muốn cho chúng sanh gieo căn lành, ba là vì muốn cùng chúng sanh đồng sự ấy.

Đối với sự ấy, người chớ sanh tâm chẳng kính tin mà phải sanh lòng kính tin, nghĩ rằng : Tôi chưa được phương tiện trí. Đại sư vì độ chúng sanh nên dùng pháp phương tiện cho họ được phước đức, nên đại sư mới nhận lấy ngũ dục ấy, nơi Bồ Tát trí huệ vẫn không trước, không ngại, chẳng bị ngũ dục nhiễm ô.

Người liền phải quán thiết tướng các pháp, nghĩa là tất cả pháp chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao vậy ? Tất cả pháp tự tánh rỗng không, không có chúng sanh, không có ngã, không có nhơn. Tất cả pháp như ảo, như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như hóa.

Người quán các pháp thiết tướng ấy rồi phải theo pháp sư, không lâu người sẽ thành tựu Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, người phải cảnh giác biết ma sự.

Nếu Bồ Tát pháp sư thấy người muốn học Bát nhã ba la mật mà chẳng để ý đến thì người chớ có sanh lòng oán hận. Người chỉ phải nên vì pháp mà sanh lòng cung kính, chớ có ý chán lười, phải thường theo bên pháp sư.

Sau khi được nghe lời chỉ bảo từ trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát đi qua phương Đông không bao lâu chợt nghĩ rằng sao tôi không hỏi tiếng trên hư không phải đi đến xứ nào, xa hay gần, sẽ phải theo ai để được nghe Bát nhã ba la mật.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền đứng lại, ưu sầu khóc than mà nghĩ rằng : Tôi ở lại đây chẳng nhớ đến mỗi nhọc nhằn đến chẳng nhớ đến đói khát, lạnh nóng, nếu chẳng được như duyên nghe học Bát nhã ba la mật, tôi quyết chẳng rời khỏi nơi đây.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như người chỉ có một đứa con trai, đứa con ấy bỗng chết, người ấy ưu sầu đau khổ, trong lòng chỉ có sầu khổ chớ chẳng nghĩ gì khác.

Cũng vậy, lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát không nghĩ gì khác ngoài sự mong muốn được biết bao giờ tôi được nghe Bát nhã ba la mật, tại sao tôi không hỏi tiếng trên hư không : tôi phải đến xứ nào, xa hay gần, sẽ theo ai để học Bát nhã ba la mật.

Lúc Tát Đà Ba Luân Bồ Tát buồn nghĩ như vậy, trên hư không có đức Phật bảo rằng :

Lành thay, lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Chư Phật quá khứ lúc hành Bồ Tát đạo, cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay vậy.

Người giữ gìn tâm siêng năng tinh tiến, ưa thích chánh pháp ấy mà đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương. Thành ấy có bảy lớp, bảy báu trang nghiêm, nhà cửa

bao lon đều trang sức bằng bảy báu, hào bằng bảy báu, hàng cây bảy báu vòng quanh bảy vòng. Tòa thành ấy ngang rộng mười hai do tuần, giàu vui an tịnh, nhơn dân đông đảo, có năm trăm thị xã, đường xá tương đương đẹp tốt như tranh vẽ. Cầu cống rộng rãi sạch sẽ như đất bằng, Trên bảy lớp thành đều có lầu đài, cây báu bảy hàng, nhánh lá bằng hoàng kim, bạch ngân, ngọc xa cừ, mã não, san hô, lưu ly, pha lê và chân châu màu hồng. Giây báu kết giăng, linh lưới bằng vàng trùm lên thành. Gió thổi linh khua vang tiếng hòa nhã làm vui lòng người nghe, như ngũ nhạc khéo hòa tấu rất là vui vẻ, tiếng lưới vàng và linh báu cũng như vậy. Bốn phía thành có ao nước chảy trong sạch, lạnh ấm vừa thích. Trong ao có những chiếc thuyền bằng bảy báu. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh nơi ấy gây nên. Ngồi thuyền báu ấy qua lại vui chơi. Trong nước ao có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và nhiều thứ hoa khác che khắp mặt ao. Bao nhiêu

thứ hoa trong cõi Đại Thiên đều có trong ấy. Bốn phía thành lại có năm trăm khu vườn nhà bảy báu trang nghiêm rất đáng ưa thích. Trong mỗi khu vườn ấy đều có năm trăm ao nước. Mỗi ao rộng mười dặm cũng bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm. Trong ao nước ấy cũng có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng chen đầy mặt nước. Hoa sen ấy lớn như bánh xe : màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng. Mặt nước ao lại có nhiều loại chim : chim le, chim nhạn, chim uyên ương kêu tiếng hòa nhau. Các khu vườn nhà ấy không thuộc riêng ai. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh xứ ấy gây nên, họ luôn mãi tin ưa chánh pháp sâu xa và thật hành Bát nhã ba la mật nên hưởng thọ quả báo ấy.

Nầy thiện nam tử ! Trong thành Chúng Hương có tòa đài cao, cung điện của đại Bồ Tát Đàm Vô Kiệt ở trên đài ấy. Cung ấy rộng một do tuần, bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm rất đáng ưa thích.

Tường rào bảy lớp cũng bằng bảy báu, bao lơn bảy báu, lầu gác bảy báu, hào báu bảy lớp cũng bằng bảy báu chồng chất xây thành, bảy lớp hàng cây, nhánh lá bảy báu, bảy lớp vườn bao quanh. Trong cung điện ấy có bốn khu vườn vui chơi : một khu vườn tên Thường Hỉ, khu thứ hai tên Ly Ưu, khu thứ ba tên Hoa Sức, khu thứ tư tên Hương Sức. Trong mỗi khu vườn có tám ao : ao thứ nhất tên Hiền, ao thứ hai tên Hiền Thượng, ao thứ ba tên Hoan Hỉ, ao thứ tư tên Hỉ thượng, ao thứ năm tên An Ổn, ao thứ sáu tên Đa An Ổn, ao thứ bảy tên Viễn Ly, ao thứ tám tên Bất Thối Chuyển. Bốn bên ao, mỗi mặt riêng một thứ báu : hoàng kim, bạch ngân, lưu ly và pha lê. Ngọc mai côi làm đáy ao, trên trải cát hoàng kim. Cạnh mỗi ao đều có thêm bậc bằng các thứ báu. Khoảng giữa thêm bậc có hàng cây ba tiêu bằng vàng diêm phù đàn. Trong tất cả ao đều có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng che trùm mặt nước. Bốn bên các ao đều có cây hoa đẹp, gió

thổi các hoa rơi vào trong nước ao. Nước ao có đủ tám công đức, thơm như chiên đàn, đầy đủ màu sắc và mùi vị, vừa nhẹ vừa nhu nhuyễn.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cùng sáu muôn tám ngàn thể nữ, ngũ dục đầy đủ, chung vui cùng hưởng.

Nhơn dân trong thành cùng vào các vườn Thường Hỷ và ao Hiền v.v..., ngũ dục đầy đủ, cũng chung vui cùng hưởng.

Nầy thiện nam tử ! Sau khi cùng các thể nữ dạo chơi vui thú xong, ngày ba thời, Đàm Vô Kiệt Bồ Tát giảng thuyết Bát nhã ba la mật.

Nam nữ lớn nhỏ trong thành Chúng Hương chọn nơi đông người tụ họp, thiết lập pháp tọa lớn. Bốn chun pháp tọa ấy hoặc bằng hoàng kim, hoặc bằng bạch ngân, hoặc bằng lưu ly, hoặc bằng pha lê, trên trải nệm êm dày nhiều màu thông những tua tui, dùng bạch điệp đẹp trùm lên trên, rải những hoa đẹp hương thơm. Pháp tọa ấy cao năm dậm, giảng trường

bạch châu. Bốn phía khoảng đất ấy rải hoa năm màu, đốt những hương thơm, nước thơm tưới trên đất. Đó là để cúng dường Bát nhã ba la mật vậy.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tòa ấy giảng thuyết Bát nhã ba la mật.

Nhơn chúng nơi thành ấy cúng dường cung kính Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để nghe Bát nhã ba la mật.

Đại hội ấy có trăm ngàn vạn chúng, chư Thiên cùng người thế gian hòa hiệp một chỗ. Trong đó có người lắng nghe, có người thọ, có người trì, có người tụng, có người biên, có người chánh quán, có người thật hành đúng theo lời dạy.

Bấy giờ do nhơn duyên ấy nên chúng sanh đều chẳng dọ ác đạo, chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy thiện nam tử ! Người qua đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ được nghe Bát nhã ba la mật.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát là thiện tri thức trong nhiều đời trước của người, hay dạy

cho người Vô Thượng Bồ Đề, chỉ dạy cho người được lợi ích vui mừng.

Thuở trước, lúc Đàm Vô Kiết Bồ Tát cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay.

Người đi chớ kể ngày đêm, chớ e ngại, không lâu người sẽ được nghe Bát nhã ba la mật.

Khi nghe lời chỉ bảo trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát lòng rất vui mừng nghĩ rằng bao giờ tôi sẽ được thấy vị thiện tri thức ấy để được nghe Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Ví như có người trúng phải tên độc, trong lòng người ấy không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ rằng lúc nào gặp được lương y nhổ tên độc ra, chữa khỏi nạn khổ cho tôi.

Cũng vậy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát không còn nghĩ gì khác, chỉ tâm nguyện lúc nào tôi được thấy Đàm Vô Kiết Bồ Tát, cho tôi được nghe Bát nhã ba la mật, dứt hết tâm chấp có.

Ở tại chỗ cũ ấy, Tát Đà Ba Luân tâm tưởng niệm Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, ở trong tất cả pháp được tri kiến vô ngại, liền được vô lượng môn tam muội hiện tiền, đó là : chư pháp tánh quán tam muội, chư pháp tánh bất khả đắc tam muội, phá chư pháp vô minh tam muội, chư pháp bất dị tam muội, chư pháp bất hoại tự tại tam muội, chư pháp năng chiếu minh tam muội, chư pháp ly ám tam muội, chư pháp vô dị tương tục tam muội, chư pháp bất khả đắc tam muội, tán hoa tam muội, chư pháp vô ngã tam muội, như huyễn oai thế tam muội, đắc như cảnh tượng tam muội, đắc như thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, như thiết chúng sanh hoan hỷ tam muội, nhập phân biệt âm thanh tam muội, đắc chủng chủng ngữ ngôn tự cú trang nghiêm tam muội, vô úy tam muội, tánh thường mặc nhiên tam muội, đắc vô ngại giải thoát tam muội, ly trần cấu tam muội, danh tự ngữ cú trang nghiêm tam muội, kiến chư pháp tam muội, chư pháp vô ngại đánh

tam muội, như hư không tam muội, như kim cang tam muội, bất úy trước sắc tam muội, dắc thắng tam muội, chuyển nhãn tam muội, tất pháp tánh tam muội, năng giữ an ổn tam muội, sư tử hống tam muội, thắng nhứt thiết chúng sanh tam muội, hoa trang nghiêm tam muội, đoạn nghi tam muội, đoạn nhứt thiết kiên cố tam muội, xuất chư pháp dắc thần thông lực vô úy tam muội, năng đạt chư pháp tam muội, chư pháp tài ấn tam muội, chư pháp vô phân biệt kiến tam muội, ly chư kiến tam muội, ly nhứt thiết ám tam muội, ly nhứt thiết tướng tam muội, giải thoát nhứt thiết tướng tam muội, trừ nhứt thiết giải đãi tam muội, dắc thâm pháp minh tam muội, bất khả đoạt tam muội, phá ma tam muội, bất trước tam giới tam muội, khởi quang minh tam muội, kiến chư Phật tam muội.

An trụ trong các tam muội ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật vì chư đại Bồ Tát mà nói Bát nhã ba la mật.

Lúc ấy chư Phật mười phương an ủi Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng : Lành thay, lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Lúc chúng ta hành Bồ Tát đạo thuở trước cầu Bát nhã ba la mật được các tam muội ấy cũng như chỗ được của người hiện nay vậy.

Được các tam muội ấy rồi chúng ta khéo vào Bát nhã ba la mật, thành tựu sức phương tiện, trụ bực bất thối chuyển.

Chúng ta quán tánh các tam muội ấy chẳng thấy có pháp gì xuất tam muội, nhập tam muội, cũng chẳng thấy ai hành Phật đạo, cũng chẳng thấy ai được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy thiện nam tử ! Đó gọi là Bát nhã ba la mật, nghĩa là chẳng quan niệm có các pháp ấy.

Nầy thiện nam tử ! Chúng ta an trụ trong pháp vô sở niệm mà được thân màu hoàng kim rất sáng chói nầy, có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, trí huệ chẳng thể nghĩ bàn được, giới vô thượng, tam muội vô thượng, Phật vô

thượng trí huệ, tất cả công đức thấy đều đầy đủ.

Đã đầy đủ tất cả công đức mà đức Phật còn chẳng thể lấy tướng nói hết được, huống là hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và những người khác !

Nầy thiện nam tử ! Vì lẽ ấy nên ở trong Phật pháp nầy phải càng cung kính mến nhớ, sanh lòng tin thanh tịnh. Đối với thiện tri thức phải xem như đức Phật.

Tại sao vậy ?

Vì nhờ thiện tri thức thủ hộ mà Bồ Tát mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bạch chư Phật mười phương :

Ai là thiện tri thức của tôi mà tôi phải thân cận cúng dường ?

Chư Phật mười phương bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát đã nhiều đời giáo hóa Vô Thượng Bồ Đề cho người thành tựu. Đàm Vô Kiệt Bồ Tát thủ hộ người,

dạy cho người sức phương tiện Bát nhã ba la mật, Bồ Tát ấy là thiện tri thức của người.

Dầu người có cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát hoặc một kiếp, hai kiếp, ba kiếp nhân đến hơn trăm kiếp, dầu đội cung kính, đem tất cả đồ sắc, thanh, hương, vị, xúc, vui thích trong cõi Đại Thiên cúng dường hết cũng chưa đáp được ơn trong khoảnh khắc.

Tại sao vậy ?

Vì do nhơn duyên của Đàm Vô Kiệt Bồ Tát làm cho người được những tam muội như vậy, được sức phương tiện Bát nhã ba la mật như vậy.

Chư Phật an ủi giáo hóa Tát Đà Ba Luân Bồ Tát như vậy, làm cho Ngài vui mừng xong, bỗng nhiên chẳng hiện.

Từ tam muội dậy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát chẳng còn thấy chư Phật bèn nghĩ rằng : Chư Phật ấy từ đâu đến, đi về đâu ?

Vì chẳng thấy chư Phật nên Ngài lại buồn rầu chẳng vui : Ai sẽ dứt hết chỗ nghi ngờ của tôi ?

Ngài lại nghĩ rằng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát từ lâu xa đã thường hành Bát nhã ba la mật, được sức phương tiện và các đà la ni, nơi pháp Bồ Tát được tự tại, cũng dường nhiều chư Phật quá khứ, nhiều đời làm thầy tôi, thường làm lợi ích cho tôi. Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát : Chư Phật từ đâu đến, đi đến đâu ?

Lúc ấy đối với Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát sanh lòng cung kính, tôn trọng, mến ưa, nghĩ rằng : Tôi phải lấy gì cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ?

Hiện nay tôi nghèo cùng, không có hoa hương, vàng bạc, châu báu. Không có những vật khả dĩ cúng dường Bát nhã ba la mật và pháp sư Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Tôi không nên đi tay không đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Nếu tôi đi không thì khó sanh lòng mừng rỡ. Vì Bát nhã

ba la mật, tôi phải bán thân để có tài vật cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Từ nhiều đời tôi đã mất vô số thân. Trong vô tử sanh tử hoặc chết, hoặc bán, hoặc vì dục vọng mà nhiều đời chịu vô lượng khổ não ở trong địa ngục. Chưa bao giờ vì pháp thanh tịnh, vì pháp sư mà mất thân.

Giữa đường, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát vào một thành, đến giữa chợ rao lớn rằng : Ai cần người ! Ai cần người ! Ai muốn mua người ?

Bấy giờ ác ma nghĩ rằng, vì mến chánh pháp mà Tát Đà Ba Luân này tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật mà cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Ông ấy sẽ chánh vấn Bát nhã ba la mật và sức phương tiện : Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thế nào để chóng được Vô Thượng Bồ Đề ? Ông ấy sẽ được đầy đủ đa văn như nước biển cả, lúc đó chẳng thể ngăn trở phá hoại được. Ông ấy sẽ đầy đủ tất cả công đức lợi ích chư đại Bồ Tát nơi

Vô Thượng Bồ Đề, qua khỏi cảnh giới của ta, và cũng dạy những người khác ra khỏi cảnh giới của ta để được Vô Thượng Bồ Đề. Ta phải phá hoại công việc của ông ấy.

Bấy giờ ác ma che các nhà Bà La Môn, Cư Sĩ chẳng nghe tiếng rao bán thân của Tát Đà Ba Luân Bồ Tát, chỉ trừ một trưởng giả nữ, vì nhơn duyên đời trước, nên ác ma chẳng che được.

Tát Đà Ba Luân rao bán thân chẳng ai hỏi mua, bèn buồn rầu rồi khóc lóc, đứng lại một nơi, rơi lệ tự nghĩ rằng vì tôi có tội lớn nên bán thân mà chẳng ai mua, vì Bát nhã ba la mật mà tôi tự bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mền chánh pháp mà tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật nên muốn cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, ta sẽ thử ông ấy coi có phải thiệt vì thâm tâm mền pháp mà xả thân chẳng ?

Thiên Đế Thích liền hóa làm người Bà La Môn đi ngang qua chỗ Tát Đà Ba Luân đứng hỏi rằng : Có chi mà người đứng nơi đây khóc than buồn rầu, nhan sắc tiêu tụy như vậy ?

Thưa Bà La Môn ! Tôi mến kính chánh pháp. Vì Bát nhã ba la mật nên tôi bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát nhưng không ai mua. Tôi nghĩ mình phước bạc không có của báu, muốn bán thân cũng chẳng ai mua. Tôi lấy gì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Bà La Môn nói :

Tôi chẳng cần người. Hiện nay tôi muốn tế Trời, cần có tim, máu và tử người. Ông có thể bán những vật ấy cho tôi không ?

Tát Đà Ba Luân nghĩ rằng tôi được lợi lớn, được lợi đệ nhất. Nay tôi vì đầy đủ Bát nhã ba la mật, phương tiện lực nên được người mua tim, máu và tử.

Nghĩ xong, Tát Đà Ba Luân trong lòng rất vui mừng không còn buồn rầu, bảo Bà La Môn rằng :

Tôi bằng lòng trao cho ông tất cả những vật ông muốn dùng.

Bà La Môn hỏi :

Ông lấy giá bao nhiêu ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Tùy ý ông cho bao nhiêu cũng được.

Liên đó, Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay tả tuôn máu ra, rồi cắt thịt bấp vế bên mặt, muốn chặt xương để lấy tủy.

Khi ấy có một trưởng giả nữ ở trên gác cao thấy Tát Đà Ba Luân tự cắt thân thể, chẳng tiếc mạng sống, muốn biết duyên do, nàng liền xuống gác đến hỏi Tát Đà Ba Luân rằng :

Người ơi, sao lại tự hủy thân khôn khổ đến như vậy. Dùng tim, máu, tủy này để làm gì ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Tôi bán cho ông Bà La Môn đây, để có tiền vật cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Trưởng giả nữ hỏi :

Ông muốn đem bán tim, máu và tửy để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ được công đức gì ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát khéo học Bát nhã ba la mật và phương tiện lực. Ngài sẽ giảng dạy tôi việc phải làm của Bồ Tát và đạo sở hành của Bồ Tát.

Tôi học pháp ấy, đạo ấy, lúc được Vô Thượng Bồ Đề làm y chỉ cho chúng sanh sẽ được thân màu hoàng kim đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo quang minh vô lượng, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, Phật thập lực, mười tám pháp bất cộng, sáu thần thông chẳng thể nghĩ bàn, giới định trí huệ thanh tịnh, được Vô Thượng Bồ Đề. Ở trong các pháp được tri kiến nhứt thiết vô ngại.

Đem Pháp Bảo vô thượng phân bố cho tất cả chúng sanh.

Những công đức lợi ích như vậy, tôi sẽ được từ nơi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ấy.

Trưởng giả nữ nghe Phật pháp thượng diệu ấy lòng rất vui mừng kinh ngạc, rón óc nói :

Rất là hi hữu. Chỗ ông nói vì diệu khó được nghe. Vì mỗi mỗi pháp công đức ấy đáng xả cả hàng sa thân mạng. Chỗ ông nói đó rất là vi diệu !

Nay ông cần những gì, tôi sẽ cung cấp hết. Những vàng bạc, châu báu, hoa hương, phan lọng, y phục, nhạc khí, tôi sẽ cấp cho ông tất cả để ông cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Ông chớ nên hủy hoại thân thể. Tôi cũng sẽ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cùng ông gieo căn lành để được pháp vi diệu như lời ông nói đó.

Lúc ấy Thiên Đế Thích hoàn lại bốn hình khen :

Lành thay, lành thay ! Ông bền chịu sự đau khổ như vậy mà chẳng động tâm. Chư Phật quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát cũng như vậy mà cầu Bát nhã ba la mật và phương tiện lực nên được Vô Thượng Bồ Đề.

Tôi thiết chẳng dùng tim, máu, tủy người, chỉ đến để thử nhau thôi. Ông cầu mong điều gì, tôi sẽ ban cho !

Tát Đà Ba Luân nói :

Tôi cầu mong Vô Thượng Bồ Đề.

Thiên Đế Thích nói :

Điều ấy sức tôi làm không được. Đó là cảnh giới chư Phật.

Tôi quyết phải báo đền, vậy ông nên cầu việc khác.

Tát Đà Ba Luân nói :

Nếu như vậy, xin thân thể tôi bình phục như cũ.

Liền đó thân thể của Tát Đà Ba Luân bình phục không còn thương tích, y như trước không khác.

Thiên Đế Thích bỗng nhiên chẳng hiện.

Trưởng giả nữ bảo Tát Đà Ba Luân :

Người đến nhà tôi, cần thứ gì tôi sẽ xin cha mẹ tôi cấp cho. Tôi cũng sẽ từ giã cha mẹ tôi rồi mang theo kẻ hầu hạ cùng người đi đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để cúng dường và cầu pháp.

Tát Đà Ba Luân liền đến đứng ngoài cửa nhà trưởng giả nữ. Nàng vào thưa cha mẹ xin đủ đồ dùng để cúng dường và xin phép cha mẹ cho nàng mang theo năm trăm thị nữ vốn là kẻ hầu hạ nàng cùng đi với Tát Đà Ba Luân đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để cúng dường Bát nhã ba la mật. Bồ Tát ấy sẽ vì chúng con mà thuyết pháp. Con sẽ thật hành đúng theo và sẽ được pháp của chư Phật.

Cha mẹ nàng hỏi :

Tát Đà Ba Luân là người nào ?

Nàng thưa :

Người ấy hiện đứng ngoài cửa.

Người ấy dùng thâm tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, muốn độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử. Vì cầu pháp mà người ấy tự bán thân mình để cúng dường Bát nhã ba la mật.

Bát nhã ba la mật có tên là đạo sở học của Bồ Tát.

Vì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà Tát Đà Ba Luân ở giữa chợ rao lớn : Ai muốn cần người, ai muốn mua người ?

Bán thân không ai hỏi mua, người ấy đứng một chỗ buồn rầu khóc than.

Thiên Đế Thích hóa làm người Bà La Môn đến thử thách hỏi duyên cớ.

Tát Đà Ba Luân nói tôi muốn bán thân để cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, nhưng vì phước bạc nên chẳng ai hỏi mua.

Bà La Môn nói tôi chẳng cần người, tôi muốn tế Trời, phải dùng tim, máu và tủy người. Ông có bán được không ?

Tát Đà Ba Luân nghe nói hết buồn rầu, vui mừng ung bán không cần giá cả.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay trái lấy máu, rồi cắt thịt bấp vế mặt, muốn chẻ xương lấy tủy.

Con ở trên gác ngó thấy vội xuống hỏi duyên cớ.

Khi biết rõ duyên do, con hứa cung cấp đủ đồ cúng dường và ngăn người ấy hủy hoại thân thể. Con cũng hứa sẽ xin phép cha mẹ cùng đi với người ấy đến cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Cha mẹ nàng nói :

Thật là hi hữu khó có. Người ấy tinh tiến vì pháp và rất thích pháp tướng.

Những Phật pháp ấy chẳng thể nghĩ bàn, là tối đệ nhất ở tất cả thế gian, là nhơn duyên an lạc của tất cả chúng sanh.

Vì pháp ấy mà người ấy đại thệ trang nghiêm.

Cha mẹ cho phép con đến gặp Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để thân cận cúng dường. Vì con đã phát tâm lớn muốn được Phật pháp. Con tinh tiến như vậy cha mẹ đâu được chẳng tùy hỉ.

Được cha mẹ cho phép, trưởng giả nữ rất vui mừng, liền trang nghiêm xe bảy báu năm trăm cỗ. Đích thân nàng cùng năm trăm thị nữ sắm sửa đồ cúng dường, đem các thứ hoa tươi và hoa bằng vàng, bằng bạc, những y phục trân báu, chuỗi ngọc, hương tốt, đồ ăn uống thơm ngon, rồi cùng Tát Đà Ba Luân và năm trăm thị nữ, mỗi người ngồi một xe, cung kính trang trọng đi lần về phương đông, thấy thành Chúng Hương bảy báu trang nghiêm, bảy lớp vây quanh, hào bằng bảy báu và hàng cây bảy báu cũng đều bảy lớp. Thành ấy rộng mười hai do tuần, giàu thanh an tĩnh rất là vui sướng. Trong thành nhơn dân đông đúc, có năm trăm thị xã, đường xá tương đương đẹp đẽ như tranh vẽ. Cầu kỳ bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ.

Đến khi vào trong thành, thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tòa giữa đài cao đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn muôn ức thính chúng cung kính vây quanh.

Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân lòng liền vui mừng như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiên niếp tâm an tĩnh, tự nghĩ rằng theo nghĩa thì chúng ta chẳng nên ngồi xe đến Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Suy nghĩ xong liền xuống xe đi bộ.

Trưởng giả nữ cùng năm trăm thị nữ cũng xuống xe đi bộ.

Bấy giờ Tát Đà Ba Luân cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ châu báu trang nghiêm, cung kính vây quanh, đồng đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát có đài bảy báu trang nghiêm với ngưu đầu chiên đàn đỏ, màn lưới chơn châu che trùm phía trên, bốn góc đều treo bửu châu ma ni để làm đèn sáng và có bốn lò hương báu thường

dốt hương thơm để cúng dường Bát nhã ba la mật.

Trong đài có giường lớn bảy báu, giường nhỏ bốn báu đặt trên giường lớn.

Bát nhã ba la mật được biên vào lá vàng hoàng kim và an trí trên giường nhỏ.

Các thứ phan lọng trang nghiêm treo che phía trên.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng chúng nữ nhơn thấy đài báu thờ Bát nhã ba la mật ấy có các châu báu trang nghiêm. Lại thấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên dùng hoa trời mạn đà la, chiên đàn nghiền bột, mặt các thứ báu rải trên đài. Trên hư không trỗi kỹ nhạc trời để cúng dường đài báu ấy.

Tát Đà Ba Luân hỏi Thiên Đế Thích :

Ngài Kiều Thi Ca ! Có duyên cớ gì mà Ngài cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên đem hoa hương trời và kỹ nhạc trời cúng dường đài ấy như vậy ?

Thiên Đế Thích đáp :

Người chẳng biết ư ! Đây là Ma ha Bát nhã ba la mật, là mẹ của chư đại Bồ Tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ Tát.

Bồ Tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất cả công đức, được các Phật pháp và nhứt thiết chủng trí.

Tát Đà Ba Luân liền vui mừng hỏi Thiên Đế Thích :

Ngài Kiều Thi Ca ! Bát nhã ba la mật ấy là mẹ chư đại Bồ Tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ Tát. Bồ Tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất cả công đức, được các Phật pháp và nhứt thiết chủng trí nay ở tại chỗ nào ?

Thiên Đế Thích đáp :

Trong đài cao ấy có giường lớn bảy báu, trên giường lớn đặt giường nhỏ bốn báu, Bát nhã ba la mật được biên trên lá vàng hoàng kim an trí trên giường nhỏ ấy. Đàm Vô Kiệt Bồ Tát dùng ấn bảy báu ấn lên. Chúng ta không thể mở được để cho người xem.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đem đồ cúng dường như hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng chia làm hai phần : một phần cúng dường Bát nhã ba la mật, một phần cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát đang ngồi trên pháp tọa.

Sau khi cúng dường phần Bát nhã ba la mật xong, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng các nữ nhơn đem phần cúng dường thứ hai đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tọa, liền vì pháp lấy đồ cúng dường dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Những đồ cúng dường ấy hiện lên hư không, phía trên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, hóa thành hoa đài, bửu trướng, bửu cái, bốn phía bửu cái treo thông những phan báu.

Tát Đà Ba Luân và các nữ nhơn thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát biến hóa như vậy lòng rất vui mừng nghĩ rằng : Thiệt chưa từng có. Công đức thần thông của Đàm Vô Kiệt Bồ Tát là như vậy. Lúc hành Bồ

Tát đạo mà sức thần thông còn được từng ấy huống là lúc được Vô Thượng Bồ Đề.

Trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ lòng tin thanh tịnh kính trọng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đồng nguyện rằng :

Như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát được các thâm pháp Bồ Tát, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cúng dường Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ở trong đại chúng hiển thị diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát được sức phương tiện Bát nhã ba la mật, thành tựu thần thông, ở nơi công việc Bồ Tát được tự tại, chúng tôi cũng sẽ được như vậy.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát và các nữ nhơn cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rồi, đồng đánh lễ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Sau đó cùng đứng qua một phía.

Đứng qua một phía xong, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bạch Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rằng :

Ngày trước lúc tôi cầu Bát nhã ba la mật, ở trong rừng vắng vẻ nghe tiếng trên hư không dạy rằng : Này thiện nam tử ! Từ đây người đi qua phương Đông sẽ được nghe Bát nhã ba la mật. Tôi theo lời đi qua phương Đông. Chẳng bao lâu tôi nghĩ rằng sao tôi chẳng hỏi nơi tiếng hư không : Tôi phải đi đến xứ nào, xa gần, nghe pháp nơi ai ? Tôi quá buồn khổ khóc lóc, ở lại đó bảy ngày đêm, vì quá buồn khổ nên tôi không màng ăn uống, chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi được nghe Bát nhã ba la mật ? Đương lúc tôi buồn rầu nhứt tâm niệm Bát nhã ba la mật như vậy, tôi thấy đức Phật hiện thân trên hư không bảo tôi rằng : Nhà người chớ buông bỏ tâm đại nguyện, đại tinh tiến. Dùng tâm đại nguyện, đại tinh tiến ấy, nhà người đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương, trong thành ấy có đại Bồ

Tát tên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Nhà người sẽ được nghe Bát nhã ba la mật nơi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Bồ Tát ấy là thiện tri thức nhiều đời của nhà người, thường thủ hộ nhà người.

Được đức Phật chỉ bảo xong, tôi đi qua phương Đông, trong lòng chẳng nghĩ gì khác, chỉ tâm niệm bao giờ tôi được thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát vì tôi mà nói Bát nhã ba la mật ?

Lúc ấy tôi dừng lại giữa đường, nơi tất cả pháp, tôi được tri kiến vô ngại, được các tam muội quán chư pháp tánh v.v... hiện ra trước. Tôi an trụ trong các tam muội ấy, thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật giảng thuyết Bát nhã ba la mật. Chư Phật khen tôi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Này thiện nam tử ! Thuở trước, lúc cầu Bát nhã ba la mật, ta được các tam muội cũng như nhà người hôm nay vậy. Được các tam muội ấy rồi thì được khắp các Phật pháp.

Chư Phật vì tôi thuyết pháp và an ủi tôi xong, bỗng nhiên chẳng hiện.

Tôi từ tam muội dậy, suy nghĩ rằng : Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu ?

Vì không còn thấy chư Phật nên tôi rất buồn rầu.

Tôi lại suy nghĩ rằng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát trước đã cúng dường chư Phật gieo các căn lành, từ lâu hành Bát nhã ba la mật và sức phương tiện, ở trong Bồ Tát đạo đã được tự tại, là thiện tri thức của tôi, thủ hộ tôi.

Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sự việc ấy : Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu.

Nay tôi hỏi Đại sư : Chư Phật ấy từ đâu đến và đi đến đâu ?

Đại sư vì tôi nói chỗ chư Phật từ đâu đến và đi cho tôi được biết.

Tôi biết rồi cũng thường chẳng rời thấy chư Phật".



PHẨM ĐÀM VÔ KIỆT

THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt đại Bồ Tát bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Này Thiện nam tử ! Chư Phật không từ đâu đến, đi cũng không đến đâu.

Tại sao vậy ?

Chư pháp như, tướng chẳng động.

Chư pháp như tức là chư Phật.

Pháp vô sanh không đến, không đi.
Pháp vô sanh tức là chư Phật.

Pháp vô diệt không đến, không đi.
Pháp vô diệt tức là chư Phật.

Pháp thiết tế không đến, không đi.
Pháp thiết tế là chư Phật.

Pháp không không đến, không đi. Pháp không là chư Phật.

Pháp vô nhiễm không đến, không đi.
Pháp vô nhiễm là chư Phật.

Pháp tịch diệt không đến, không đi.
Pháp tịch diệt là chư Phật.

Tánh hư không không đến, không đi.
Tánh hư không là chư Phật.

Nầy thiện nam tử ! Rời các pháp ấy
không còn có Phật.

Chư Phật như, các pháp như, một như
không sai khác.

Nầy thiện nam tử ! Như ấy thường
một, không có hai, không có ba, ra ngoài
các pháp số, vì là vô sở hữu.

Ví như tháng cuối xuân, giữa ngày lúc
nắng nóng, có người thấy ánh nắng dạn
động bèn đuổi theo mong tìm được nước.
Ý ông nghĩ sao ? Nước ấy từ ao nào, núi
nào, suối nào chảy đến, nay đi về đâu,
hoặc là chảy về biển Đông, biển Tây, biển
nam, biển Bắc ư ?

Tát Đà Ba Luân thưa :

Thưa Đại sư ! Trong ánh nắng còn không có nước, làm sao có được chỗ nước đến, nước đi !

Nầy thiện nam tử ! Kẻ ngu vô trí bị sự khát bức ngặt, thấy nắng dợn bèn tưởng là nước.

Nầy thiện nam tử ! Nếu có người phân biệt chư Phật có đi, phải biết các người ấy đều là ngu phu.

Tại sao vậy ?

Nầy thiện nam tử ! Chư Phật, chẳng thể lấy sắc thân thấy được. Chư Phật, pháp thân không đến, không đi, cũng không chỗ đến, chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Thí như nhà ảo thuật, thuật ra các thứ như voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao ? Ảo sự ấy từ chỗ nào đến, đi đến đâu ?

Thưa Đại sư ! Ảo sự không thiệt làm sao có chỗ đến, chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Ví như chiêm bao thấy voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao ? Cảnh vật được thấy trong chiêm bao có chỗ đến chỗ đi chăng ?

Thưa Đại sư ! Cảnh vật được thấy trong chiêm bao đều là hư vọng, làm sao lại có đến, có đi.

Nầy thiện nam tử ! Nếu người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Đức Phật nói các pháp như chiêm bao. Nếu có chúng sanh nào chẳng biết pháp nghĩa ấy, cho danh tự sắc thân là Phật, người ấy phân biệt chư Phật có đến, có đi.

Vì chẳng biết tướng thiệt tế của các pháp, nên đều là hạng ngu phu vô trí.

Các người ấy mãi mãi qua lại năm đường, xa rời Bát nhã ba la mật, xa rời các Phật pháp.

Nầy thiện nam tử ! Đức Phật nói các pháp như ảo, như mộng. Nếu có chúng sanh nào biết đúng thiệt, thì người ấy

chẳng phân biệt các pháp, hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt.

Nếu chẳng phân biệt các pháp hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt thì có thể biết được thiết tướng của các pháp mà đức Phật đã nói. Người ấy hành Bát nhã ba la mật gần Vô Thượng Bồ Đề, gọi là chơn Phật đệ tử, chẳng hư vọng ăn của tín thí. Người ấy đáng nhận cúng dường. Là phước điền thế gian.

Này thiện nam tử ! Ví như ở đại hải, những châu báu trong nước chẳng từ phương Đông lại, chẳng từ phương Nam lại, chẳng từ phương Tây lại, chẳng từ phương Bắc lại, cũng chẳng từ bốn phương cạnh và trên dưới lại. Vì do nơi căn lành của chúng sanh mà biến sanh châu báu ấy. Châu báu ấy cũng chẳng phải không như duyên mà sanh. Châu báu ấy đều từ như duyên hòa hiệp mà sanh. Châu báu ấy nếu diệt mất, nó cũng chẳng đi đến mười phương. Các duyên hòa hiệp thì có. Các duyên rời tan thì diệt.

Nầy thiện nam tử ! Thân chư Phật cũng vậy, từ bốn nghiệp nhơn duyên quả báo mà sanh. Lúc sanh chẳng từ mười phương đến, lúc diệt cũng chẳng đi đến mười phương. Chỉ các duyên hiệp thì có, các duyên rời thì diệt.

Nầy thiện nam tử ! Ví như đờn không hầu, lúc tiếng phát ra không chỗ đến, lúc tiếng diệt không chỗ đi. Vì các duyên hòa hiệp nên có tiếng.

Có thùng, có cổ, có da, có dây, có trụ, có cần, có người lấy tay khảy, các duyên ấy hòa hiệp mà có âm thanh ấy. Âm thanh ấy cũng chẳng từ thùng đờn nhĩn đến chẳng từ tay người phát ra. Các duyên hòa hiệp bèn có âm thanh. Lúc các duyên ấy rời tan, âm thanh cũng không có chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Thân chư Phật cũng như vậy, từ vô lượng công đức nhơn duyên sanh, chẳng từ một nhơn, một duyên, một công đức sanh, cũng chẳng không nhơn duyên mà có. Vì các duyên

hòa hiệp nên có. Thân chư Phật chẳng riêng từ một sự mà thành. Đến không từ đâu, đi không đến đâu.

Này thiện nam tử ! Phải biết chư Phật, tướng đến, tướng đi như vậy.

Này thiện nam tử ! Cũng phải biết tất cả pháp không có tướng đến, đi.

Nếu ông biết chư Phật và các pháp không có tướng đến, đi, sanh, diệt thì tất là được Vô Thượng Bồ Đề, cũng hay hành Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đem hoa trời mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mà nói rằng :

Ngài lấy hoa này cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Tôi phải thủ hộ cúng dường Ngài.

Tại sao vậy ?

Vì do nơi Ngài mà hôm nay đem sự lợi ích đến cho trăm ngàn muôn ức chúng sanh, khiến họ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Ngài ! Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ấy rất là khó gặp được. Vì lợi ích cho tất cả chúng sanh mà đại Bồ Tát ấy chịu những sự nhọc nhằn khổ sở trong vô lượng vô số kiếp.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nhận lấy hoa mạn đà la rải trên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà bạch rằng :

Thưa Đại sư ! Từ ngày hôm nay, thân tôi thuộc về Đại sư dùng cung cấp cúng dường.

Lúc ấy trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ thưa với Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng :

Từ hôm nay chúng tôi cũng đem thân thuộc về Ngài. Do căn lành nhơn duyên này, chúng tôi sẽ được pháp như vậy, cũng như Ngài đã được. Chúng tôi cùng Ngài đời đời cúng dường chư Phật, đời đời thường cúng dường Ngài.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bảo chúng nữ nhơn :

Các người lấy tâm chí thành thuộc về tôi, tôi sẽ nhận các người.

Chúng nữ thừa :

Chúng tôi tâm chí thành thuộc về Ngài, tùy theo chỗ Ngài dạy bảo.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát và chúng nữ nhơn đem những đồ bửu vật trang nghiêm cùng năm trăm cỗ xe bảy báu dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà bạch rằng :

Tôi đem năm trăm nữ nhơn này phụng cấp đại sư. Năm trăm cỗ xe này tùy đại sư dùng.

Thiên Đế Thích liền khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Này Ngài ! Đại Bồ Tát thí xả tất cả sở hữu phải như vậy. Bố thí như vậy sẽ chóng được Vô Thượng Bồ Đề.

Cúng dường người thuyết pháp như vậy ắt có thể được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Chư Phật quá khứ, thưở trước lúc hành Bồ Tát đạo cũng an trụ trong sự

bố thí như vậy mà được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực rồi được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc ấy Đàm Vô Kiết Bồ Tát muốn cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát được căn lành đầy đủ nên thọ lấy năm trăm cỗ xe, năm trăm thị nữ và trưởng giả nữ, thọ lấy xong bèn đem cho lại Tát Đà Ba Luân Bồ Tát.

Đàm Vô Kiết Bồ Tát thuyết pháp đến mặt trời lặn, Ngài rời khỏi pháp tọa vào cung.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi vì pháp mà đến đây, vậy tôi chẳng nên ngồi và nằm. Tôi phải dùng hai oai nghi : hoặc đi, hoặc đứng để chờ pháp sư từ nội cung ra thuyết pháp.

Lúc ấy Đàm Vô Kiết Bồ Tát trọn bảy năm nhứt tâm nhập trong Vô lượng a tăng kỳ Bồ Tát tam muội và hành Bát nhã ba la mật cùng phương tiện lực.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cũng trọn bảy năm đi tu kinh hành hoặc đứng, chẳng ngồi, chẳng nằm, không có ngủ nghỉ,

không tham dục giận phiền, lòng chẳng chấp luyến, chỉ niệm tưởng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát bao giờ xuất định ra thuyết pháp.

Quá bảy năm, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi phải vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà trần thiết pháp tọa để Ngài sẽ ngồi trên đó thuyết pháp. Tôi phải rưới quét sạch sẽ, rải các thứ hoa, trang nghiêm chỗ thuyết pháp, vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đặt giường bảy báu. Năm trăm nữ nhơn đều cởi thượng y của mình trải trên pháp tọa, tâm niệm Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ ngồi trên pháp tọa này thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Sắp đặt pháp tọa xong, tìm nước rưới đất mà tìm không được. Tại sao ? Vì ác ma che ngăn làm cho nước chẳng hiệp.

Ma nghĩ rằng Tát Đà Ba Luân Bồ Tát tìm nước chẳng được, ở nơi Vô Thượng

Bồ Đề nếu móng khởi chừng một niệm kém khác thì trí huệ chẳng chiếu, căn lành chẳng thêm, sẽ chậm trễ nơi nhứt thiết trí.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi phải tự đâm thân mình lấy máu rưới đất để bụi không bay lấm dơ Đại sư. Tôi còn cần gì thân thể này, nó sẽ hư hại. Từ vô thủy đến nay, tôi luôn luôn mất thân mạng chưa từng được có pháp.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền cầm dao bén tự đâm vào thân, lấy máu rưới đất.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát với trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đều không có tâm niệm khác, ma cũng không có dịp hại được.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng : Thiệt chưa từng có, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mến yêu chánh pháp đến đổi như vậy. Tự đâm thân mình lấy máu rưới đất. Bồ Tát ấy cùng chúng nữ nhơn tâm chẳng động chuyển. Ác ma Ba Tuần chẳng phá hư được căn lành của họ. Tâm

họ kiên cố, phát đại trang nghiêm, chẳng tiếc thân mạng. Dùng thâm tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề. Sẽ độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử.

Thiên Đế Thích khen ngợi Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Thiện nam tử ! Ngài có sức tinh tiến kiên cố khó lay động, chẳng nghĩ bàn được. Ngài yêu mến chánh pháp, cầu được chánh pháp rất là vô thượng.

Thiện nam tử ! Chư Phật thuở quá khứ cũng như vậy. Dùng thâm tâm yêu pháp, tiếc pháp, trọng pháp, tập hợp các công đức, được Vô Thượng Bồ Đề.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi đã vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát trần thiết pháp tọa, quét rưới đất sạch sẽ rồi, tôi phải tìm ở đâu để được hoa đẹp thơm để trang nghiêm đất chỗ thuyết pháp này. Và lúc Bồ Tát ngồi trên pháp tọa thuyết pháp còn phải rải hoa cúng dường.

Biết tâm niệm Tát Đà Ba Luân Bồ Tát, Thiên Đế Thích liền đem ba ngàn thạch

hoa trời mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát.

Được hoa rồi, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát dùng phân nửa số hoa rải đất, còn phân nửa số hoa chờ lúc Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ra ngồi thuyết pháp sẽ cúng dường.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát nhập tam muội quá bảy năm rồi, từ tam muội dậy, vì thuyết Bát nhã ba la mật nên cùng vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh đến ngồi trên pháp tọa.

Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát lòng rất vui mừng như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiên, bèn cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rải hoa cúng dường, đầu mặt đánh lễ rồi ngồi qua một phía.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát thấy đại chúng ngồi xong, bèn bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng :

Nầy thiện nam tử ! Lắng nghe và lãnh thọ kỹ. Nay tôi sẽ vì ông mà thuyết tướng Bát nhã ba la mật.

Nầy thiện nam tử ! Vì các pháp bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp rời lìa nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng rời lìa. Vì các pháp bất động nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất động. Vì các pháp vô niệm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô niệm. Vì các pháp vô úy nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô úy. Vì các pháp nhứt vị nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng nhứt vị. Vì các pháp vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì các pháp vô sanh nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sanh. Vì các pháp vô diệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô diệt. Vì hư không vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì nước đại hải vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì núi Tu Di trang nghiêm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng trang nghiêm. Vì hư không vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì sắc vô biên nên phải biết

Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thọ, tướng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì địa chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì không chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì như kim cang bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì các tánh bất khả đắc nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả đắc. Vì các pháp vô sở hữu bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sở hữu bình đẳng. Vì các pháp vô tác nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô tác. Vì các pháp bất khả tư nghì nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả tư nghì.

Liên lúc ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát tại chỗ ngồi được các tam muội. Những là chư pháp đẳng tam muội, chư pháp ly

tam muội, chư pháp vô úy tam muội, chư pháp nhứt vị tam muội, chư pháp vô biên tam muội, chư pháp vô sanh tam muội, pháp vô diệt tam muội, hư không vô biên tam muội, đại hải thủy vô biên tam muội, tu di sơn trang nghiêm tam muội, hư không vô phân biệt tam muội, sắc vô biên tam muội, thọ, tưởng, hành, thức vô biên tam muội, địa chủng vô biên tam muội, thủy, hỏa, phong, không chủng vô biên tam muội, như kim cang đẳng tam muội, chư pháp vô phân biệt tam muội, chư pháp bất khả tư nghì tam muội. Được sáu trăm vạn môn tam muội như vậy".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nhu ta hôm nay ở trong tam thiên Đại Thiên thế giới cùng chư tăng Tỳ Kheo vây quanh, lấy tướng ấy, lấy tướng mạo ấy, lấy danh tự ấy thuyết Bát nhã ba la mật.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát được sáu trăm muôn môn tam muội ấy, thấy mười phương hằng sa chư Phật ở trong Đại Thiên thế giới cùng chư Tăng Tỳ Kheo

cung kính vây quanh, lấy tướng như vậy, lấy tướng mạo như vậy, lấy danh tự ấy thuyết đại Bát nhã ba la mật ấy cũng như vậy.

Từ thuở ấy về sau, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát đa văn trí huệ chẳng nghĩ bàn được, như nước đại hải thường chẳng rời chư Phật, sanh nơi nước có Phật, nhần đến trong giấc mơ cũng chẳng có lúc nào chưa từng thấy Phật, tất cả các nạn thấy đều đã dứt, tại cõi nước Phật tùy theo nguyện sanh về.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết nhơn duyên Bát nhã ba la mật ấy có thể thành tựu tất cả công đức đại Bồ Tát, được nhưt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên chư đại Bồ Tát nếu muốn học sáu ba la mật, muốn thâm nhập chư Phật trí huệ, muốn được nhưt thiết chủng trí thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật ấy, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng vì người mà giảng thuyết, cũng biên chép quyển kinh, tôn trọng tán

thán, cúng dường hương hoa nhĩn đến
kỹ nhạc.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhĩ ba la mật là mẹ của mười
phương chư Phật quá khứ, vị lai, hiện
tại. Mười phương chư Phật đều tôn trọng
Bát nhĩ ba la mật vậy".



PHẨM CHÚC LUY

THỨ CHÍN MƯƠI

Bấy giờ đức Phật bảo Ngài A Nan :
"Này A Nan ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có phải là đại sư của ông chăng ? Còn ông có phải là đệ tử của đức Phật chăng ?".

Ngài A Nan thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật là đại sư của tôi. Đấng Thiện Thệ là đại sư của tôi. Tôi là đệ tử của đức Phật".

- Đúng như vậy. Đức Phật là đại sư của ông. Ông là đệ tử của đức Phật.

Nếu như chỗ phải làm của hàng đệ tử thì ông đã làm rồi.

Này A Nan ! Ông dùng nghiệp thân, khẩu, ý như từ cứng đường, hầu hạ đức Phật, cũng thường đúng theo ý của đức Phật, không có trái lỗi.

Nầy A Nan ! Thân ta hiện tại đây, ông ái kính, cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tâm ông thường thanh tịnh.

Sau khi ta diệt độ, tất cả sự ái kính, cúng dường, cung cấp ấy ông phải dành cho Bát nhã ba la mật.

Nhẫn đến lần thứ hai, lần thứ ba, đức Phật đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho ông.

Nầy A Nan ! Ông chớ có quên, chớ để mất, chớ làm người đoạn Phật chủng tôi hậu.

Nầy A Nan ! Tùy bao nhiêu thời gian mà Bát nhã ba la mật còn tại thế gian, phải biết là bao nhiêu thời gian có Phật ở đời thuyết pháp.

Nầy A Nan ! Nếu có ai biên chép Bát nhã ba la mật, rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng giảng thuyết cho người, lấy các thứ hoa hương, phan lọng, bửu y, đèn đuốc cúng kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường, phải biết người ấy chẳng rời thấy Phật, chẳng rời nghe pháp, được thường ở gần bên Phật".

Đức Phật nói Bát nhã ba la mật rồi, Di Lặc Bồ Tát v.v... chư đại Bồ Tát, Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Huệ Mạng Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Ma Ha Câu Si La, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nan v.v... cùng tất cả đại chúng và tất cả thế gian, chư Thiên, Nhơn chúng, Càn thất bà, A tu la v.v... nghe lời đức Phật nói đều rất vui mừng.



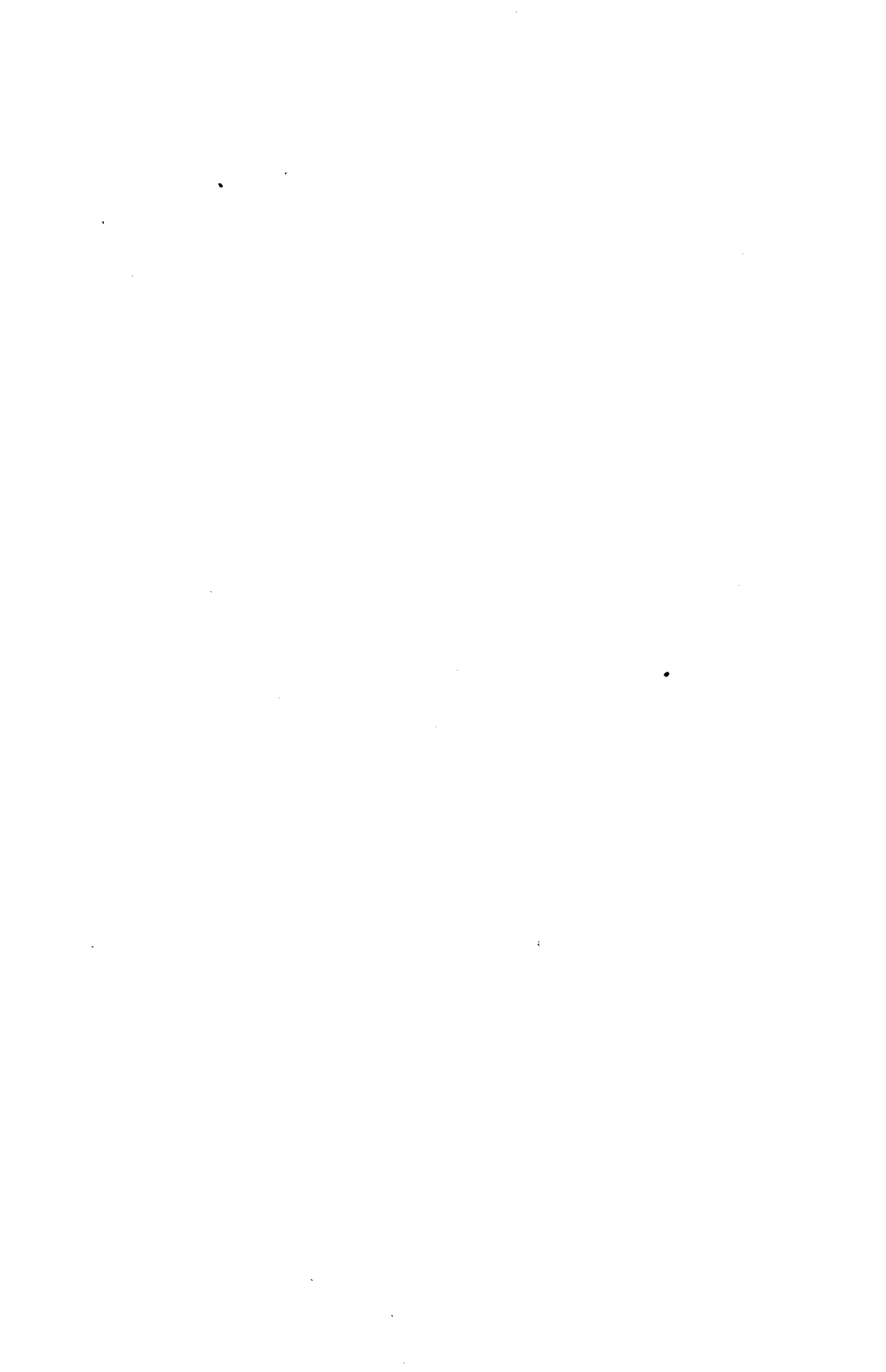
TRỌN BỘ BA MƯƠI QUYỂN

Dịch xong ngày Phật Đản 2517

Rằm tháng Tư năm Quý Sửu

(17-5-1973)

Tỳ Kheo THÍCH TRÍ TỊNH



BỒ KHUYẾT CHON NGÔN

Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết
đa chiết, chiết nại di. Ân kê di kê di, dất tháp cát tháp
nẫm, mặt ngòa sơn đĩnh, bát ra đế, ô dất ma dất ma,
dất tháp cát tháp nẫm, mặt ngòa hồng phẩn tá ha.

(7 lần)

Nam mô Hoa Tạng Giáo Chủ Tỳ Lô Giá Na Phật

(3 lần)

BỒ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hạnh thâm Bát nhã ba la mật
đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết
khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc
tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành,
thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp
không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất
tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ,
tưởng, hành, thức; vô nhân, nhĩ, tỷ thiệt, thân, ý; vô
sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới nãi chí
vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi
chí vô lão tử diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo;
vô tri diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y
Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái
ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng
cứu cánh Niết Bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật da cố, đắc a nậu da la tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật da, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật da chú. Tức thuyết chú viết :

"Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha".

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di da bà dạ, đa tha già da dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị da, tất đam bà tỳ, a di rị da, tỳ ca lan đế, a di rị da, tỳ ca lan da, già di nị, già già na, chỉ da ca lệ ta bà ha.

Khể thủ Tây phương An Lạc quốc.

Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư.

Ngã kim phát nguyện nguyện văng sanh.

Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tử ân tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật, Nhứt thừa Vô Thượng Bồ Đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật, vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ. Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật, ai lân nhiếp thọ tử bi gia hộ.

A Di Đà Phật thân kim sắc,

Trưởng hảo quang minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,

Cám mục trùng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
 Cứu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại
 bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(10 tiếng)*

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội
 chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn;
 kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn
 nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm cầu nguyện vãng
 sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ
 tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang
 minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến
 Quán Âm, Thế Chí, chư Bồ Tát chúng, bỉ thế giới trung,
 thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng,
 linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà.

Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện,

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,

Nguyện ngã công đức giai thành tựu,

Nguyên ngã thắng phước biến trang nghiêm.
 Nguyên cộng chúng sanh thành Phật đạo.
 Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.
 Giai do vô thí tham sân si.
 Tùng thân ngữ ý chi sở sanh.
 Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
 Nguyên ngã lâm dục mạng chung thời,
 Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại,
 Diện kiến ngã Phật A Di Đà,
 Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát,
 Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ,
 Hiện tiền thành tựu thừa đại nguyện,
 Nhứt thiết viên mãn tận vô dư,
 Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới
 Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh,
 Ngã thời ư thắng liên hoa sanh,
 Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang,
 Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký.
 Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ,
 Hóa thân vô số bá câu chi,
 Trí lực quảng đại biến thập phương,
 Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
 Chúng sanh vô biên thế nguyên độ,
 Phiền não vô tận thế nguyên đoạn,
 Pháp môn vô lượng thế nguyên học,
 Phật đạo vô thượng thế nguyên thành.

Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.
 Nguyên dĩ thử công đức,
 Trang nghiêm Phật Tịnh độ,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ,
 Nhược hữu kiến văn giả,
 Tức phát Bồ đề tâm,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh Cực Lạc quốc,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỆN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn,
 hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung
 thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện
 phụng Di Đà, dữ chư Thánh chúng, thủ chấp hoa đài,
 tiếp dẫn ư ngã. Nhứt sát na khoảnh : sanh tại Phật
 tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành
 chủng trí.

Chí tâm danh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn.

Nguyên ngã Tội chướng tất tiêu diệt. (1 lạy)

Nguyên ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng. (1 lạy)

Nguyên ngã Thân tâm hàm thanh tịnh. (1 lạy)

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu. (1 lạy)

Nguyện ngã Tam muội đắc hiện tiền. (1 lạy)

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn. (1 lạy)

Nguyện ngã Liên dài dự tiêu danh. (1 lạy)

Nguyện ngã Kiến Phật ma danh ký. (1 lạy)

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời. (1 lạy)

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc. (1 lạy)

Nguyện ngã Viên mãn Bồ Tát đạo. (1 lạy)

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh. (1 lạy)

Chí tâm qui mạng danh lễ : Nam mô Tây phương
Cực Lạc thế giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô
lượng vô biên, tứ thế hoàng thâm, tứ thập bát nguyện
độ tận hàm linh, đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di
Đà Như Lai biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)

Tự quy y Phật, dương nguyện chúng sanh, thể giải
đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, dương nguyện chúng sanh, thâm
nhập kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, dương nguyện chúng sanh, thống lý
đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)



Lời bạt

Của DỊCH GIẢ

Phật lịch 2511 (1967), tôi bắt đầu phiên dịch bộ Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh ba mươi quyển trong Hán tạng ra Việt văn và được Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ ở chợ Trương Minh Giảng lo ấn hành. Cứ mười quyển ở bộ chữ Hán được dịch ra Việt văn thì in thành một tập. Bốn thảo Việt dịch tập thứ nhứt đưa cho nhà in Sen Vàng, lo ấn loát chưa xong thì bị đại nạn Tết Mậu Thân, phần lên khuôn bị cháy mất, may mà mấy tập bốn thảo còn sót lại. Vì biến cố ấy mà tập thứ nhứt đến năm Phật lịch 2513 (1969) mới in xong và đến tay đọc giả.

Lúc sắp in tập thứ hai, biến cố thứ hai lại xảy ra, người đứng lo ấn hành, Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ bị đại nạn mất tích.

Đến năm Phật lịch 2515 (1971), Đại đức Thông Phương tiếp nối công trình dở dang của Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ phụ trách, và đầu năm Phật lịch 2516 (1972), tập kinh thứ hai mới đến tay chư Phật tử, và Đại đức Thông Phương cũng viên tịch vì bạo bệnh cách vài tháng sau cùng năm.

Đầu năm nay, Phật lịch 2517 (1973), Đại đức Thích Hồng Minh tiếp nối đảm nhận ấn hành tập thứ ba, và bộ kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật ba mươi quyển (30) Việt dịch nầy được lưu hành trọn vẹn bốn ngàn bộ (mỗi bộ gồm ba tập).

Bao cam go, bao trở ngại, bộ kinh Việt văn mới được hoàn thành. Nhưng xét lại cũng chưa bằng muôn một sự hi sinh vì chánh pháp, vì Bát nhã ba la mật của chư Phật, chư đại Bồ Tát, từ nhiều kiếp nhiều đời.

Xin ghi lại nguyên ủy cội ngành của bộ kinh Việt văn này hầu chư quý đọc giả nay và mai.

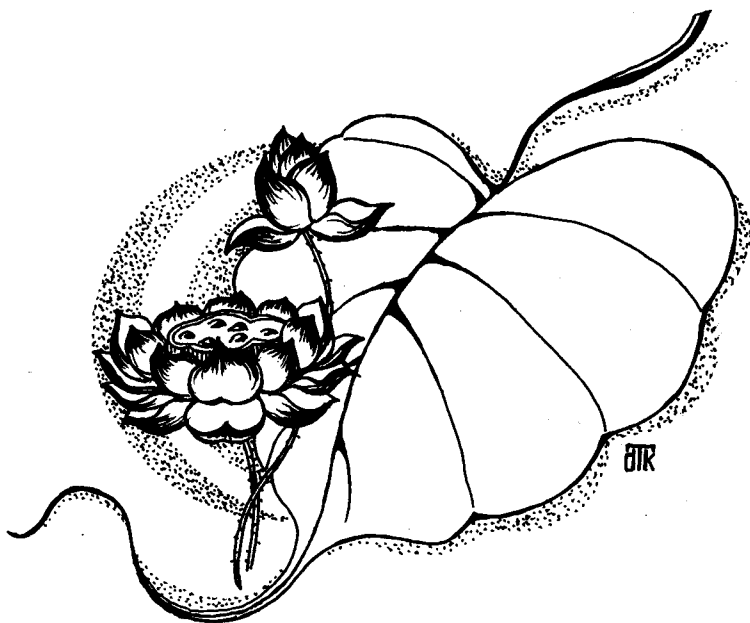
Ngưỡng vọng Tam Bảo oai thần, Bát nhã công đức gia hộ cho mọi người tất cả chúng sanh : tội chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, đồng được đầy đủ Bát nhã ba la mật, đồng viên thành Phật đạo.

PHẬT LỊCH 2517 (1973)

Ngày tiền an cư năm Quý Sửu

Dịch giả : Tỳ Kheo **THÍCH TRÍ TỊNH**

Kính ghi



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
MỤC LỤC - TẬP III

GỒM 10 QUYỂN - TỪ QUYỂN 21 ĐẾN QUYỂN 30

QUYỂN HAI MƯƠI MỐT

62- Phẩm Ma Sầu	17
63- Phẩm Đăng Học	27
64- Phẩm Tùy Hỷ	38
65- Phẩm Hư Không	52

QUYỂN HAI MƯƠI HAI

66- Phẩm Chúc Lụy	64
67- Phẩm Bất Khả Tận	81
68- Phẩm Lục Độ Tương Nhiếp	88

QUYỂN HAI MƯƠI BA

69- Phẩm Đại Phương Tiện	109
70- Phẩm Tam Huệ	142

QUYỂN HAI MƯƠI BỐN

71- Phẩm Đạo Thọ	175
72- Phẩm Bồ Tát Hạnh	189
73- Phẩm Chứng Thiện Căn	197
74- Phẩm Biến Học	203

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

75- Phẩm Tam Thủ Độ Hành 227

76- Phẩm Nhứt Niệm 248

QUYỂN HAI MƯƠI SÁU

77- Phẩm Lục Dụ 274

78- Phẩm Tứ Nhiếp 294

QUYỂN HAI MƯƠI BẢY

78- Phẩm Tứ Nhiếp (tiếp theo) 318

79- Phẩm Thiện Đạt 342

QUYỂN HAI MƯƠI TÁM

80- Phẩm Thật Tế 362

81- Phẩm Cụ Túc 390

QUYỂN HAI MƯƠI CHÍN

82- Phẩm Tịnh Phật Quốc 413

83- Phẩm Quyết Định 429

84- Phẩm Tứ Đế 447

85- Phẩm Thất Dụ 456

86- Phẩm Bình Đẳng 465

87- Phẩm Như Hóa 481

QUYỂN BA MƯƠI

88- Phẩm Tát Đà Ba Luân 486

89- Phẩm Đàm Vô Kiệt 524

90- Phẩm Chúc Lụy 543





NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

